

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP.HCM**

**GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG - AN NINH
(TẬP 3)**

Biên Soạn:

**ThS. Nguyễn Đức Kim
Nguyễn Hữu Giang**

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH (TẬP 3)



* 1 . 2 0 2 0 . N D F 2 1 0 *

Các ý kiến đóng góp về tài liệu học tập này, xin gửi về e-mail của ban biên tập:
tailieuhoctap@hutech.edu.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	I
LỜI NÓI ĐẦU	III
MÔ TẢ MÔN HỌC	IV
BÀI 1: CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN	1
1.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	1
1.2 NỘI DUNG	2
1.2.1 Ý nghĩa của công tác quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác.....	2
1.2.2 Nội dung quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác.....	3
1.2.3 Yêu cầu, biện pháp của người chỉ huy.....	12
KẾT LUẬN	13
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	13
BÀI 2: CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NÉP CHÍNH QUY, BỘ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANG TRẠI	14
2.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	14
2.2 NỘI DUNG	14
2.2.1 Chức trách và mối quan hệ quân nhân.....	14
2.2.2 Lễ tiết tác phong quân nhân.....	17
2.2.3 Đóng quân canh phòng.....	21
2.2.4 Quản lý quân nhân.....	32
2.2.5 Quản lý tài sản của quân đội.....	34
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	44
BÀI 3: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI ... VIỆT NAM.....	45
3.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:.....	45
3.2 NỘI DUNG:	45
3.2.1 Tổ chức, hệ thống tổ chức và chức năng chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam.....	45
3.2.2 Hiểu biết về quân chủng, binh chủng	53
KẾT LUẬN	60
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	60
BÀI 4: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TÙNG NGƯỜI CÓ SÚNG	61
4.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	61
4.2 NỘI DUNG	61
4.2.1 Nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng.....	61
4.2.2 Khám súng.....	62
4.2.3 Sửa dây súng và sửa xong dây súng	64
4.2.4 Đặt súng, trao súng.....	66
4.2.5 Mang súng, xuồng súng trường ckc.....	69
4.2.6 Đeo súng, xuồng súng.....	70
4.2.7 Treo súng, mang súng tiểu liên.....	72
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	73
BÀI 5: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ.....	74
5.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	74
5.2 NỘI DUNG	74
5.2.1 Đội ngũ tiểu đội	74
5.2.2 Đội ngũ trung đội.....	80
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	89

BÀI 6: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ	90
6.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:.....	90
6.2 NỘI DUNG :.....	90
6.2.1 <i>Bản đồ:</i>	90
6.2.2 <i>Nội dung bản đồ.</i>	104
CÂU HỎI ÔN TẬP	120
BÀI 7: PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIỀN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO.....	121
7.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	121
7.2 NỘI DUNG.....	121
7.2.1 <i>Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao ... chiến tranh ...</i> 121	
7.2.2 <i>Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</i> 124	
CÂU HỎI ÔN TẬP	130
BÀI 8: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP.....	131
8.1 MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU	131
8.2 NỘI DUNG.....	131
8.2.1 <i>Điều lệ</i>	131
8.2.2 <i>Quy tắc thi đấu.....</i>	132
8.2.3 <i>Tổ chức và phương pháp huấn luyện</i>	138
8.2.4 <i>Tổ chức luyện tập</i>	139
CÂU HỎI ÔN TẬP	140

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Qua đó, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tu dưỡng phẩm chất đạo đức và rèn luyện năng lực thực tế để sẵn sàng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới và nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; Thông tư số 05/2020/TT-BGDT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Giáo trình quốc phòng và an ninh (Tập 3) dùng cho sinh viên trong Nhà trường làm tài liệu tham khảo, học tập. Nội dung của giáo trình được đề cập những vấn đề cơ bản về: Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Điều lệnh đội ngũ đơn vị; Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự; Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp.

Giáo trình được biên soạn trên cơ sở chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; Tập hai Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016 và được bổ sung cập nhật nội dung Thông tư 05/2020/TT-BGDT về Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh.

Tập thể tác giả đã có nhiều cố gắng, song quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những sơ xuất nhất định. Rất mong được sự đóng góp của các Giảng viên, các bạn sinh viên trong Nhà trường để Giáo trình được hoàn thiện hơn.

Trung tâm Giáo dục Chính trị- Quốc phòng

MÔ TẢ MÔN HỌC

Giáo dục quốc phòng và an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục, đào tạo. Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được luật định, thể hiện rõ đường lối giáo dục của Đảng, được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

Học xong môn Giáo dục quốc phòng, an ninh nói chung, học phần Quân sự chung nói riêng sinh viên phải nắm vững được các vấn đề sau:

- Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần;
- Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại;
- Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam;
- Điều lệnh đội ngũ từng người có súng;
- Điều lệnh đội ngũ đơn vị;
- Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự;
- Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;
- Ba môn quân sự phối hợp.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

- Bài 1: **Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần.** Cung cấp cho sinh viên có hiểu biết về ý nghĩa, nội dung của công tác quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức và vận dụng tốt vào trong quá trình học tập môn GDQP - AN tại trường và quá trình công tác sau khi ra trường

- Bài 2: **Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại.** Giới thiệu cho sinh viên nắm được những kiến thức chung về một số nội dung cơ bản và ý nghĩa, tầm quan trọng của các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại. Trên cơ sở đó vận dụng vào trong quá trình học tập môn GDQP - AN tại trường.

- Bài 3: **Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội.** Nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết về tổ chức và hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam; chức năng chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam; Quân, Binh chủng - vị trí, tổ chức, biên chế và nhiệm vụ của các Quân, Binh chủng trong QĐND Việt Nam. Đồng thời giúp cho người học có cơ sở khoa học để quán triệt quan điểm cơ bản của Đảng ta về xây dựng Quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay... Trên cơ sở đó xây dựng niềm tin, niềm tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân đội của một dân tộc anh hùng...

- Bài 4: **Điều lệnh đội ngũ từng người có súng.** Giới thiệu cho Sinh viên hiểu được ý nghĩa, thứ tự, nội dung cách thực hành các động tác của từng người trong đội ngũ đơn vị, làm cơ sở vận dụng trong học tập tại trường.

Chấp hành nghiêm quy tắc khi sử dụng súng. Thực hiện động tác dứt khoát, khẩu lệnh to rõ.

- Bài 5: **Điều lệnh đội ngũ đơn vị.** Giới thiệu cho sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, thứ tự các bước chỉ huy đội hình của tiểu đội, trung đội. Thực hiện các bước tập hợp và chỉ huy phải đúng, mạnh, dứt khoát, tư thế trang nghiêm, thống nhất. Phải biết kết hợp giữa học mới ôn cũ, tác phong và khẩu lệnh chỉ huy to, rõ, chính xác.

- Bài 6: **Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự.** Giới thiệu cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, phân loại, đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng bản đồ địa hình.

Vận dụng kiến thức đã học ở phổ thông vào nghiên cứu để hiểu thêm về ý nghĩa, phân loại, đặc điểm, công dụng và cấu tạo của bản đồ. Làm cơ sở học tập nghiên cứu và vận dụng trong học tập, công tác..

- Bài 7: **Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu, nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

- Bài 8: **Ba môn quân sự phối hợp.** Giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về quy tắc, điều lệ thi đấu 3 môn quân sự phối hợp nhằm tăng cường sức khỏe; góp phần hoàn thiện các tố chất thể lực như: nhanh, mạnh, bền, khéo; làm cơ sở thuận lợi cho sinh viên khi tham gia vào lực lượng vũ trang hoặc hội thao quốc phòng.

KIẾN THỨC TIÊN ĐỀ

Học phần Quân sự chung yêu cầu sinh viên phải có nền tảng kiến thức lịch sử dân tộc Việt Nam, có hiểu biết về triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị Mác - Lê nin. Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng- an ninh và một số kiến thức về pháp luật của Nhà nước.

YÊU CẦU HỌC PHẦN

Sinh viên phải học đầy đủ các buổi lên lớp. Tập trung nghe giảng và ghi chép theo ý hiểu.

CÁCH TIẾP NHẬN NỘI DUNG HỌC PHẦN

Để học tốt học phần này, sinh viên cần tham khảo nhiều tài liệu liên quan đến nội dung của học phần cũng như từng bài học, ôn tập các bài đã học và đọc trước nội dung bài mới.

Đối với mỗi bài học, sinh viên cần nắm vững mục đích, yêu cầu và tóm tắt được những nội dung chính của bài học cần phải nghiên cứu. Kết thúc bài học sinh viên cần trả lời đầy đủ câu hỏi ôn tập.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm học phần = (Điểm đánh giá quá trình x 50%) + (Điểm thi kết thúc học phần x 50%); Trong đó:

Điểm đánh giá quá trình bao gồm 2 thành phần là điểm chuyên cần và điểm kiểm tra giữa kỳ. Theo đó, điểm chuyên cần được chấm theo thang điểm 10 do giảng viên điểm danh trên lớp (SV vắng học 20% tiết HP bị trừ 3 điểm chuyên cần, SV vắng học 40% tiết HP bị trừ 5 điểm, SV vắng học 50% tiết HP hoặc vi phạm kỷ luật, không được dự kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần). Điểm kiểm tra giữa kỳ được chấm theo thang điểm 10 do trung tâm GDCT-QP tự tổ chức bằng các hình thức bài tự luận hoặc trắc nghiệm.

Điểm quá trình = (Điểm chuyên cần + Điểm kiểm tra giữa kỳ) : 2

Thi học phần bằng hình thức trắc nghiệm.

BÀI 1: CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN



Chế độ làm việc, sinh hoạt, học tập và công tác trong ngày, trong tuần là một nội dung rất quan trọng, được qui định tại Chương 4 Điều lệnh Quản lý bộ đội nhằm bảo đảm cho các đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện thống nhất, có nền nếp, có kỷ luật, có tác phong chính quy, đồng thời bảo đảm cho mọi quân nhân luôn có tác phong khẩn trương, hoạt bát, có kỷ luật nghiêm minh. Phân đội là nơi trực tiếp quản lý và rèn luyện chiến sĩ, là nơi trực tiếp duy trì và thực hiện các chế độ sinh hoạt, học tập và công tác. Do vậy việc nghiên cứu, nắm vững một số nội dung qui định về chế độ sinh hoạt, học tập và công tác trong quân đội là vấn đề quan trọng đối với mỗi sinh viên không chỉ trong học tập môn Quốc phòng-an ninh mà còn vận dụng trong quá trình học tập tại trường và công tác sau này.

1.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm giới thiệu cho sinh viên có hiểu biết về ý nghĩa, nội dung của công tác quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần.

Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức và vận dụng tốt vào trong quá trình học tập môn GDQP - AN tại trường và quá trình công tác sau khi ra trường

1.2 NỘI DUNG

1.2.1 Ý nghĩa của công tác quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác

a) Nhằm duy trì mọi hoạt động của đơn vị thường xuyên có nền nếp và có chất lượng tốt

- Xây dựng cho mỗi quân nhân và phân đội có tác phong chính quy, thống nhất và khoa học. Thực hiện giờ nào việc ấy mang tính kế hoạch, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

- Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác của quân đội được xây dựng trên cơ sở thực tiễn trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành của quân đội ta, nó mang tính khoa học nhằm bảo đảm sự thống nhất cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của quân đội ta. Việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, học tập, công tác là thể hiện truyền thống của quân đội, bản chất “Bộ đội cụ Hồ”.

- Chấp hành nghiêm các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác là thực hiện nghiêm túc kế hoạch của người chỉ huy đề ra. Hướng mọi hoạt động của từng người và đơn vị theo một kế hoạch thống nhất, đạt được chất lượng và hiệu suất công tác cao.

b) Góp phần bảo đảm cho người chỉ huy quản lý tốt tình hình mọi mặt của đơn vị

- Đây là nội dung quản lý rộng, trong tất cả hoạt động, trong mọi điều kiện, mọi thời gian đối với từng người và toàn đơn vị.

- Thông qua hoạt động quản lý thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác, người chỉ huy nắm chắc mọi mặt của đơn vị; là cơ sở, là điều kiện người chỉ huy thực hiện quản lý tốt con người và vũ khí trang bị, vật tư, tài sản, tài chính.

Ví dụ: Thông qua quản lý thực hiện chế độ học tập để người chỉ huy nắm chắc tình hình quân số, chất lượng học tập của từng người và toàn đơn vị. Thông qua lau chùi vũ khí, trang bị để nắm về số lượng, chất lượng các loại vũ khí trang bị, phương tiện chiến đấu. Thông qua điểm danh, điểm quân số để nắm tình hình quân số...

Tóm lại, quản lý bộ đội thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, học tập, công tác có ý nghĩa hết sức quan trọng, thuộc chức trách của người chỉ huy nhằm xây dựng đơn vị, quân đội có nền nếp chính quy, xây dựng cho mỗi quân nhân có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thông qua hoạt động quản lý thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác mà người chỉ huy nắm chắc tình hình mọi mặt, làm cơ sở quản lý tốt các nội dung quản lý.

1.2.2 Nội dung quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác

a) Phân phối thời gian

- Thời gian làm việc trong tuần, trong ngày

+ Trong điều kiện bình thường, khi đóng quân trong doanh trại, thời gian làm việc, sinh hoạt và nghỉ ngơi trong tuần, trong ngày được phân chia như sau:

+ Mỗi tuần làm việc 5 ngày và nghỉ 2 ngày vào thứ bảy và chủ nhật; nếu nghỉ vào ngày khác trong tuần phải do Tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên quy định thống nhất cho đơn vị thuộc quyền.

* Ngày lễ, Tết được nghỉ theo quy định của Nhà nước;

* Quân nhân làm việc vào ngày nghỉ thì được nghỉ bù. Thời gian và quyền hạn cho quân nhân nghỉ bù do người chỉ huy cấp đại đội và tương đương trở lên quyết định.

* Ngày nghỉ được tổ chức vui chơi giải trí, hoạt động thể thao, văn hoá, nghệ thuật, vệ sinh môi trường, nhưng phải dành một thời gian nhất định để quân nhân có điều kiện giải quyết việc riêng.

* Mỗi ngày làm việc 8 giờ, còn lại 1 thời gian ngủ, nghỉ sinh hoạt và phải được phân chia cụ thể theo thời gian biểu trong ngày.

+ Trong điều kiện đặc biệt, thời gian làm việc và nghỉ sẽ có quy định riêng.

- Sử dụng các buổi tối trong tuần:

+ Tất cả các buổi tối trong tuần (trừ các buổi tối trước và trong ngày nghỉ) phải tổ chức học tập hoặc sinh hoạt. Thời gian học tập, sinh hoạt mỗi buổi tối không quá 2 giờ.

+ Những đêm trước ngày nghỉ có thể ngủ muộn hơn nhưng không quá 23 giờ và sáng hôm sau thức dậy không quá 7 giờ.

- Thời gian làm việc của từng mùa

+ Thời gian làm việc theo 2 mùa quy định như sau:

* Mùa nóng từ 01 tháng 4 đến 31 tháng 10.

* Mùa lạnh từ 01 tháng 11 đến 31 tháng 3 năm sau.

+ Thời gian biểu làm việc hàng ngày theo từng mùa do Tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương trở lên quy định.

b) Nội dung chế độ làm việc và sinh hoạt trong ngày, trong tuần

- Chế độ làm việc và sinh hoạt trong ngày

+ Treo Quốc kỳ

Các đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên, khi đóng quân trong cùng một doanh trại phải tổ chức treo Quốc kỳ hàng ngày ở một vị trí trang trọng nhất. Các đại đội, tiểu đoàn và tương đương khi đóng quân độc lập thì tổ chức treo Quốc kỳ trên sân chà cờ,

duyệt đội ngũ của đơn vị. Thời gian treo Quốc kỳ lúc 06 giờ, thời gian hạ Quốc kỳ lúc 18 giờ hàng ngày.

+ Thức dậy

- * Trực chỉ huy và trực ban phải thức dậy trước 10 phút để trực tiếp ra hiệu lệnh báo thức và đi kiểm tra đôn đốc mọi quân nhân trong đơn vị dậy đúng giờ.

- * Khi có hiệu lệnh báo thức mọi quân nhân phải dậy ngay, rời khỏi phòng ngủ để ra sân tập thể dục hoặc chuẩn bị sẵn sàng công tác.

+ Thể dục sáng

- * Đúng giờ, mọi quân nhân trong đơn vị phải tập thể dục sáng, trừ người làm nhiệm vụ, đau ốm được chỉ huy trực tiếp cho phép.

- * Thời gian tập thể dục 20 phút.

- * Trang phục do người chỉ huy đơn vị quy định thống nhất, theo thời tiết và điều kiện cụ thể.

- * Nội dung tập thể dục theo hướng dẫn của ngành thể dục, thể thao quân đội. Trung đội hoặc đại đội và tương đương là đơn vị tổ chức tập thể dục.

- * Tập thể dục có súng phải khám súng trước và sau khi tập.

+ Kiểm tra sáng

- * Kiểm tra sáng phải được tiến hành hàng ngày (trừ ngày nghỉ và ngày chào cờ). Tổ chức kiểm tra ở tiểu đội, trung đội và tương đương. Nội dung kiểm tra theo lịch thống nhất trong tuần của đại đội và tương đương. Kiểm tra ở cấp nào do cán bộ chỉ huy cấp đó điều hành. Khi kiểm tra, phát hiện sai sót phải sửa ngay.

- * Thời gian kiểm tra 10 phút.

+ Học tập

- * Học tập trong hội trường:

Người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải kiểm tra quân số, trang phục, chỉ huy bộ đội vào vị trí, hô “Nghiêm” và báo cáo giảng viên.

Nếu đơn vị có mang theo vũ khí phải tổ chức khám súng trước và quy định nơi giá (đặt) súng trước khi vào hội trường.

Quân nhân ngồi trong hội trường phải đúng vị trí quy định, tập trung tư tưởng theo dõi nội dung học tập.

Khi ra hoặc vào lớp phải đứng nghiêm báo cáo xin phép giảng viên. Được phép mới ra hoặc vào lớp.

Sau mỗi tiết hoặc giờ học tập được nghỉ từ 5 đến 10 phút. Hết giờ nghỉ nhanh chóng vào lớp, tiếp tục nghe giảng, giảng viên phải chấp hành đúng thời gian. Nếu giảng quá giờ quy định phải báo cho người phụ trách lớp học và người học biết;

Hết giờ học, người phụ trách lớp hô “Nghiêm”, báo cáo giảng viên hoặc chỉ huy cho xuống lớp, sau đó chỉ huy bộ đội ra về.

* Học tập ngoài thao trường:

Đi và về phải thành đội ngũ. Thời gian đi và về không tính vào thời gian học tập. Nếu một lần đi (về) trên 1 giờ được tính một nửa vào thời gian học tập.

Trước khi học tập, người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, học cụ, khám súng, sau đó báo cáo giảng viên.

Phải chấp hành kỷ luật thao trường, tập luyện noi gần địch phải có kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, súng đạn, trang bị chưa dùng trong luyện tập phải có người canh gác. Hết giờ luyện tập người phụ trách hoặc trực ban lớp phải tập hợp bộ đội, khám súng, kiểm tra quân số, vũ khí, học cụ và trang bị khác, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo giảng viên cho bộ đội nghỉ, sau đó chỉ huy bộ đội về doanh trại hoặc nghỉ tại thao trường.

Trường hợp có cấp trên của giảng viên ở đó thì giảng viên phải báo cáo cấp trên trước khi lên, xuống lớp.

+ Ăn uống

* Người chỉ huy đơn vị có tổ chức bếp ăn phải quản lý nhà ăn, nhà bếp, bảo đảm tiêu chuẩn định lượng; ăn sạch, ăn nóng và ăn đúng giờ quy định.

* Hàng ngày chỉ đạo trực ban, tổ kinh tế, quân y kiểm tra số người ăn; số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm sử dụng theo tiêu chuẩn được hướng; vệ sinh nhà ăn, nhà bếp sạch sẽ.

* Thực hiện kinh tế công khai trong ngày, tháng; giải quyết mọi thắc mắc, đề nghị về ăn uống của quân nhân.

* Cán bộ, chiến sĩ phục vụ nhà ăn phải nêu cao ý thức trung nhiệm vụ, có kế hoạch tiếp phẩm, cải tiến kỹ thuật nấu ăn; giữ vệ sinh, chăm lo bữa ăn, bảo đảm sức khoẻ bộ đội.

* Bảo quản lương thực, thực phẩm, chất đốt, cân đong, đo, đếm chính xác, có sổ sách ghi chép xuất, nhập đầy đủ, tránh để hao hụt, lảng phí tham ô. Hàng ngày, tuần, tháng cùng với hội đồng kinh tế của đơn vị tiến hành kiểm kho, báo cáo kinh tế công khai trước mọi quân nhân.

* Khi làm việc phải mặc quần áo công tác. Người đang mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh ngoài da không trực tiếp nấu ăn và chia cơm, thức ăn.

* Đối với người ốm tại trại, nếu không đến được nhà ăn, trực ban và quân y phải mang cơm về cho người ốm. Những suất chưa ăn, nhân viên nhà ăn phải đậy lại cẩn thận.

* Cấm sử dụng thức ăn nấu chưa chín, ôi thiu; thịt súc vật bị bệnh, đồ hộp hỏng; các loại lương thực, thực phẩm của địch bỏ lại chưa được quân y kiểm tra.

* Cấm để chất độc, vật bẩn, hôi hám vào khu thực phẩm, nhà bếp, nhà ăn. Nếu dùng thuốc diệt muỗi, chuột, mối phải có biện pháp quản lý chặt chẽ.

* Nước ăn, uống phải trong, sạch. Nước uống, nước nhúng bát đũa phải đun sôi.

* Mỗi bữa ăn phải để lại một phần suất ăn làm lưu nghiệm do quân y quản lý. Sau 24 giờ không có việc gì xảy ra mới bỏ đi.

* Khi đến nhà ăn:

Phải đúng giờ, đi ăn trước hay sau giờ quy định phải được chỉ huy hoặc trực ban đơn vị đồng ý và báo trước cho nhà bếp.

Hạ sĩ quan, binh sĩ, học viên chưa phải là sĩ quan đến nhà ăn phải tập hợp đi thành đội ngũ.

Trước khi ăn phải nhúng bát đũa qua nước sôi, ăn xong xếp gọn bát, đĩa trên bàn, xếp ghế vào gầm bàn trước khi rời nhà ăn.

+ Bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị

* Khi quân nhân được giao vũ khí, trang bị kỹ thuật phải chấp hành nghiêm chế độ bảo quản hàng ngày, hàng tuần.

* Hàng ngày, vũ khí bộ binh bảo quản 15 phút, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khí tài phức tạp bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8.

* Hàng tuần, vũ khí bộ binh bảo quản 40 phút, vũ khí, trang bị, khí tài phức tạp bảo quản từ 3 đến 5 giờ, thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

* Sau khi bắn đạn thật phải bảo quản vũ khí theo đúng quy trình kỹ thuật.

* Lau chùi, bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật hàng ngày, hàng tuần do chỉ huy trực tiếp tổ chức tiến hành có sự hướng dẫn của nhân viên chuyên môn kỹ thuật.

Vị trí lau chùi vũ khí, trang bị kỹ thuật phải sạch sẽ. Có đủ bàn, bạt, dụng cụ và các điều kiện để tháo, lắp, bảo quản. Trước khi lau chùi phải khám súng.

* Tuân thủ đúng quy tắc, quy trình tho lắp, mức độ tháo, lau chùi hàng ngày, hàng tuần theo quy định đối với từng loại vũ khí, khí tài. Khi lau xong phải khám súng kiểm tra.

Người chỉ huy phải phân công quân nhân lau chùi, bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật của những người vắng mặt.

+ Thể thao, tăng gia sản xuất

* Hàng ngày sau giờ lau vũ khí, trang bị, các đơn vị phải tổ chức tập thể thao và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Thời gian từ 40 đến 45 phút. Người chỉ huy cấp đại đội, trung đội và tương đương căn cứ vào tình hình cụ thể để phân chia lực lượng cho hợp lý và bố trí luân phiên trong tuần để bảo đảm mọi quân nhân đều được tập thể thao và tăng gia sản xuất.

* Tổ chức tập thể thao buổi chiều phải căn cứ vào tình hình đơn vị và dụng cụ hiện có để sắp xếp, bảo đảm mọi quân nhân đều được tập luyện. Nội dung luyện tập theo hướng dẫn của ngành thể thao quân đội.

Người chỉ huy phải trực tiếp tổ chức, hướng dẫn tập luyện. Các môn tập luyện dễ xảy ra tai nạn phải tổ chức bảo đảm an toàn.

* Tổ chức tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống phải chặt chẽ, có kế hoạch thống nhất trong từng đơn vị. Người chỉ huy phải căn cứ vào tình hình cụ thể của nơi đóng quân để xác định kế hoạch, chỉ tiêu tăng gia sản xuất cho đơn vị được phù hợp. Quân nhân được phân công tăng gia sản xuất phải tích cực, tự giác thực hiện, không được làm việc khác trong giờ tăng gia sản xuất.

+ Đọc báo, nghe tin

* Hàng ngày trước giờ học tập, sinh hoạt tối 15 phút quân nhân đều được đọc báo, nghe tin. Việc đọc báo, nghe tin tập trung chỉ tổ chức trong các ngày sinh hoạt còn các ngày khác cá nhân tự nghiên cứu.

* Đọc báo, nghe tin tập trung tổ chức ở cấp trung đội, đại đội và tương đương. Đến giờ qui định mọi quân nhân phải có mặt ở vị trí quy định giữ trật tự để nghe.

* Người được phân công phụ trách đọc báo phải chuẩn bị trước để đọc lưu loát dễ nghe.

Người phụ trách hệ thống truyền tin, trước giờ truyền tin phải kiểm tra máy móc bảo đảm nghe, xem tốt.

+ Điểm danh, điểm quân số

* Hàng ngày trước giờ ngủ phải tiến hành điểm danh, điểm quân số, nhằm quản lý chặt chẽ quân số, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

Trung đội và tương đương mỗi tuần điểm danh 2 lần. Các tối khác điểm quân số.

Đại đội và tương đương mỗi tuần điểm danh 1 lần.

Chỉ huy tiểu đoàn và tương đương mỗi tuần dự điểm danh của 1 đại đội. Thời gian điểm danh hoặc điểm quân số không quá 30 phút. Điểm danh, điểm quân số cấp nào do chỉ huy cấp đó trực tiếp tiến hành.

* Đến giờ điểm quân số mọi quân nhân có mặt tại đơn vị phải tập hợp thành đội ngũ,

trang phục đúng quy định.

* Chỉ huy đơn vị đọc danh sách các quân nhân ở từng phân đội theo quân số đơn vị quản lý (đọc cấp bậc, họ tên từng quân nhân). Quân nhân nghe đọc tên mình phải trả lời “Có”. Quân nhân vắng mặt, người chỉ huy trực tiếp của quân nhân đó trả lời “Vắng mặt” kèm theo lý do.

* Điểm danh xong, người chỉ huy nhận xét và phổ biến công tác ngày hôm sau;

* Khi điểm quân số cũng tiến hành như điểm danh nhưng không phải gọi tên. Người chỉ huy trực tiếp kiểm tra quân số thuộc quyền, sau đó báo cáo theo hệ thống tổ chức lên người chỉ huy điểm quân số.

Nhận báo cáo xong, người chỉ huy điểm quân số có thể kiểm tra lại toàn bộ hoặc một số phân đội.

+ Ngủ, nghỉ

* Trước giờ ngủ, trực ban, cán bộ chỉ huy trực tiếp các phân đội phải đôn đốc mọi người chuẩn bị chăn, chiếu, măc màn để ngủ được đúng giờ. Đến giờ ngủ, kiểm tra việc sử dụng ánh sáng và quần áo, giày dép, trang bị để đúng nơi quy định.

* Quân nhân khi lên giường ngủ phải để quần áo, giày dép đúng vị trí, gọn gàng, phải trật tự, yên tĩnh.

Những người có việc làm quá giờ đi ngủ phải báo cáo người chỉ huy hoặc trực ban và phải làm việc ở nơi quy định. Những người làm nhiệm vụ về muộn phải nhẹ nhàng vào giường ngủ, không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ người khác.

- Chế độ làm việc và sinh hoạt trong tuần

+ Chào cờ, duyệt đội ngũ

* Cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương ở các đơn vị, các học viện, nhà trường đào tạo sĩ quan, hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn phải tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ vào sáng thứ 2 hàng tuần.

Cơ quan trung, lữ đoàn và các đơn vị trực thuộc trung, lữ đoàn trong điều kiện đóng quân tập trung phải tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ chung vào sáng thứ 2 hàng tuần, do phó trung, lữ đoàn trưởng kiêm tham mưu trưởng hoặc phó trung, lữ đoàn trưởng quân sự chỉ huy. Nếu các đơn vị trực thuộc đóng quân xa cơ quan trung, lữ đoàn thì phải tổ chức chào cờ theo quy định.

* Cấp trung đoàn và tương đương, học viện, nhà trường, cơ quan cấp sư đoàn, các cục của cơ quan cấp sư đoàn và tương đương, cơ quan quân sự, biên phòng tỉnh (thành) khi đóng quân trong doanh trại tập trung tổ chức chào cờ duyệt đội ngũ một lần vào sáng thứ 2 tuần đầu tháng.

* Cơ quan quân khu, quân chủng, binh chủng, quân đoàn, bộ đội biên phòng và tương đương, khi đóng quân trong doanh trại tập trung tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ toàn cơ quan một lần vào sáng thứ 2 tuần đầu, tháng đầu quý, do một thủ trưởng bộ tư lệnh chỉ huy, các tháng khác do từng cục tự tổ chức một lần vào sáng thứ 2 tuần đầu tháng.

* Trường có quân số nhiều ơn đơn vị cấp trung đoàn trước khi tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ, người chỉ huy phải nắm quân số, quy định vị trí tập hợp của từng cơ quan đơn vị và thứ tự duyệt đội ngũ trong diễu hành khi chính đón hàng ngũ người chỉ huy đứng tại vị trí chỉ huy (chính giữa phía trước đội hình) chỉ huy đơn vị không phải về bên phải đội hình để chính đón hàng ngũ.

* Cơ quan quân sự huyện (quận) đón biên phòng tổ chức chào cờ duyệt đội ngũ một lần vào sáng thứ 2 tuần đầu tháng.

* Trong tuần nếu cấp trên tổ chức chào cờ toàn cơ quan, đơn vị thì cấp dưới không tổ chức chào cờ.

* Các đơn vị đóng quân gần địch do Tư lệnh quân khu, quân đoàn và tương đương được quyền cho phép đơn vị thuộc quyền không tổ chức chào cờ, duyệt đội ngũ nếu xét thấy không bảo đảm an toàn, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị.

* Tất cả quân nhân có mặt trong đơn vị phải tham gia chào cờ, trừ người làm nhiệm vụ hoặc đau ốm được người chỉ huy trực tiếp cho phép vắng mặt, quân nhân phải tham gia duyệt đội ngũ.

* Chào cờ duyệt đội ngũ ở cấp nào, do người chỉ huy cấp đó chủ trì điều hành.

* Chào cờ cơ quan từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên, do phó chỉ huy kiêm tham mưu trưởng hoặc phó chỉ huy quân sự chỉ huy.

* Đội hình chào cờ, duyệt đội ngũ thực hiện theo quy định của điều lệnh đội ngũ.

* Thời gian chào cờ, duyệt đội ngũ được sử dụng vào giờ hành chính, cấp đại đội, tiểu đoàn và cơ quan có quân số tương đương không quá 30 phút, cấp trung đoàn, nhà trường và cơ quan có quân số tương đương không quá 40 phút.

Đến 18 giờ trong ngày, trực ban nội vụ hạ cờ xuống.

+ Thông báo chính trị

* Đối với cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương mỗi tuần quân nhân có 30 phút chính thức để nghe thông báo chính trị vào ngày thứ hai, ngay sau khi kết thúc chào cờ, nhận xét tuần, trước khi duyệt đội ngũ.

* Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng một tháng được nghe thông báo chính trị một lần 2 giờ (không tính vào thời gian làm việc chính thức), do cấp trung đoàn và tương đương trả lên tổ chức.

* Nội dung do cán bộ chính trị phụ trách.

+ Tổng vệ sinh doanh trại

Mỗi tuần các đơn vị phải tổ chức và bố trí thời gian thông nhất để làm tổng vệ sinh doanh trại, bảo đảm môi trường sạch đẹp.

c) Hội họp

Hội họp được tổ chức theo từng cấp ở đơn vị. Tùy theo tính chất nhiệm vụ của đơn vị để tổ chức họp toàn thể quân nhân trong đơn vị hoặc chỉ họp riêng cán bộ.

- Khi hội họp, giao ban chỉ có một người chủ trì. Hội họp, giao ban ở cấp nào do người chỉ huy hoặc chính ủy, chính trị viên cấp đó chuẩn bị nội dung, xác định thành phần và điều khiển hội họp, giao ban.

- Hội họp, giao ban thuộc lĩnh vực, công tác nào thì người chủ trì lĩnh vực công tác đó hoặc người được uỷ quyền chủ trì điều khiển. Người làm công tác tổ chức hội họp, giao ban báo cáo người chủ trì nếu có cấp trên đến dự thì báo cáo cấp trên.

- Nội dung họp phải chuẩn bị trước, ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ. Người điều khiển họp phải lắng nghe ý kiến tham gia và kết luận rõ ràng. Người dự họp phải căn cứ mục đích yêu cầu, nội dung, thời gian để phát biểu, trong khi họp phải nghe ý kiến của nhau và nắm chắc kết luận của người điều khiển họp.

d) Trực ban nội vụ, trực nhật

- **Trực ban nội vụ**

+ Tổ chức trực ban nội vụ

Trực ban nội vụ được tổ chức trong từng cơ quan, đơn vị, để giúp người chỉ huy duy trì kỷ luật, trật tự nội vụ, vệ sinh và duy trì thời gian làm việc trong đơn vị.

Đơn vị từ cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương, các cơ quan từ cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn, quân đoàn, binh chủng, quân chủng, Bộ đội biên phòng cơ quan Bộ chỉ huy quân sự, Bộ đội biên phòng tỉnh (thành), Ban chỉ huy quân sự huyện (quận), cơ quan quân khu, học viện, nhà trường, bệnh viện, xí nghiệp và tương đương phải tổ chức trực ban nội vụ.

+ Trách nhiệm của người chỉ huy và thời gian trực ban nội vụ

Người chỉ huy từng cấp có trách nhiệm chỉ định quân nhân làm trực ban nội vụ và phải thông báo đến từng người thực hiện trước một tuần.

Thời gian làm trực ban nội vụ 1 một ngày đêm. Trực ban vào ngày nghỉ được nghỉ bù.

+ Yêu cầu trực ban nội vụ

Quân nhân làm trực ban nội vụ phải nắm chắc chức trách và chuẩn bị cá nhân đầy đủ để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được liên tục trong suốt phiên trực. Quân nhân làm nhiệm vụ

trực ban trang phục phải chỉnh tề, đeo băng trực ban. Sau khi hết nhiệm vụ phải bàn giao cho trực ban mới trước người chỉ huy hoặc người được ủy quyền.

+ Trực ban nội vụ đơn vị

* Trực ban nội vụ tiểu đoàn do sĩ quan trong tiểu đoàn từ trung đội trưởng đến phó đại đội trưởng, chính trị viên phó đại đội luân phiên đảm nhiệm.

Trực ban nội vụ đại đội do phó trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và quân nhân chuyên nghiệp trong đại đội luân phiên đảm nhiệm.

* Chức trách của trực ban nội vụ đơn vị:

* Nắm vững lịch công tác hàng ngày của các phân đội, kịp thời chuyển đến các phân đội những mệnh lệnh và chỉ thị của người chỉ huy.

* Phát hiệu lệnh về thời gian làm việc, đôn đốc các đơn vị hoạt động theo thời gian biểu đã quy định.

* Duy trì trật tự nội vụ trong đơn vị, nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định về trang phục, lễ tiết tác phong, quy định về vệ sinh trong doanh trại, các quy định về phòng gian giữ bí mật, bảo đảm an toàn. Kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ của trực ban khu trang bị kỹ thuật (nếu có), trực ban nghiệp vụ, phân đội canh phòng.

* Nắm tình hình quân số, vũ khí trang bị của các phân đội, báo cáo chỉ huy và trực ban nội vụ cấp trên. Tiếp đón, hướng dẫn khách đến đơn vị công tác.

* Trường hợp xảy ra cháy nổ, thiên tai, thảm họa, tai nạn hoặc có việc bất trắc, phải nhanh chóng phát lệnh báo động, đồng thời báo cáo ngay với chỉ huy và trực ban nội vụ cấp trên để xử trí.

* Kiểm tra việc bảo đảm ăn uống trong ngày của đơn vị, đôn đốc quân y chăm sóc bữa ăn cho người đau ốm tại trại.

* Ghi nhật ký trực ban về tình hình đơn vị theo mẫu quy định để bàn giao trực ban mới.

* Trực ban nội vụ cơ quan:

Trực ban nội vụ cơ quan do người chỉ huy cơ quan chỉ định sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp thuộc quyền luân phiên đảm nhiệm.

Chức trách trực ban nội vụ cơ quan:

Đôn đốc nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định về trật tự nội vụ, lễ tiết tác phong, thời gian làm việc, phòng gian, giữ bí mật, bảo đảm an toàn cơ quan.

Tiếp nhận và chuyển giao những công điện thông báo đến các đơn vị và cơ quan, làm xong báo cáo người chỉ huy.

Nắm tình hình quân số, các việc đột xuất trong ngày báo cáo chỉ huy cơ quan.

Kiểm tra việc canh phòng bảo vệ cơ quan (nếu cơ quan đóng quân riêng lẻ).

Trường hợp xảy ra cháy nổ, thiên tai, thảm họa, tai nạn hoặc có việc bất trắc phải báo cáo ngay chỉ huy cơ quan và áp dụng mọi biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất về tổn thất tài liệu, tài sản của cơ quan.

Tổng hợp tình hình cơ quan theo mẫu quy định để bàn giao trực ban mới.

- Trực nhật

Trực nhật được tổ chức ở cấp trung đội hoặc tiểu đội và tương đương, nhằm giúp người chỉ huy duy trì trật tự nội vụ, vệ sinh trong phạm vi trung đội, tiểu đội của mình. Trực nhật do các chiến sĩ trong trung đội, tiểu đội luân phiên đảm nhiệm theo sự phân công của chỉ huy trung đội, tiểu đội, dưới quyền của trực ban nội vụ đại đội. Thời gian làm nhiệm vụ trực nhật 1 một ngày đêm. Trong thời gian làm trực nhật phải tham gia học tập, công tác.

+ Chức trách trực nhật:

* Hàng ngày vào giờ thể dục, thể thao, làm vệ sinh nơi công cộng, lấy nước uống, chăm sóc người ốm đau trong trung đội, tiểu đội.

* Nhắc nhở mọi người trong trung đội, tiểu đội, chấp hành các quy định về trật tự nội vụ, vệ sinh, trang phục, râu, tóc đúng quy định, giữ gìn vũ khí trang bị và các tài sản khác, chấp hành thời gian sinh hoạt, học tập, công tác theo thời gian biểu.

1.2.3 Yêu cầu, biện pháp của người chỉ huy

a) Yêu cầu

- Nắm vững quy định của Điều lệnh quản lý bộ đội về chế độ sinh hoạt, học tập, công tác; đồng thời hiểu rõ ý nghĩa, nắm chắc nội dung biện pháp quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác; xây dựng ý thức trách nhiệm cao trong công tác quản lý bộ đội.

- Tiến hành quản lý mọi đối tượng trong đơn vị; quản lý duy trì bộ đội thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên trong mọi lúc mọi nơi, mọi điều kiện hoàn cảnh.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, có tác phong sâu sát, cụ thể, tỉ mỉ, có tinh thần gương mẫu mọi mặt; làm gương cho cán bộ chiến sĩ noi theo.

- Biết phát huy sức mạnh tổng hợp, đề cao vai trò của các tổ chức trong đơn vị để tiến hành quản lý bộ đội thực hiện tốt các chế độ.

b) Biện pháp.

- Thường xuyên giáo dục cho mọi quân nhân thuộc quyền hiểu rõ ý nghĩa tầm quan trọng, nắm vững nội dung quy định về chế độ làm việc, sinh hoạt, học tập, công tác

Người chỉ huy phải thường xuyên giáo dục cho bộ đội hiểu được vị trí, ý nghĩa, nắm được nội dung quy định về chế độ làm việc sinh hoạt, học tập, công tác, để mọi người hiểu đúng, hiểu sâu sắc, làm cơ sở cho việc tự giác chấp hành.

Chỉ khi được giáo dục tốt, mọi người nhận thức đúng biến thành hành động tự giác, thì khi đó hiệu quả giáo dục mới cao kết quả thực hiện mới có chất lượng tốt.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng trong từng thời gian, đồng thời duy trì đơn vị thực hiện nghiêm túc.

+ Căn cứ vào kế hoạch của cấp trên, người chỉ huy phải xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng để bảo đảm cho đơn vị thực hiện đầy đủ.

+ Triển khai kế hoạch phải rõ ràng, cụ thể, đầy đủ.

+ Duy trì chặt chẽ việc thực hiện các chế độ theo kế hoạch đã xác định đồng thời đôn đốc mọi người thực hiện đầy đủ các chế độ quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, nhận xét đánh giá kết quả thực hiện. Tiến hành khen thưởng kỷ luật nghiêm minh.

+ Tăng cường công tác kiểm tra trong việc chấp hành các chế độ. Qua đó nhận xét đánh giá kết quả thực hiện.

+ Biểu dương khen thưởng kịp thời những quân nhân chấp hành tốt; đồng thời phê bình, nhắc nhở, kỷ luật nghiêm minh những quân nhân chấp hành không tốt các chế độ.

- Biết dựa vào các tổ chức trong đơn vị để quản lý bộ đội thực hiện các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc xây dựng quân đội chính quy là một đòi hỏi khách quan. Để bảo đảm cho quân đội có sức mạnh tổng hợp, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, một trong những nội dung mà người chỉ huy nói chung, người chỉ huy phân đội nói riêng phải thực hiện là duy trì đầy đủ và nghiêm túc các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác nhằm bảo đảm cho mọi quân nhân và toàn đơn vị có tính thống nhất cao, tính kỷ luật, tính khoa học. Do vậy, người chỉ huy phân đội phải nắm vững nội dung, biện pháp quản lý bộ đội thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập, công tác để quản lý tốt đơn vị mình.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Ý nghĩa việc nghiên cứu, học tập nội dung quản lý bộ đội thực hiện chế độ, sinh hoạt, học tập, công tác đối với sinh viên.
2. Nội dung quản lý bộ đội thực hiện chế độ làm việc và sinh hoạt, học tập trong ngày, trong tuần.
3. Biện pháp quản lý của người chỉ huy, ý nghĩa đối với sinh viên?

BÀI 2: CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NÉP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANG TRẠI



2.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm giới thiệu cho sinh viên hiểu được một số nội dung cơ bản và ý nghĩa, tầm quan trọng của các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại.
- Trên cơ sở đó vận dụng vào trong quá trình học tập môn GDQP - AN tại trường.

2.2 NỘI DUNG

2.2.1 Chức trách và mối quan hệ quân nhân

a) Quân nhân

- Vị trí, nhiệm vụ của quân nhân

Quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam là công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phục vụ trực tiếp trong quân đội, được nhân dân giao cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quân nhân phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa; triệt để chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật quân đội; phải bảo vệ danh dự của quân nhân cách mạng, truyền thống vinh quang của quân đội và đơn vị mình phục vụ.

- Chức trách quân nhân

Thực hiện đúng 10 lời thề danh dự và 12 điều kỉ luật khi quan hệ với nhân dân. Luôn rèn luyện ý chí chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn, không sợ hy sinh, gian khổ, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tuyệt đối phục tùng lãnh đạo, chỉ huy, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên và điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của quân đội.

Tích cực học tập chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học kỹ thuật và pháp luật để không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực. Rèn luyện thể lực, tác phong chiến đấu và công tác, sử dụng thành thạo vũ khí, khí tài và phương tiện kỹ thuật được trang bị.

Giữ gìn đoàn kết nội bộ, đề cao tự phê bình và phê bình, trung thực, bình đẳng, thương yêu, tôn trọng, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau lúc thường cũng như lúc chiến đấu.

Giữ gìn vũ khí, trang bị, tài sản của quân đội, bảo vệ và tiết kiệm của công, không tham ô, lãng phí.

Tuyệt đối giữ bí mật của Nhà nước và quân đội, đề cao cảnh giác cách mạng. Nếu bị địch bắt quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng không phản bội, xung khai.

Đoàn kết, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân; tôn trọng lợi ích chính đáng và phong tục tập quán của nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy tắc sinh hoạt xã hội; bảo vệ cơ quan Đảng và Nhà nước; cùng với nhân dân và chính quyền địa phương giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế, vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chấp hành đúng chính sách đối với tù binh, hàng binh, tích cực tiến hành công tác tuyên truyền đặc biệt.

- Quyền và nghĩa vụ của quân nhân

Quân nhân có các quyền và nghĩa vụ như mọi công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được hưởng đầy đủ chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đãi ngộ của Nhà nước và quân đội theo quy định của pháp luật.

Quân nhân khi thực hiện chức trách nhiệm vụ, nếu lập được thành tích thì được xét khen thưởng nếu vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo pháp luật của Nhà nước, nếu vi phạm kỉ luật của quân đội sẽ bị kỉ luật theo quy định của Điều lệnh Quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Quan hệ quân nhân

- Quan hệ quân nhân với quân nhân

+ Quan hệ đồng chí, đồng đội và quan hệ cấp trên, cấp dưới

Quan hệ đồng chí, đồng đội là quan hệ thuộc về bản chất của quân đội cách mạng. Mọi quân nhân đều chung lí tưởng cách mạng và mục đích phục vụ Tổ quốc và đều là đồng chí, đồng đội của nhau.

Quan hệ cấp trên, cấp dưới là quan hệ thuộc về nguyên tắc tổ chức, được xác định theo chức vụ, cấp bậc quân hàm của quân nhân để hành động được thống nhất, có tổ chức, có kỉ luật.

+ Quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền và không thuộc quyền

Quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân với chức vị chỉ huy một đơn vị nhất định với mọi quân nhân thuộc biên chế trong đơn vị đó. Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên gần nhất là cấp trên trực tiếp.

Quan hệ cấp trên, cấp dưới không thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân có cấp bậc, chức vụ cao hơn với quân nhân có cấp bậc, chức vụ thấp hơn, nhưng không cùng biên chế trong một đơn vị nhất định.

Trường hợp nhiều quân nhân không biên chế trong cùng một tổ chức bộ đội nhất định, nhưng cùng thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định, thì quân nhân có chức vụ, cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới và cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Phó tham mưu trưởng, phó chủ nhiệm chính trị các cấp là cấp trên của mọi quân nhân cấp dưới và cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

+ Trách nhiệm của cấp trên, cấp dưới

Cấp trên phải tôn trọng danh dự, thương yêu, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cấp dưới. Cấp trên phải gương mẫu về đạo đức và hành động để giúp đỡ cấp dưới học tập. Cấp dưới trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng tuyệt đối phục tùng cấp trên, nghe lời khuyên bảo đúng đắn của đồng đội, không bao che cho người vi phạm kỉ luật quân đội và pháp luật của Nhà nước.

+ Quân nhân khi quan hệ với nhân dân

Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải thực hiện nghiêm “12 điều kỉ luật khi quan hệ với nhân dân”, giữ đúng bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Khi quan hệ với tổ chức ngoài quân đội, quân nhân phải tôn trọng và chấp hành các quy định nơi mình đến quan hệ. Thực hiện tốt lề tiết tác phong quân nhân, không làm điều gì ảnh hưởng đến uy tín của quân đội.

+ Quân nhân khi quan hệ với người nước ngoài

Khi quan hệ với người nước ngoài dù ở trong hay ngoài nước, quân nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế ngoại giao, các quy định của quân đội và pháp luật của Nhà nước; phải tôn trọng pháp luật, phong tục, tập quán của nước đó, không là điều gì hại đến danh dự của quốc thể, của quân đội và tình đoàn kết quốc tế; phải giữ gìn đạo đức, phẩm chất tốt đẹp của một quân nhân trong quân đội.

c) Chiến sĩ

- *Vị trí của chiến sĩ*

Chiến sĩ là thành viên trong các cơ quan, đơn vị quân đội, thuộc quyền người chỉ huy trực tiếp.

- *Chức trách, nhiệm vụ của chiến sĩ*

Hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm vinh dự của người chiến sĩ trong quân đội.

Rèn luyện bản lĩnh chiến đấu, rèn luyện thể lực, tích cực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Dũng cảm không sợ gian khổ, hy sinh, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Giữ tốt và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị, quân trang và dụng cụ được giao. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung.

Tự giác chấp hành nghiêm kỉ luật quân đội và mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, pháp luật của Nhà nước.

Tích cực xây dựng đơn vị, đoàn kết thương yêu đồng chí, đồng đội, tôn trọng cấp trên, tôn trọng và giúp đỡ nhân dân

2.2.2 Lẽ tiết tác phong quân nhân

a) Phong cách quân nhân

- *Phong cách quân nhân*

Trong quan hệ quân nhân, mọi quân nhân phải giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng và nghiêm chỉnh tuân theo những yêu cầu của sinh hoạt xã hội. Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải kính trọng người già, yêu mến trẻ em, tôn trọng phụ nữ.

Quân nhân phải là người có ý thức tổ chức kỉ luật, có tinh thần đoàn kết, tương trợ và có nếp sống văn minh, lành mạnh; thái độ hòa nhã, khiêm tốn biết tự chủ và tự trọng trong lời nói cũng như trong hành động:

- + Mặc quân phục phải theo đúng quy định của quân đội. Không viết vẽ lên quân phục.
- + Đầu tóc phải gọn gàng, không xăm chàm trên thân thể, chỉ được nhuộm tóc màu đen, nam quân nhân tóc mai, tóc gáy cắt ngắn, không để râu. Nữ quân nhân khi mặc quân phục

phải búi tóc gọn gàng sau gáy, búi tóc được buộc trong túi lưới màu đen, không ảnh hưởng tới tác phong khi đội mũ;

+ Di, đứng phải đúng tư thế, tác phong quân nhân, khi đi tập thể thành đội ngũ, có người chỉ huy;

+ Guong mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy tắc sinh hoạt xã hội.

Cấm quân nhân uống rượu, bia trong khi thực hiện nhiệm vụ; uống say rượu, bia ở mọi lúc, mọi nơi; hút thuốc lá nơi công cộng; mua, bán, tàng trữ và sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện dưới bất kì hình thức nào theo quy định của pháp luật.

- Xung hô

Quân nhân gọi nhau bằng “Đồng chí” và xưng “Tôi” sau tiếng “Đồng chí” có thể gọi trực tiếp cấp bậc, chức vụ. họ tên người mà mình đang định tiếp xúc. Đối với người cấp trên có thể gọi là “Thủ trưởng”.

Nghe gọi đến tên, quân nhân phải trả lời “Có”. Khi nhận được lệnh hoặc trao đổi công việc xong quân nhân phải nói “Rõ”.

Trong lúc nghỉ ngơi, quân nhân có thể xung hô với nhau theo tập quán thông thường.

- Báo cáo cấp trên

Khi trực tiếp nhận báo cáo, quân nhân phải chào và tự giới thiệu rõ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên, khi không biết chức vụ, thì báo cáo theo cấp bậc, báo cáo xong nội dung phải nói “Hết”.

Đối với cấp trên trực tiếp khi báo cáo, quân nhân không phải tự giới thiệu họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình.

Khi báo cáo qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.

- Đến gặp cấp trên

Quân nhân khi đến gặp cấp trên phải chào, báo cáo xin phép gặp, khi được phép của cấp trên mới được gặp. Trước khi ra về phải chào cấp trên. Khi đến gặp cấp trên ở phòng làm việc, nếu đóng cửa thì trước khi vào phải gõ cửa, khi được phép mới vào.

Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được thì phải báo cáo cho quân nhân đó rõ lý do hoặc hẹn gặp lại vào thời gian khác, do mình quy định.

- Chào hỏi

Quân nhân phải chào khi gặp nhau. Cấp dưới phải chào cấp trên trước, người được chào phải chào đáp lễ.

Quân nhân chào bằng động tác trong các trường hợp sau:

- + Quân nhân gặp nhau khi tiếp xúc với người ngoài quân đội và người nước ngoài.
- + Gặp Quân kỳ trong đội ngũ.
- + Dự lễ lúc chào Quốc kỳ
- + Mặc niệm
- + Báo cáo, nhận lệnh trước cấp trên và khi rời khỏi cấp trên
- + Gặp các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền
- + Nhận phần thưởng
- + Trước khi bắt tay đáp lễ cấp trên
- + Khi gặp linh cữu có đơn vị quân đội đi đưa
- + Khi được giới thiệu, trước và sau khi phát biểu lên đầu trên bức phát biểu trong hội nghị, khi giới thiệu chương trình và khi tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ.

Các cơ quan, đơn vị phải có tổ chức chào đón khách đến thăm và dự lễ tại cơ quan, đơn vị theo nghi thức quân đội trong các trường hợp sau:

- + Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước:
- Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam
- Chủ tịch và Phó chủ tịch nước
- Chủ tịch và Phó chủ tịch Quốc hội
- Thủ tướng và Phó thủ tướng Chính phủ
- + Các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy quân đội
- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
- Tổng tham mưu trưởng
- Chủ nhiệm Tổng cục chính trị

+ Khách nước ngoài khi đến thăm chính thức đơn vị do Bộ Quốc phòng chỉ thị tổ chức đón. Cục Đối ngoại Bộ Quốc phòng giúp Thủ trưởng Bộ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc đón tiếp khách nước ngoài theo Quy chế đối ngoại Quân sự của Bộ Quốc phòng.

Chỉ huy cơ quan, đơn vị thực hiện chào cấp trên đến đơn vị thuộc quyền như sau:

- + Đơn vị đang học tập, công tác, sinh hoạt tập trung thì người chỉ huy, người phụ trách hoặc giáo viên hô “Đứng dậy” (nếu đang ngồi) và hô “Nghiêm” rồi ra chào báo cáo; Trường hợp người chỉ huy, người phụ trách hoặc giáo viên phụ trách (giáo viên) chưa trong thấy cấp trên thì quân nhân nào trong đơn vị thấy cấp trên trước phải báo cáo ngay cho chỉ huy, người phụ trách hoặc giáo viên đơn vị biết.

+ Trường hợp đơn vị đã chào cấp trên, nhưng sau đó lại có cấp trên khác đến:

- Nếu cấp trên đến sau có chức vụ hoặc cấp bậc cao hơn người đến trước thì người chỉ huy, người phụ trách hoặc giáo viên đơn vị phải hô “Nghiêm” rồi ra chào, báo cáo.

- Nếu cấp trên đến sau có chức vụ cấp bậc bằng hoặc thấp hơn người đến trước thì người chỉ huy, người phụ trách, giáo viên đơn vị đến báo cáo riêng.

+ Trường hợp có cả Phó Tổng tham mưu trưởng và Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị cùng đến cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới (trừ Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị) thì người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên) hoặc ban tổ chức hội nghị, nghi lễ phải chào báo cáo đồng chí là trưởng đoàn, nếu không có trưởng đoàn thì chào báo cáo Phó Tổng tham mưu trưởng.

+ Trường hợp có cả người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên) cấp trên cùng đến cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc quyền, thì người chỉ huy hoặc chính ủy (chính trị viên) ban tổ chức hội nghị, nghi lễ chào báo cáo người chỉ huy.

+ Trường hợp có cả tham mưu trưởng (phó tham mưu trưởng), chủ nhiệm chính trị (phó chủ nhiệm chính trị) các cấp đến cơ quan cùng cấp (trừ cơ quan tham mưu và cơ quan chính trị) hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc quyền thì người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên) hoặc ban tổ chức hội nghị, nghi lễ phải chào báo cáo các đồng chí là trưởng đoàn, nếu không có trưởng đoàn thì chào báo cáo tham mưu trưởng (phó tham mưu trưởng).

b) Mang mặc trang phục

- Trang phục quân đội

Quân phục dự lễ

Quân phục thường dùng

Quân phục dã chiến

Quân phục nghiệp vụ

Trang phục công tác

- Mang mặc trang phục

Quân nhân phải mang mặc trang phục theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng. Các loại trang phục dùng cho công tác chuyên môn nghiệp vụ chỉ được mặc trong khi làm nhiệm vụ. Sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp được mặc thường phục ngoài giờ làm việc. Nữ quân nhân được mặc thường phục khi có thai.

- Mang mặc trang phục theo từng mùa

Quân nhân mang mặc quân phục từng mùa, theo quy định thời gian làm việc mùa nóng và mùa lạnh. Căn cứ vào thời tiết và sức khỏe, quân nhân được mặc quân phục cả hai mùa trong

thời gian trước và sau 15 ngày so với thời gian làm việc quy định cho từng mùa. Khi sinh hoạt tập trung phải mặc quân phục thống nhất.

Các đơn vị đóng quân từ đèo Hải Vân trở vào phía Nam, căn cứ vào thời tiết cụ thể từng nơi để mang mặc quân phục cho phù hợp, do người chỉ huy từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên quy định thống nhất trong đơn vị thuộc quyền.

2.2.3 Đóng quân canh phòng

a) Quy định đóng quân

- *Dóng quân trong doanh trại*

+ Tổ chức đóng quân

Tổ chức đóng quân trong doanh trại phải đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, thuận tiện công tác, huấn luyện, sinh hoạt, bảo vệ sức khỏe. Phải bảo đảm cho mọi quân nhân được ăn, ở, sinh hoạt trong doanh trại theo đúng quy định của Nhà nước, quân đội.

Trong điều kiện bình thường thời bình, người chỉ huy từ cấp sư đoàn hoặc tương đương trở lên được quyền cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng và công nhân viên quốc phòng thộc quyền được ăn, nghỉ tại gia đình ngoài doanh trại trong ngày nghỉ, giờ nghỉ. Những người được phép ăn, nghỉ tại gia đình phải đăng ký họ tên, địa chỉ gia đình, số máy điện thoại (nếu có) vào sổ của đơn vị. Khi thay đổi phải báo cáo ngay.

+ *Yêu cầu đóng quân*

Quân nhân không được ăn, ở tại nơi cất giữ tài liệu mật; nơi để lương thực, thực phẩm, nhà kho; nơi để trang thiết bị kỹ thuật; nơi để xe pháo, phòng thí nghiệm.

Khu vực gia đình sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng, trạm đón tiếp gia đình quân nhân phải ở ngoài doanh trại hoặc ngăn thành khu riêng biệt.

Trong doanh trại phải có phòng ngủ, nhà tắm, nơi vệ sinh riêng cho nữ quân nhân.

Không để người ngoài doanh trại ăn, ở, sinh hoạt trong doanh trại.

+ *Thành phần doanh trại đóng quân*

Tổ chức đóng quân của đơn vị phải có:

- * Nhà ngủ của cán bộ, chiến sĩ;
- * Nhà làm việc, học tập, phòng trực ban, bốt gác;
- * Nhà ăn, nhà bếp, nhà kho, nhà để xe;
- * Hội trường, phòng Hồ Chí Minh
- * Nơi để vũ khí, dụng cụ, phương tiện, khí tài huấn luyện;

- * Nơi lau vũ khí, trang bị;
- * Sân tập hợp chào cờ, tập đội ngũ, thể dục thể thao;
- * Nhà tắm, nhà vệ sinh;

Đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên phải có sở chỉ huy, bệnh xá, trạm khách, phòng tạm giữ quân nhân vi phạm kỷ luật.

+ *Hệ thống biển, bảng*

Doanh trại đóng quân phải có các loại biển tên, các loại bảng thông nhất từ cổng doanh trại đến từng loại nhà (nhà ở, nhà làm việc, nhà học tập, nhà ăn, ...).

Bộ tổng tham mưu quy định thống nhất kích thước, qui cách, vị trí treo các loại biển, bảng.

+ *Nhà ngủ*

Nhà ngủ là nơi ở và sinh hoạt hàng ngày ngoài giờ làm việc, huấn luyện của quân nhân trong thời gian tại ngũ. Nhà ngủ phải thoáng mát, hợp vệ sinh, có biện pháp chống nóng, chống rét, chống dột. Sắp xếp nhà ngủ cho quân đội, phòng ngủ cho từng quân nhân phải theo tiêu chuẩn thống nhất quy định cho từng đối tượng.

Trong phòng ngủ của hạ sĩ quan phải có đủ giường nằm và đồ dùng, tiện nghi sinh hoạt. Việc sắp xếp trong phòng ngủ phải căn cứ tình hình thực tế để quy định thống nhất, gọn gàng, thuận tiện.

Bố trí nhà ở của bộ đội phải có dây phoi quần áo, dây phoi khăn mặt, dây mắc màn, giá đê ba lô, mũ, giá đê giày dép, giá (tủ) súng... các loại bảng, biển theo quy định của Bộ Tổng tham mưu và phải thống nhất cho từng loại nhà. Giường phải kê thẳng hàng, có biển tên quân nhân, có lối ra vào thuận tiện.

Vũ khí, trang bị cá nhân phải để trên giá súng hoặc trong tủ súng, đặt ở nơi qui định, thuận tiện cho bảo quản và sử dụng. Tại vị trí để súng có biển tên và số súng của quân nhân giữ súng; vũ khí, khí tài mang vác tập thể phải để đúng nơi qui định.

Nơi ngủ của sĩ quan được bố trí riêng, đồ dùng, tiện nghi sinh hoạt phải sắp xếp gọn gàng, trật tự.

+ *Nhà học tập và làm việc*

Trong doanh trại phải có nhà làm việc của chỉ huy, của cơ quan và nhà học tập của từng đơn vị. Cơ quan từ cấp trung đoàn trở lên phải có nhà làm việc riêng.

Nhà học tập của đơn vị phải có những thiết bị, dụng cụ, phương tiện huấn luyện cần thiết, các loại bảng, biển theo qui định của Bộ Tổng tham mưu. Phải bố trí chỗ ngồi thuận tiện cho việc nghe, nhìn, ghi chép; qui định nơi để súng, để mũ, để áo mưa và những vật dụng khác cho cá nhân.

+ **Nhà ăn, nhà bếp**

Nhà ăn, nhà bếp phải bố trí nơi cao ráo, hợp vệ sinh, tiện nguồn nước. Phải sắp xếp trật tự, ngăn nắp, sạch sẽ, có biện pháp tích cực phòng chống ruồi muỗi, côn trùng, gián, chuột, mối, mọt và các loại côn trùng khác gây bệnh.

Trong nhà ăn qui định khu vực ăn của sĩ quan, khu vực ăn của hạ sĩ quan, binh sĩ. Phải có bàn để cơm, ghế ngồi ăn cơm, thùng nước uống, có nước sôi nhúng bát đũa, nước rửa tay rửa bát và nơi để thức ăn lưu nghiệm.

Nhà bếp phải có đủ dụng cụ, phương tiện nấu ăn, chia thức ăn; có kho lương thực, thực phẩm, nơi chứa nước ăn, nơi để chất đốt.

+ **Ánh sáng ban đêm**

Trong doanh trại phải có ánh sáng ban đêm, đảm bảo cho sinh hoạt, học tập của quân nhân. Phải có đủ đèn cho nhà ngủ, nhà làm việc, nơi sinh hoạt công cộng; nhà trực ban, nhà của đội canh phòng và những nơi cần thiết phải duy trì ánh sáng trong đêm.

Mọi quân nhân phải có trách nhiệm bảo vệ và sử dụng tiết kiệm phương tiện và nguồn ánh sáng trong doanh trại. Cấm tự tiện móc nối lấy điện sử dụng riêng ngoài qui định chung của đơn vị.

+ **Tiếp khách**

Quân nhân có người nhà, bạn bè đến thăm phải báo cáo người chỉ huy trực tiếp và được đón tiếp ở nơi qui định, không được đưa vào doanh trại. Không tiếp người nhà, bạn bè trong giờ làm việc. Trường hợp cần thiết phải được phép của người chỉ huy.

Cấp trên trực tiếp của quân nhân có khách đến thăm phải:

- * Kịp thời thông báo cho quân nhân biết và tạo điều kiện cho quân nhân sớm được gặp khách;

- * Tự mình hoặc cử cán bộ ra thăm hỏi gia đình, người thân của quân nhân thuộc quyền;

- * Đảm bảo những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu để quân nhân tiếp người nhà, bạn bè đến thăm chu đáo, thân tình;

Cán bộ, nhân viên ở trạm tiếp đón khách phải vui vẻ chu đáo, nhanh chóng thu xếp nơi ăn, ở, sinh hoạt cho khách; phổ biến tiêu chuẩn, chế độ, thủ tục nội qui nhà khách và hướng dẫn khách thực hiện. Khi khách rời khỏi trạm phải thanh toán đầy đủ, thu lại những đồ dùng sinh hoạt đã cho mượn, giải quyết chu đáo mọi việc cần thiết khác.

- **Đóng quân dã ngoại**

+ **Tổ chức đóng quân**

Tổ chức đóng quân dã ngoại phải chọn nơi kín đáo, cao ráo, gần nguồn nước, thuận tiện đi lại tiếp tế, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, công tác, huấn luyện.

Đóng quân dã ngoại phải quán triệt các qui định như đóng quân trong doanh trại phải áp dụng cho phù hợp với tình hình thực tế ở dã ngoại.

+ Yêu cầu đóng quân

Đóng quân dã ngoại phải chấp hành đúng những qui định của Nhà nước và địa phương về giữ gìn an ninh chính trị, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

Khi tổ chức đóng quân dã ngoại, người chỉ huy đơn vị phải căn cứ vào điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ để tiến hành các việc sau:

- * Phân chia phạm vi đóng quân, làm kế hoạch sử dụng thao trường, trường bắn cho các đơn vị thuộc quyền;

- * Tổ chức canh gác, duy trì kỷ luật nơi đóng quân, có kế hoạch chiến đấu tại chỗ và phương án sử trí các tình huống khác;

- * Tổ chức phòng cháy, đảm bảo an toàn, giữ gìn vũ khí, trang bị, tài sản;

- * Tổ chức sửa chữa đường đi lại cho người, xe và qui định phạm vi đi lại;

- * Tổ chức bảo đảm hậu cần, giữ gìn sức khỏe cho bộ đội;

- + Khi rút quân phải tổ chức kiểm tra việc thu gọn khí tài, đồ dùng; san lấp những chỗ đào đắp, xóa dấu vết sau khi rút;

- + Quan hệ chặt chẽ với chính quyền và lực lượng vũ trang nơi đóng quân để phối hợp làm nhiệm vụ và quản lý bộ đội.

* Bố trí đóng quân

Nơi đóng quân dã ngoại phải chia thành khu vực, lấy trung đội hoặc đại đội làm đơn vị đóng quân; đường tiếp giáp giữa các phân đội có thể dùng làm đường đi lại.

Chi huy và cơ quan bố trí nơi ở thuận tiện; các bộ phận hậu cần, quân y, bãi xe, trạm sửa chữa, bếp ăn, chỗ để xăng dầu, đạn, nơi vệ sinh bố trí ở vị trí thích hợp.

Vũ khí, khí tài, xe máy phải được che mưa, che nắng, để khô ráo, tránh bụi và gần người sử dụng.

* Nơi ở của quân nhân

Đơn vị ở dã ngoại thời gian lâu phải có lều bạt hoặc lán trại. Chỗ nằm, nếu không có điều kiện mang theo ván, giường phải nằm vồng, trường hợp ngủ hầm phải tìm mọi cách khắc phục để quân nhân không nằm trực tiếp xuống đất

Bố trí lều bạt hoặc lán trại phải phù hợp địa hình. Nội vụ được quy định thống nhất trong từng đơn vị. Nếu nằm vồng, người chỉ huy phân đội cơ sở quy định vị trí và thống nhất cách mắc vồng. Cần có lối đi lại sinh hoạt và đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

Xung quanh lều bạt hoặc lán trại phải bảo đảm thoáng mát, có rãnh thoát nước, giữ vệ sinh, nhưng phải giữ kín nơi trú quân.

Khi ở trong rừng hoặc ven suối, không bố trí chỗ ngủ, nơi sinh hoạt và kho tàng ở dưới vật thể dễ bị sập, đổ gây tai nạn

* Nơi ăn, uống

Tổ chức nơi ăn, uống phải có bếp ăn tập trung đại đội và có lán che, bàn ăn. Trong điều kiện không có lán và bàn, phải chọn nơi cao ráo, sạch sẽ, râm mát làm nơi ăn, không đặt dụng cụ đựng cơm và thức ăn xuống đất.

* Sử dụng nguồn nước

Sử dụng nguồn nước phải ưu tiên cho ăn, uống. Nếu dùng chung một dòng suối, sông phải quy định nơi lấy nước ăn, uống ở đầu nguồn (có thể đắp bờ, khoan giếng), rồi đến nơi tắm giặt, rửa xe và sử dụng nước vào việc khác. Nơi hiếm nước, phải đào giếng hoặc chuyển nước từ nơi khác đến. Khu vệ sinh phải ở xa nguồn nước.

- **Đóng quân nhà dân**

+ Yêu cầu đóng quân

Đơn vị đóng quân trong nhà dân phải được chính quyền địa phương giới thiệu và chủ nhà đồng ý. Không ở nhà đang có bệnh truyền nhiễm, nhà có nhiều khó khăn, nếu bộ đội đến ở sẽ gây phiền phức cho gia đình

Khi ở nhà dân phải chấp hành những quy định về đóng quân trong doanh trại, giữ đúng kỷ luật trong quan hệ với nhân dân, tôn trọng phong tục, tập quán địa phương và nếp sống của từng gia đình không gây phiền hà cho dân.

+ Bố trí nơi ở của quân nhân

Trong một gia đình của dân phải bố trí từ 2 quân nhân trở lên nhưng không ở quá đông, gây chật chội cho gia đình.

Thu xếp đủ giường, ván cho quân nhân. Nếu nằm vồng phải được chủ nhà đồng ý và đề phòng đổ gãy, mất an toàn và thiệt hại cho gia đình.

Vũ khí trang bị cá nhân phải được bảo vệ chu đáo, luôn mang theo người; lúc ở nhà có thể để ở giá súng hoặc nơi ngủ của từng người. Vũ khí, khí tài mang vác tập thể phải để gọn một nơi, bảo đảm tránh ẩm ướt nắng mưa.

Ba lô, đồ dùng cá nhân, đồ dùng tập thể, dụng cụ huấn luyện phải xếp đặt gọn gàng, ngăn nắp thống nhất trong từng nhà, tránh để vướng vãi, mất mát, ảnh hưởng đoàn kết quân dân

Đi lại, ăn, mặc, trò truyện khi nghỉ ngơi, tắm rửa, phơi quần áo phải thể hiện nếp sống văn minh lịch sự

Nơi vệ sinh phải xin ý kiến của chủ nhà để sử dụng chung hoặc cho phép làm riêng và tuân theo đúng yêu cầu vệ sinh của gia đình.

Khi cần, nếu được chủ nhà đồng ý có thể mở lối tắt giữa các nhà trong phạm vi tiểu đội, trung đội để bảo đảm tập hợp, cơ động được nhanh chóng. Khi đi nơi khác phải rào lại như cũ.

+ Nơi ăn, uống

Việc ăn, uống phải tổ chức bếp ăn tập trung đại đội, không mang cơm về, không nấu cơm ở từng nhà. Phải nhanh chóng làm nhà bếp, nhà ăn riêng ở nơi khô ráo, sạch sẽ, có nguồn nước ăn tốt. Nếu thiếu nước phải tổ chức đào giếng, khi cần phải làm trong sạch nguồn nước. Phải tổ chức bảo vệ nguồn nước và nơi để lương thực, thực phẩm

+ Nơi làm việc

Nơi làm việc của chỉ huy, cơ quan phải chọn gần đình ít người, bảo đảm về chính trị hoặc nơi ở công cộng. Nếu ở lâu dài, phải làm nhà riêng.

+ Nơi để vũ khí

Kho vũ khí, chất nổ, chất đốt, xăng dầu phải bố trí riêng ở từng nơi xa nhà dân, có cộng sự và được bảo vệ an toàn, canh gác chu đáo. Tuyệt đối không được để trong nhà dân. Các hòm, tủ tài liệu phải được khóa và bảo vệ chặt chẽ, chú ý phòng cháy và chống mối mọt

+ Trách nhiệm của quân nhân

Khi đóng quân nhà dân, từng quân nhân phải thực hiện tốt công tác dân vận, nếu có vấn đề thắc mắc phải kịp thời gấp gáp, trao đổi giải quyết với gia đình. Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên đơn vị phải liên hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương để trao đổi những vấn đề có liên quan, kịp thời khắc phục những thiếu sót của bộ đội (nếu có).

Khi di chuyển đi nơi khác phải trả đúng những thứ đã mượn của dân, bồi thường những thứ đã mượn của dân, bồi thường những thứ đã làm hỏng hoặc mất và tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm với địa phương và từng gia đình

- Tổ chức quản lý khu vực có nhiều đơn vị đóng quân

+ Tổ chức đóng quân

Khu vực đóng quân xác định theo địa phận của một huyện (quận) hoặc một tỉnh (thành phố). Các đơn vị ở trong khu vực đóng quân phải tổ chức phối hợp duy trì kỷ luật, trật tự an toàn, sẵn sàng chiến đấu và các hoạt động chung khác ở ngoài doanh trại, giúp đỡ quân nhân qua lại trong khu vực đóng quân

Chỉ huy khu vực đóng quân do chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện (quận) hoặc chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) và tương đương đảm nhiệm, theo quyết định của tư lệnh quân khu; trường hợp cần thiết do Tổng Tham mưu trưởng quy định. Người chỉ huy các đơn vị đang đóng quân trong địa phận huyện (quận), tỉnh (thành phố) đều phải chấp hành quy định về công tác quản lý khu vực đóng quân của người chỉ huy khu vực đóng quân.

Chức trách của chỉ huy khu vực đóng quân:

Tổ chức duy trì kỷ luật quân đội đối với quân nhân, phương tiện quân sự ở ngoài doanh trại trong khu vực đóng quân do mình đảm nhiệm;

Hiệp đồng với các đơn vị trong khu vực đóng quân thông nhất các biện pháp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại và gây bạo loạn. Tổ chức kiểm soát quân sự theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Tổng tham mưu

Tổ chức nơi tạm giữ quân nhân vi phạm kỷ luật ở ngoài doanh trại. Trong thời gian tạm giữ chờ giải quyết, không được vi phạm đến nhân cách hoặc làm tổn hại đến sức khỏe của quân nhân

Mọi quân nhân có trách nhiệm chấp hành và giúp đỡ đồng đội chấp hành nghiêm quy định của khu vực đóng quân. Nếu phát hiện có vi phạm, phải trực tiếp nhắc nhở hoặc báo cáo ngay với cán bộ có trách nhiệm để kịp thời chấn chỉnh

- + Ra ngoài doanh trại

Chỉ huy từng cấp khi cho quân nhân ra ngoài doanh trại phải theo đúng quyền hạn và đúng thủ tục quy định. Trường hợp vượt quá quyền hạn phải báo cáo xin chỉ thị cấp trên

Quyền hạn cho quân nhân thuộc quyền ra ngoài doanh trại quy định như sau:

Chỉ huy đại đội, tiểu đoàn và tương đương trong giờ nghỉ, ngày nghỉ theo tỷ lệ do Bộ Tổng tham mưu quy định, nhưng không được cho ngủ đêm ở ngoài doanh trại

Chỉ huy trung đoàn và tương đương được cho quân nhân thuộc quyền đi nghỉ phép theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Quân nhân khi được phép ra ngoài doanh trại của đơn vị phải chấp hành tốt các quy định sau:

Trước khi đi và sau khi về phải báo cáo với chỉ huy trực tiếp, đi tập thể phải có người chỉ huy quản lý

Phải có đủ giấy tờ cần thiết và chỉ đi trong phạm vi khu vực và thời gian cấp trên đã quy định

Nếu đi lẻ, có mang theo vũ khí phải có giấy tờ chứng nhận riêng hoặc ghi số súng, kiều súng vào giấy công tác, giấy phép có chữ ký và đóng dấu của đơn vị

Mang theo tài liệu mật phải đăng kí với bảo mật theo chế độ quy định

Nếu mang theo doanh cụ, hàng hóa, vật tư, phương tiện của công hoặc của riêng phải có chứng từ, hóa đơn hoặc giấy xác nhận của người chỉ huy thuộc quyền.

- **Tổ chức kiểm soát quân sự**

- + Chức năng của lực lượng kiểm soát quân sự

Lực lượng kiểm soát quân sự có chức năng giúp người chỉ huy duy trì kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước, quy tắc trật tự an toàn xã hội đối với mọi quân nhân và các phương tiện giao thông quân sự ở ngoài doanh trại, phát hiện ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến sức

chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của quân đội, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực đóng quân.

+ Nhiệm vụ của lực lượng kiểm soát quân sự

Kiểm tra, nhắc nhở, chấn chỉnh, giúp đỡ mọi quân nhân và phương tiện giao thông quân sự chấp hành đúng quy định ở ngoài doanh trại.

Giúp đỡ quân nhân qua lại khu vực làm nhiệm vụ, quân nhân lạc ngũ trở về đơn vị.

Phát hiện, ngăn chặn những người xâm phạm tinh mạng quân nhân, tài sản quân đội, tài sản Nhà nước và những hoạt động làm tổn hại đến sức chiến đấu, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của quân đội; phát hiện, tạm giữ quân nhân đào bới ngũ, quân nhân có hành vi phạm pháp quả tang và những phần tử giả danh quân nhân.

Lập biên bản về những hành vi vi phạm kỷ luật của quân nhân và người có liên quan bị tạm giữ; giải quyết ban đầu các vụ phạm pháp quả tang xảy ra tại khu vực làm nhiệm vụ, báo cáo cấp trên xử lý.

Phối hợp với cảnh sát giao thông điều chỉnh giao thông quân sự, bảo đảm an toàn khi hành quân và phương tiện quân sự hoạt động trong khu vực được phân công, phối hợp lực lượng hỗ trợ công an và an ninh địa phương bảo vệ an toàn khu vực đóng quân, bảo vệ tài sản quốc gia, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực đóng quân.

Là lực lượng tại chỗ sẵn sàng xử trí các tình huống xảy ra.

+ Hình thức tổ chức lực lượng kiểm soát quân sự

Lực lượng kiểm soát quân sự thuộc quyền người chỉ huy, chịu sự chỉ đạo của cơ quan huấn luyện, được tổ chức theo 2 hình thức: chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp.

Lực lượng kiểm soát quân sự chuyên nghiệp được tổ chức ở Bộ, quân khu, quân đoàn và bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hoạt động thường xuyên trong địa bàn.

Lực lượng kiểm soát quân sự không chuyên nghiệp được tổ chức từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên (trừ bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, đơn vị làm kinh tế), để hoạt động khi có yêu cầu làm nhiệm vụ.

+ Hình thức hoạt động kiểm soát quân sự

Hoạt động kiểm soát quân sự tiến hành theo hình thức trạm kiểm soát quân sự cố định, lâm thời và tổ kiểm soát quân sự cơ động.

Trạm kiểm soát quân sự cố định được tổ chức để hoạt động thường xuyên ở các địa bàn và đầu mối giao thông quan trọng, có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông quân sự qua lại. Mỗi trạm ít nhất là một tổ kiểm soát quân sự, do sĩ quan chỉ huy và phải có trụ sở làm việc, trong đó có nơi làm việc của nhân viên thường trực, nơi kiểm tra, kiểm soát và phải có phương tiện liên lạc.

Trạm kiểm soát quân sự lâm thời và tổ kiểm soát quân sự cơ động được tổ chức để hoạt động trong thời gian nhất định tại các địa bàn và các trục đường giao thông có nhiều quân nhân và phương tiện giao thông quân sự qua lại. Mỗi trạm có một tổ kiểm soát quân sự do sĩ quan hoặc quân nhân chuyên nghiệp phụ trách.

Lực lượng kiểm soát quân sự không chuyên nghiệp được tổ chức lâm thời trong khu vực đóng quân và theo sự phân công của chỉ huy khu vực đóng quân. Mỗi tổ kiểm soát quân sự có từ 3 quân nhân trở lên, do sĩ quan phụ trách.

+ Quyền hạn tổ chức, biên chế, trang bị cho lực lượng kiểm soát quân sự

Tổ chức, biên chế, trang bị, giấy ủy nhiệm kiểm soát quân sự, phương tiện hoạt động của lực lượng kiểm soát quân sự và số lượng, vị trí các trạm kiểm soát quân sự cố định do Bộ Tổng tham mưu quy định.

Các trạm kiểm soát quân sự lâm thời, các tổ chức kiểm soát quân sự cơ động do Bộ Tổng tham mưu chỉ định hoặc tư lệnh quân khu quy định trong địa bàn của quân khu mình.

+ Phạm vi hoạt động của lực lượng kiểm soát quân sự

Lực lượng kiểm soát quân sự của đơn vị nào chỉ được hoạt động trong khu vực được phân công của đơn vị đó.

Lực lượng kiểm soát quân sự của cấp trên đến làm nhiệm vụ ở địa bàn nào phải thông báo cho chỉ huy khu vực đóng quân ở địa bàn đó biết và phối hợp với lực lượng kiểm soát quân sự ở địa bàn đó (nếu cần thiết).

+ Yêu cầu quân nhân khi làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự

Quân nhân làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự phải có biển, băng mang ký hiệu kiểm soát quân sự; mang, mặc trang phục, trang bị nghiệp vụ đúng quy định; nắm vững chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi và phương pháp hoạt động; phối hợp chặt chẽ với lực lượng tuần tra, canh gác của các đơn vị trong khu vực, với công an, dân quân, tự vệ, với chính quyền và nhân dân địa phương để tiến hành công tác. Tổ trưởng phải có giấy ủy nhiệm “Tổ kiểm soát quân sự” do cấp có thẩm quyền cấp. Sĩ quan được cấp giấy ủy nhiệm kiểm soát quân sự của Tổng tham mưu trưởng không nhất thiết phải có biển, băng kiểm soát quân sự.

+ Tiêu chuẩn quân nhân làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự

Phẩm chất đạo đức tốt, ý thức kỷ luật cao, có năng lực, trình độ, sức khỏe, ngoại hình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác. Nắm chắc những quy định của điều lệnh quân đội, pháp luật, chính sách của Nhà nước, quy tắc trật tự an toàn xã hội có liên quan đến hoạt động kiểm soát quân sự.

Sử dụng thành thạo các loại vũ khí, phương tiện được trang bị. Lực lượng kiểm soát quân sự không chuyên nghiệp khi làm nhiệm vụ phải được chọn lọc và bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Quyền hạn của quân nhân khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát quân sự

Nhắc nhở, chấn chỉnh những quân nhân vi phạm điều lệnh, kỷ luật quân đội.

Kiểm tra, ngăn chặn, tạm giữ các quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng và các phương tiện giao thông quân sự vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước, trật tự an toàn xã hội, gây hậu quả xấu; lập biên bản, thu giữ tang vật, bảo vệ hiện trường, báo cáo người chỉ huy và bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý.

Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của mình và của người khác hoặc sau khi đã cảnh cáo, ra lệnh đứng lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn cố tình chống cự hoặc chạy trốn.

b) Tổ chức canh phòng

- Mục đích canh phòng

Canh phòng để bảo vệ an toàn những mục tiêu được giao, bảo vệ tính mạng, trang bị, tài sản, duy trì kỷ luật, trật tự ra vào những mục tiêu đó. Các đơn vị quân đội đóng quân trong doanh trại, đóng quân dã ngoại hay ở nhà dân, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải tổ chức canh phòng.

Canh phòng bao gồm: canh gác và tuần tra.

- Trách nhiệm người chỉ huy trực tiếp đội canh phòng

Người chỉ huy đơn vị trực tiếp được phân công cử đội canh phòng có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra công tác chuẩn bị và phái đội đến nơi làm nhiệm vụ đúng thời gian quy định.

- Bảo đảm canh phòng

Người chỉ huy mục tiêu canh phòng cùng người chỉ huy phái ra đội canh phòng phải đảm bảo nhà ở, thiết bị vong gác, phương tiện thông tin, ánh sáng và các phương tiện khác dùng cho công tác canh gác, tuần tra và sinh hoạt của độ canh phòng. Đề ra nội quy và quy tắc ra, vào mục tiêu được canh phòng.

- Đội canh phòng

Để thực hiện nhiệm vụ canh phòng phải tổ chức đội canh phòng. Đội canh phòng là phân đội vũ trang được quy định để bảo vệ an toàn nơi đóng quân và những mục tiêu được giao.

Đội canh phòng có thể do lực lượng chuyên nghiệp (cảnh vệ) hoặc do lực lượng không chuyên nghiệp của đơn vị thay phiên đảm nhiệm.

- Quản lý đội canh phòng

Đội canh phòng thuộc quyền người chỉ huy và chịu sự kiểm tra đôn đốc của trực ban tác chiến hay trực ban nội vụ của đơn vị phái ra đội canh phòng. Thời gian thuộc quyền từ khi

nhận nhiệm vụ đến khi thay phiên xong. Chỉ có người chỉ huy phái ra đội canh phòng mới được quyền ra lệnh rút đội canh phòng.

Khi bảo vệ mục tiêu thường xuyên, đội canh phòng thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công. Nếu bảo vệ mục tiêu lâm thời thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của người chỉ huy phái ra đội đó.

- Thành phần đội canh phòng

Thành phần đội canh phòng gồm có:

- + Đội trưởng, khi cần có thêm phó đội trưởng;
- + Người đốc gác;
- + Người gác;
- + Người (tổ) tuần tra.

Đội trưởng là sĩ quan, có thể là hạ sĩ quan. Khi bảo vệ mục tiêu đặc biệt quan trọng hoặc khi đội canh phòng đảm nhiệm bốn vọn gác trở lên phải cử sĩ quan làm đội trưởng.

- + Phó đội trưởng là sĩ quan, có thể là hạ sĩ quan;
- + Ngoài đốc gác là hạ sĩ quan hoặc binh nhất đã được huấn luyện đầy đủ.

Không sử dụng quân nhân chưa hoàn thành chương trình huấn luyện chiến sĩ mới, quân nhân vi phạm kỷ luật nhưng chưa được kết luận hoặc đang bị xử phạt, làm nhiệm vụ canh phòng.

Đối với quân nhân vi phạm kỷ luật khi làm nhiệm vụ canh gác, tuần tra thì xử phạt sau khi thay phiên hoặc đổi gác. Nếu vi phạm nghiêm trọng phải cử người thay thế ngay.

- Người gác

Người gác là người làm nhiệm vụ săn sàng chiến đấu để bảo vệ mục tiêu được giao. Không ai được xâm phạm đến thân thể, vị trí của người gác.

Người gác phải ở vị trí gác, có thể đi lại xung quanh khu vực vọng gác. Tư thế phải nghiêm túc, đúng động tác gác, nếu trang bị súng tiểu liên thì ở tư thế mang súng hoặc chuẩn bị bắn, nếu trang bị súng trường thì ở tư thế nghiêm, nghỉ, khi di chuyển thì xách súng hoặc cầm ngang súng.

Người gác phải luôn tỉnh táo, tập trung tư tưởng, không ngủ gật, hút thuốc, đọc báo, hát, nói chuyện, cười đùa, ăn uống. Cấm bỏ gác hoặc nhận bất cứ việc gì của người khác.

- Trang bị của đội canh phòng

Đội canh phòng được trang bị súng tiểu liên, súng trường, súng ngắn. Khi cần thiết được trang bị thêm các loại vũ khí bộ binh khác. Lượng đạn cho đội canh phòng, gồm đạn dự trữ và đạn theo súng theo quy định của bộ tổng tham mưu.

- Nguyên tắc sử dụng vũ khí

Quân nhân đang làm nhiệm vụ canh phòng chỉ được sử dụng vũ khí trong các trường hợp sau:

- + Tính mạng của mình và người xung quanh bị uy hiếp nghiêm trọng;
- + Mục tiêu canh phòng bị tấn công;
- + Kẻ phạm pháp chạy trốn sau khi đã cảnh cáo vẫn kháng cự hoặc không đứng lại.

Quân nhân làm nhiệm vụ canh phòng phải tỉnh táo, thận trọng, bình tĩnh khi sử dụng vũ khí. Chú ý những trường hợp người câm, điếc, điên, say rượu hoặc người chưa có hiện tượng gây nguy hại đến tính mạng hoặc mục tiêu canh phòng.

- Quyền hạn kiểm tra đội canh phòng

Người chỉ huy, trực ban cấp trên và của đơn vị phái ra đội canh phòng hoặc những người được ủy quyền của những người đó mới có quyền kiểm tra đội canh phòng.

Người kiểm tra được quyền trực tiếp hoặc qua đội trưởng ra lệnh báo động hoặc ra tình huống để đội canh phòng xử trí (trừ người canh gác và tuần tra).

- Kiểm tra đội canh phòng

Khi những người có thẩm quyền kiểm tra đội canh phòng, mục tiêu canh phòng thì đội trưởng và trực ban đơn vị phái ra đội canh phòng phải đi cùng để tiếp nhận những nhận xét của người kiểm tra. Người kiểm tra không trực tiếp nhận xét người đang làm nhiệm vụ gác mà nhận xét qua đội trưởng.

2.2.4 Quản lý quân nhân

a) Quản lý số lượng quân nhân

Số lượng Quân nhân trong đơn vị bao gồm các quân nhân cụ thể, các tổ chức có trong biên chế của đơn vị. Khi tiến hành quản lý phải nắm vững các nội dung sau:

- Nắm chắc quân số:

Người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên các cấp phải quản lý chặt chẽ và nắm chắc tình hình quân số trong đơn vị thuộc quyền bao gồm: quân số được biên chế, quân số thực tế đơn vị đang quản lý, quân số vắng mặt, quân số hiện có mặt học tập, công tác. Phải nắm chắc quân số hàng ngày có mặt học tập, công tác và quân số vắng mặt với mọi lí do. Phải có biện pháp chuẩn bị để khi cần gọi được ngay những quân nhân vắng mặt về đơn vị.

Phải kiểm tra nắm quân số trước khi chiến đấu, huấn luyện, công tác.

Phải duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt hàng ngày, hàng tuần. Có đủ sổ sách theo dõi theo hướng dẫn của cấp trên.

Phải tuân theo đúng quyền hạn được giao và quy định của cấp trên, không được tuỳ tiện vượt quá quyền hạn cấp mình về di chuyển lực lượng, điều động, thuyên chuyển, giải thể đơn vị cũ, thành lập đơn vị mới, cho nghỉ phép, xuất ngũ, giải quyết chính sách cũng như tuyển quân, tuyển dụng công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng.

Phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo quân số lên cấp trên. Nếu quân số có thay đổi đột xuất (từ trần, tai nạn, bỏ ngũ) phải báo cáo ngay.

Đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên phải hiệp đồng chặt chẽ giữa cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, tài chính thực hiện chế độ liên thẩm quân số để báo cáo được chính xác và tiến hành kiểm tra quân số theo định kì hoặc bất thường ở các đơn vị thuộc quyền.

Mọi quân nhân phải chịu sự quản lý chặt chẽ của chỉ huy và đơn vị, trong trường hợp công tác độc lập ở xa đơn vị, bị lạc trong hành quân, trong chiến đấu hoặc các trường hợp bị lạc khác, phải tìm mọi cách liên lạc, báo cáo và trở về đơn vị.

b) Quản lý chất lượng quân nhân

- Nắm chắc chất lượng quân nhân

Người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên đơn vị các cấp phải quản lý chặt chẽ chất lượng quân nhân thuộc quyền theo phân cấp bao gồm: tư tưởng, phẩm chất, năng lực và hành động của quân nhân. Phải nắm bắt tình hình chính trị tư tưởng, trình độ năng lực hành động, lý lịch, quá trình công tác, trình độ quân sự, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, văn hoá, chỗ mạnh, chỗ yếu của quân nhân thuộc quyền.

- Phân cấp quản lý chất lượng quân nhân

Cấp đại đội và tương đương quản lý đến từng chiến sĩ.

Cấp tiểu đoàn và tương đương quản lý đến từng các bộ tiểu đội và những chiến sĩ có thành tích xuất sắc có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong tiểu đoàn.

Cấp trung đoàn và tương đương quản lý đến từng các bộ trung đoàn trở lên và những cán bộ tiểu đội, những chiến sĩ có thành tích xuất sắc, có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong trung đoàn.

Cấp sư đoàn và tương đương quản lý đến từng cán bộ từ đại đội và tương đương trở lên và những cán bộ trung đội có thành tích xuất sắc, có khả năng hoặc có khó khăn đột xuất trong sư đoàn.

Cấp binh chủng, quân đoàn và tương đương quản lý toàn bộ sĩ quan trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ tiểu đoàn và tương đương trở lên.

Cấp quân khu, quân chủng và tương đương quản lý toàn bộ sĩ quan trong đơn vị và quản lý đến từng cán bộ trung đoàn và tương đương trở lên.

- Trách nhiệm của quân nhân

Quân nhân ở cương vị nào, ở đâu, làm gì cũng phải chịu sự quản lý chặt chẽ của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt. Quân nhân được trình bày những thuận lợi, khó khăn trong công tác cũng như nguyện vọng riêng tư của mình để chỉ huy và đồng đội hiểu biết, giúp đỡ.

c) Quản lý sức khỏe quân nhân

- Trách nhiệm của người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên.

Người chỉ huy và chính ủy, chính trị viên các cấp phải quản lý, chăm sóc và bảo vệ tốt sức khoẻ cho mọi quân nhân thuộc quyền:

Năm được tinh hình sức khoẻ và quan tâm đầy đủ việc rèn luyện thể lực của quân nhân thuộc quyền.

Tổ chức thực hiện tốt việc ăn, uống, mặc, ở, tắm, giặt, sinh hoạt, nghỉ ngơi, vệ sinh và vệ sinh môi trường trong khu vực đóng quân.

Tổ chức kiểm tra sức khoẻ hàng năm, phòng, chữa bệnh cho từng quân nhân thuộc quyền.

2.2.5 Quản lý tài sản của quân đội

Tài sản của Quân đội là tài sản của nhà nước, của nhân dân giao cho từng đơn vị, từng Quân nhân quản lý và sử dụng, do đó người chỉ huy phải nắm chắc các loại tài sản, bao gồm:

a) Quản lý vũ khí trang bị kĩ thuật

- Trách nhiệm của quân nhân

Vũ khí, trang bị kĩ thuật được giao cho từng quân nhân, từng đơn vị quản lý, sử dụng. Quân nhân được giao vũ khí, trang bị kĩ thuật phải có tinh thần làm chủ trang bị, không để hư hỏng, mất mát do thiếu tinh thần trách nhiệm.

Thông thạo cách sử dụng, nắm chắc tính năng đặc điểm, tình trạng kĩ thuật, đồng bộ, cơ số đạn, nhiên liệu và các trang thiết bị khác kèm theo.

Chấp hành đúng chế độ bảo quản, giữ gìn sử dụng và quy định về giao nhận từng loại trang bị khi có lệnh.

Báo cáo kịp thời với chỉ huy trực tiếp về mọi hư hỏng, mất mát vũ khí trang bị kĩ thuật.

- Đăng ký, quản lý vũ khí, trang bị

Các đơn vị đều phải có sổ đăng ký, thông kê vũ khí, trang bị kĩ thuật, vật tư, phụ tùng, nhiên liệu và các trang bị khác theo quy định phân cấp quản lý. Vũ khí, trang bị kĩ thuật của cá nhân, tập thể ở đơn vị cơ sở phải ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị, chữ ký người được nhận, thời gian nhận.

- Quản lý vũ khí, trang bị sẵn sàng chiến đấu

Vũ khí, trang bị kĩ thuật sẵn sàng chiến đấu phải bảo đảm số lượng, chất lượng và tình trạng đồng bộ, khi cần sử dụng được ngay. Vũ khí, trang bị kĩ thuật niêm cất phải bảo đảm theo đúng quy định và chỉ được sử dụng khi có lệnh của người chỉ huy có thẩm quyền.

- Cấm sử dụng vũ khí, trang bị

Cấm dùng vũ khí, trang bị kĩ thuật làm những việc không đúng với tính năng, tác dụng của chúng, không đúng với nhiệm vụ, trái quy định của ngành chuyên môn kĩ thuật.

- Trách nhiệm quản lý vũ khí, trang bị của chỉ huy các cấp

Chịu trách nhiệm về tình hình quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kĩ thuật, thường xuyên nắm chắc số lượng, chất lượng và tình trạng đồng bộ vũ khí trang bị kĩ thuật trong đơn vị thuộc quyền.

Thường xuyên giáo dục cho quân nhân thuộc quyền tinh thần yêu quý, giữ gìn tốt vũ khí trang bị kĩ thuật được giao, sử dụng đúng tính năng kĩ thuật, chấp hành các chế độ, quy tắc bảo quản, bảo dưỡng.

- Phân cấp kiểm tra, quản lý vũ khí trang bị

Tổ chức kiểm tra tình hình vũ khí trang bị kĩ thuật(bao gồm cả số niêm cát) của người chỉ huy các cấp như sau:

- + Tiểu đội trưởng và tương đương phải kiểm tra hàng ngày
- + Trung đội trưởng và tương đương hai ngày phải kiểm tra ít nhất một tiểu đội
- + Đại đội trưởng và tương đương mỗi tuần phải kiểm tra ít nhất một trung đội
- + Tiểu đoàn trưởng và tương đương mỗi tháng phải kiểm tra ít nhất một đại đội và một trung đội trực thuộc
- + Trung đoàn trưởng và tương đương mỗi quý phải kiểm tra ít nhất một tiểu đoàn và một đại đội trực thuộc.
- + Sư đoàn trưởng và tương đương mỗi quý phải kiểm tra ít nhất một trung đoàn và một tiểu đoàn trực thuộc.
- + Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương 6 tháng phải kiểm tra một lần đối với một đến hai đơn vị thuộc quyền.

Trước và sau khi luyện tập, công tác, hành quân chiến đấu, kiểm tra nếu phát hiện hư hỏng phải nhanh chóng sửa chữa, bổ sung kịp thời.

- Nơi để vũ khí, trang bị lắp đặt trên xe

Những vũ khí, trang bị kĩ thuật lắp đặt trên xe hoặc xe kéo, chở,... phải được để ở khu vực riêng biệt với khu sinh hoạt của bộ đội. Việc tổ chức quản lý cụ thể thực hiện theo quy định của ngành kĩ thuật.

b) Quản lý quân trang

- Trách nhiệm của quân nhân

Quân trang cấp phát cho quân nhân, đơn vị để bảo đảm sinh hoạt, công tác, chiến đấu, huấn luyện. mọi quân nhân đều phải có trách nhiệm:

Hiểu rõ chế độ, tiêu chuẩn các nhân, tập thể được cấp phát.

Giữ gìn sử dụng tốt những quân trang được cấp phát, sắp xếp gọn gàng, không để mất mát, không được bán, không được sửa chữa khác kiểu, tẩy nhuộm khác màu.

Chấp hành đúng quy định về cấp phát, sử dụng, thu hồi quân trang.

Báo cáo ngay với người chỉ huy trực tiếp khi mất, hỏng và phải bồi dưỡng nếu không có lí do chính đáng.

- Cấp phát quân trang

Cấp phát quân trang phải trực tiếp đến tay người sử dụng, đúng tiêu chuẩn, thời gian, cỡ số, không để nhầm lẫn, trùng phát, trùng lĩnh:

Ở đơn vị cơ sở phải có sổ đăng ký, thống kê các loại quân trang đã nhận, đã cấp phát cho từng quân nhân hoặc đã cho mượn.

Mỗi quân nhân có một sổ quân trang để ghi và kí nhận những loại quân trang đã được cấp phát hoặc cho mượn. khi chuyển đơn vị phải mang theo sổ quân trang.

Khi chuyên quân ra ngoài quân đội phải trả lại hoặc đổi các loại quân trang theo quy định của quân đội.

- Trách nhiệm của người chỉ huy tổ chức quản lý quân trang cá nhân và tập thể trong đơn vị.

Giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền biết yêu quý quân trang, có ý thức tiết kiệm trong sử dụng, phổ biến trong quân nhân thuộc quyền biết đầy đủ tiêu chuẩn được hướng và cách mặc quân phục.

Kiểm tra, nắm bắt tình hình số lượng, chất lượng các loại quân trang trong toàn đơn vị, tình hình sử dụng bảo quản và có kế hoạch điều chỉnh bổ sung, thay đổi khi cần thiết để đảm bảo nhu cầu của đơn vị.

Báo cáo tình hình quản lý quân trang lên cấp theo quy định.

- Phân cấp kiểm tra

Tổ chức kiểm tra quân trang của người chỉ huy các cấp như sau:

- + Tiểu đội trưởng và tương đương mỗi tuần một lần.
- + Trung đội trưởng và tương đương mỗi tháng một lần
- + Đại đội trưởng và tương đương ba tháng một lần.

c. Quản lý lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương

- Trách nhiệm của quân nhân

Mọi quân nhân đều phải biết rõ và chấp hành đầy đủ quy định, tiêu chuẩn, chế độ lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương của cá nhân, đơn vị và có trách nhiệm tham gia quản lý, không được tham ô, lăng phí.

- Trách nhiệm của chỉ huy

Chỉ huy và những người trực tiếp quản lý, bảo quản lương thực, thực phẩm, sử dụng trang bị quân lương phải:

Năm vũng chế độ tiêu chuẩn của từng đối tượng và chấp hành đúng chế độ thu, phát, thanh toán lương thực, thực phẩm.

Giữ gìn tốt không để ẩm, mốc, mối, mọt, thiu, thối, mất mát, hao hụt lương thực, thực phẩm.

Quản lý lương thực, thực phẩm theo chế độ tiêu chuẩn.

Làm tốt công tác chế biến, bảo đảm cho bộ đội ăn hết tiêu chuẩn, tận dụng giá trị dinh dưỡng của lương thực, thực phẩm.

Làm dự toán và quyết toán về sử dụng lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương theo chế độ quy định.

- Nguyên tắc xuất, nhập lương thực, thực phẩm

Khi xuất nhập lương thực, thực phẩm phải cân, đong, đo, đếm chính xác và phải đăng ký đầy đủ vào sổ xuất nhập. Nếu chi không hết hoặc quá tiêu chuẩn trong ngày phải điều hòa những ngày sau, không được để thừa, thiếu kéo dài.

Cuối tháng phải kiểm tra kê kho ở các cấp, lập biên bản đối chiếu giữa hiện vật và sổ sách. Nếu chênh lệch phải tìm rõ nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời. Trong biên bản phải có chữ ký đại diện tổ kinh tế và người chỉ huy. Thực hiện tốt chế độ kinh tế công khai từng ngày, từng tháng.

- Quản lý lương thực, thực phẩm sẵn chiến đấu

Lương thực, thực phẩm, trang bị quân lương sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị phải bảo đảm đủ số lượng, chất lượng. Tuyệt đối không được sử dụng nếu không có lệnh của cấp có thẩm quyền.

d) Quản lý thuốc và trang thiết bị quân y

- Trách nhiệm của quân nhân

Thuốc và dụng cụ quân y là phương tiện đảm bảo cho phòng bệnh, giữ gìn sức khoẻ cho bộ đội, điều trị, cứu chữa thương binh, bệnh binh và bảo đảm cho bộ đội sẵn sang chiến đấu.

Mọi quân nhân có trách nhiệm tham gia quản lý chặt chẽ thuốc và dụng cụ quân y, không tham ô lãng phí, hạn chế tổn thất, hư hỏng tối mức thấp nhất.

Chỉ huy các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng thuốc và dụng cụ quân y thuộc đơn vị mình.

- Trách nhiệm của cán bộ, nhân viên quân y

Cán bộ, nhân viên quân y các cấp có trách nhiệm giúp chỉ huy đơn vị quản lý, sử dụng thuốc và dụng cụ quân y theo chế độ, tiêu chuẩn:

- + Có sổ sách theo dõi, ghi chép số lượng, chủng loại, chất lượng đã nhận và đã cấp phát. Phải có chữ ký của người cấp phát.

- + Có chứng từ hoá đơn rõ ràng, lưu trữ theo quy định.

- + Dự toán, thanh toán, quyết toán với quân y cấp trên, theo định kì nhận, đổi thuốc và dụng cụ quân y. Riêng phương tiện, dụng cụ quân y lâu bền phải có lịch theo dõi thời gian sử dụng, tình trạng tốt, xấu, của từng loại và có biện pháp sửa chữa, thay thế.

Các loại thuốc và dụng cụ quân y phải được bảo quản, giữ gìn theo qui định của ngành quân y.

- Thẩm quyền quyết định sử dụng thuốc quân y

Người quyết định cho sử dụng thuốc phải là người có trình độ chuyên môn về y học. Việc sử dụng thuốc phải đúng đối tượng, đúng liều lượng theo hướng dẫn của người cho sử dụng.

Mỗi tháng quân y cấp trên trực tiếp kiểm tra quân y cấp dưới một lần để đối chiếu giữa hiện vật với sổ sách đăng ký. Nếu có vi phạm phải lập biên bản và có biện pháp xử lý kịp thời.

e) Quản lý doanh trại

- Cơ quan quản lý doanh trại

Doanh trại của quân đội do cơ quan doanh trại từng cấp quản lý. Mọi tài sản doanh trại phải được quản lý chặt chẽ, được giao trách nhiệm bằng văn bản, sử dụng hợp lí, tiết kiệm.

- Quản lý, sử dụng doanh trại, doanh cụ

Từng nhà, từng phòng phải có số thứ tự.

Từng phòng có biển tên ghi chức danh người sử dụng hoặc tên cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, số thứ tự ở trước cửa phòng, trong phòng có bản đăng ký doanh cụ và các trang thiết bị làm việc, sinh hoạt khác.

Muốn di chuyển doanh cụ, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt ra khỏi phòng phải được sự đồng ý của người có trách nhiệm giao giữ.

Những nơi nghiêm mật, nơi dễ xảy ra mất an toàn, phải có biển cảnh báo.

Người chỉ huy duy trì chế độ vệ sinh, bảo quản, kiểm tra, kiểm kê doanh trại, doanh cụ theo định kì và báo cáo lên cấp trên theo quy định.

- Trách nhiệm của quân nhân

Mọi quân nhân phải nêu cao tinh thần làm chủ, quản lý tốt tài sản giao cho cá nhân sử dụng trong doanh trại, cũng như các tài sản chung trong đơn vị, không được tự tiện tháo dỡ, thay đổi thiết bị, tự ý di chuyển doanh cụ ra ngoài doanh trại, làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến độ bền của chúng.

- Trách nhiệm của người chỉ huy

Người chỉ huy từng cấp phải chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng doanh trại, doanh cụ của đơn vị mình theo đúng tiến độ, tiêu chuẩn đã quy định:

Giáo dục cho mọi quân nhân thuộc quyền ý thức giữ gìn và cách sử dụng hợp lí tài sản doanh trại, có biện pháp cụ thể phù hợp để mọi người chấp hành đúng.

Phân phối công bằng, hợp lí doanh trại, doanh cụ cho đơn vị, cá nhân thuộc quyền và giao trách nhiệm rõ ràng cho từng đơn vị, từng cá nhân cụ thể.

Kiểm kê theo chế độ quy định các loại tài sản doanh trại trong phạm vi phụ trách, báo cáo cho tình hình lên cấp trên và đề nghị kế hoạch bảo quản sửa chữa hoặc xây dựng, kế hoạch cấp phát, mua sắm nhằm bảo đảm nhu cầu sinh hoạt, công tác của đơn vị.

- Phân công quản lý doanh trại

Khi có nhiều đơn vị khác nhau cùng đóng quân trong một khu vực, cùng sử dụng chung một số tài sản của doanh trại như đất đai, điện, nước, nhà cửa và tài sản khác, cấp trên phân chia phạm vi sử dụng, phân công trách nhiệm quản lý cho từng đơn vị và chỉ định đơn vị chủ quản để thống nhất quản lý.

Toàn bộ doanh trại, doanh cụ của từng đơn vị phải được đăng ký thống kê, kiểm kê chặt chẽ, lưu ở đơn vị và báo cáo cơ quan chuyên ngành cấp trên. Những tài sản quan trọng và sử dụng lâu bền phải có lí lịch theo dõi.

- Bảo trì, sửa chữa doanh trại

Việc bảo trì, sửa chữa doanh trại phải tiến hành thường xuyên và kịp thời theo quyền hạn và khả năng của từng cấp. Hàng năm người chỉ huy và cơ quan doanh trại các cấp căn cứ vào nhu cầu thực tế lập kế hoạch bảo đảm, sửa chữa, xây dựng doanh trại gửi cơ quan chuyên ngành cấp trên. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị mới được tổ chức thực hiện.

- Bàn giao doanh trại

Việc bàn giao doanh trại, doanh cụ trong nội bộ quân đội phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Bàn giao doanh trại của quân đội cho cơ quan ngoài quân đội chỉ được tiến hành sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Khi đơn vị di chuyển, cấm bán (kể cả bán đất), cấm cát giấu thảo gỡ nhà cửa, thiết bị doanh trại, chặt cây, không được tự ý mang theo những tài sản không được phép.

- Điều chuyển, thanh lý doanh trại

Việc điều chuyển, tháo gỡ, thanh lý, nhượng bán, hủy bỏ doanh trại, doanh cụ phải được cấp có thẩm quyền quyết định.

Các công trình lâu bền, các doanh trại, doanh cụ mà đơn vị không cần sử dụng phải báo cáo lên cấp trên để có kế hoạch điều chuyển cho đơn vị khác.

Đối với công trình tạm thời, doanh cụ đã hư hỏng, không còn khả năng sửa chữa phải báo cáo chỉ huy đơn vị và cơ quan doanh trại cấp trên xem xét quyết định.

- Quản lý doanh trại hư hỏng

Doanh trại, doanh cụ bị phá hủy do chiến tranh hoặc do thiên tai, hỏa hoạn phải nhanh chóng khắc phục, kiểm kê báo cáo lên cấp trên. Nghiêm cấm việc sử dụng tùy tiện, nhượng bán cho hoặc sử dụng trái phép.

f) Quản lý tài chính

- Trách nhiệm của quân nhân

Quản lý tài chính nhằm quản lý sử dụng ngân sách, tiền vốn và tài sản đúng mục đích, đúng nguyên tắc, chế độ, thực hiện dân chủ, công khai, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Mọi quân nhân phải có trách nhiệm tham gia quản lý tài chính của đơn vị:

Nắm vững chế độ, tiêu chuẩn được hướng và có những hiểu biết cần thiết về nguyên tắc, thủ tục tài chính.

Chấp hành nghiêm chỉnh và giám sát việc thực hiện các chính sách, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản, thực hiện công khai dân chủ.

Đấu tranh ngăn chặn những hiện tượng vi phạm nguyên tắc tài chính làm thiệt hại đến tài chính, tài sản chung.

Đối với quân nhân trực tiếp làm công tác tài chính phải chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ quy định về quản lý tài chính, tài sản và chế độ kế toán – thống kê.

- Trách nhiệm của người chỉ huy

Người chỉ huy đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người chỉ huy cấp trên và cấp ủy Đảng cấp mình về quản lý tài chính trong đơn vị theo đúng nguyên tắc, chế độ:

Giáo dục cho quân nhân thuộc quyền thực hiện quyền dân chủ về tài chính, nắm được các chế độ tiêu chuẩn được hướng và những nguyên tắc, thủ tục về tài chính.

Bảo đảm các quyền lợi về tài chính cho cán bộ chiến sĩ thuộc quyền theo chế độ, tiêu chuẩn quy định.

Giải quyết các công tác về tài chính và thực hiện dân chủ công khai và kiểm tra tài chính trong đơn vị, báo cáo tình hình tài chính lên cấp trên đúng chế độ quy định.

- Những hành vi bị nghiêm cấm

Sử dụng tiền vốn không đúng nội dung được duyệt, không đúng chế độ, tiêu chuẩn, chi vượt chỉ tiêu ngân sách được giao, không đúng quyền hạn.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm dụng, vay mượn công quỹ, làm thiệt hại tiền vốn và tài sản của quân đội.

Che giấu nguồn thu, lập quỹ trái phép dưới mọi hình thức, trì hoãn hoặc không thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách.

Giữ tiền mặt ở quỹ quá mức quy định, phát hành séc quá số tiền có ở tài khoản tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Tiến hành những hoạt động tài chính không qua khâu kế toán, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ; hạch toán sai chế độ kiểm toán.

Kế toán kiêm thủ quỹ, thủ kho, tiếp liệu và các công tác phụ trách vật chất khác.

Bố trí những người có quan hệ ruột thịt (anh, chị, em, vợ, chồng, bố con hoặc mẹ con) với người làm kế toán, làm các công việc tài chính, thủ quỹ, thủ kho trong cùng một đơn vị.

- Quản lý, sử dụng kinh phí địa phương

Ở các cơ quan quân sự địa phương, những khoản tiền kinh phí, vật tư cho địa phương cấp, phải phải được quản lý, sử dụng chặt chẽ theo đúng nguyên tắc quy định của quân đội và hướng dẫn của cơ quan tài chính địa phương.

- Trách nhiệm cơ quan tài chính

Cơ quan tài chính có trách nhiệm giúp người chỉ huy cấp mình kiểm tra toàn bộ công tác tài chính của đơn vị và cơ quan thuộc quyền:

Cơ quan tài chính cấp trung đoàn và tương đương ba tháng phải kiểm tra tài chính các đơn vị thuộc quyền một lần.

Cơ quan tài chính cấp sư đoàn và tương đương sáu tháng phải kiểm tra các đơn vị thuộc quyền một lần.

Cơ quan tài chính cấp quân đoàn và tương đương trở lên mỗi năm phải kiểm tra tài chính các đơn vị thuộc quyền một lần.

Trường hợp cần thiết chỉ huy đơn vị quyết định kiểm tra tài chính các đơn vị thuộc quyền.

CHỈ THỊ

1. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY VÀ QUẢN LÝ KỶ LUẬT TỐT

1.1 Thực hiện Chỉ thị của thường vụ đảng ủy quân sự trung ương số 37/CT-ĐUQSTW

- Ngày 14 tháng 04 năm 1993, về đẩy mạnh xây dựng chính quy Quân Đội Nhân Dân Việt Nam lên một bước mới.

- Xuất phát tình hình tên Thường vụ Đảng ủy Quân sự TW chủ trương đẩy mạnh xây dựng chính quy hóa Quân đội lên một bước mới.

1.2 Thực hiện Chỉ thị của tổng tham mưu trưởng số 85/CT-TM ngày 30 tháng 11 năm 2005

- Về tiếp tục việc thực hiện đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng chính quy, quân đội nhân dân Việt Nam trong những năm tới.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của quân đội, tạo sự thống nhất về ý chí, hành động từ trên xuống dưới, thống nhất về các mặt trang phục, lễ tiết tác phong, chấp hành nghiêm điều lệnh, điều lệ chế độ quy định của Quân đội, làm theo chức trách, có nếp sống chính quy, thống nhất kỷ luật tự giác, nghiêm minh, động tác tư thế, tác phong nghiêm túc, hùng mạnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong năm 1994-1995 để làm cơ sở cho sự chuyển biến căn bản của những năm tiếp theo.

1.3 Thực hiện Chỉ thị của Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng số: 917/1999/CT- QP ngày 22 tháng 06 năm 1999.

- Về xây dựng đơn vị VMTD trong toàn quân:

- Thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng VIII của Đảng cộng sản Việt Nam và Nghị Quyết Đại hội đại biểu toàn quân lần thứ 6 về xây dựng quân đội trong thời kỳ mới.

- Để chỉ đạo thống nhất cuộc vận động xây dựng đơn vị VMTD, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong thời kỳ mới. Nhằm không ngừng giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống của quân đội, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Bộ chỉ thị: Gồm có 5 tiêu chuẩn sau:

a. Vững mạnh về chính trị

- Cán bộ chính trị có bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết tâm chiến đấu cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức Đảng TSVM, không có Đảng viên vi phạm kỷ luật nếu có phải đưa ra khỏi Đảng, các tổ chức quần chúng thường xuyên đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

- Cán bộ các cấp đều hoàn thành nhiệm vụ (có 70% cán bộ chủ trì hoàn thành khá trở lên).

- Nội bộ đoàn kết thống nhất, dân chủ tốt, kỷ luật nghiêm, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, đơn vị an toàn.

- Làm tốt công tác dân vận, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương nơi đóng quân vững mạnh, địa bàn an toàn.

- Cơ quan quân sự các cấp và LLVT địa phương thực sự là nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

b. Tổ chức biên chế đúng qui định, duy trì nghiêm chế độ SSCĐ, huấn luyện giỏi

- Tổ chức biên chế đúng, đủ theo qui định của Bộ, duy trì quản lí chặt chẽ quân số để bảo đảm huấn luyện và SSCĐ.

- Có kế hoạch, phương án tác chiến theo đúng kế hoạch của Bộ và phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ, chiến sĩ luôn nắm chắc nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện nghiêm về các qui định SSCĐ và chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

- Chấp hành nghiêm điều lệ công tác Tham mưu huấn luyện chiến đấu, tổ chức huấn luyện cho chỉ huy điều hành huấn luyện và quản lí bộ đội tốt.

- Bảo đảm 100% cán bộ huấn luyện theo phân cấp, có 70% trở lên số cán bộ khá, giỏi, trong đó có 30% trở lên giỏi, chỉ huy các cấp làm tốt công tác tổ chức chỉ huy chiến đấu, chiến sĩ và phân đội phải thành thạo động tác cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật, điều lệnh, thể dục, có khả năng hiệp đồng chặt chẽ trong đội hình cấp trên khi huấn luyện và diễn tập.

c. Xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật tốt

- Thực hiện nghiêm điều lệnh quản lí bộ đội và các chế độ qui định của quân đội, pháp luật của Nhà nước. Duy trì nền nếp và chế độ quy định tốt, tạo sự ổn định vững chắc trong toàn đơn vị, quản lý người, quản lí VKTB chặt chẽ, không có vụ việc kỷ luật nghiêm trọng, các vụ việc vi phạm kỷ luật dưới 1%, tỉ lệ đào bới ngũ cát quân số không quá 1,5%, không sử dụng bộ đội đi làm kinh tế sai quy định.

d. Bảo đảm hậu cần, tài chính và đời sống bộ đội

- Cơ quan phân đội hậu cần có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quan điểm phục vụ tốt và hoàn thành mọi nhiệm vụ.

- Tổ chức tốt các mặt bảo đảm hậu cần, tài chính cho nhiệm vụ SSCĐ và chiến đấu theo qui định, xây dựng và củng cố doanh trại chính quy, bảo đảm đời sống vật chất, ăn, ở, mặt, sinh hoạt cho bộ đội kịp thời đúng chế độ qui định, xây dựng bếp nuôi quân giỏi, quản lý tốt, đạt tỉ lệ 75% trở lên, quản lý tài chính tốt, TGSX giỏi, tích cực cải thiện đời sống bộ đội.

- Cơ sở quân y chính thức có đủ điều kiện khám chữa bệnh theo phân cấp, bảo đảm quân số khỏe trên 98,5%, cơ quan và phân đội đạt quân ý thức 5 tốt.
- Tổ chức thực hiện tốt chế độ, quy định về quản lý, cấp phát sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất,... trang bị hậu cần có hiệu quả, tiết kiệm.
- Thực hiện tốt nội dung thi đua “Ngành Hậu Cần Quân đội làm theo lời Bác dạy”.

e. Bảo đảm công tác kỹ thuật

- Quản triệt và thực hiện tốt điều lệ công tác kỹ thuật QĐNDVN, các chỉ thị, hướng dẫn, quy định của ngành kỹ thuật.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác kỹ thuật định kỳ, đột xuất, luôn duy trì hệ số trang bị, hệ số kỹ thuật đúng qui định, tổ chức tốt công tác huấn luyện kỹ thuật cho mọi đối tượng.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả 4 mục tiêu của cuộc vận động “Quản lý, khai thác VKTB kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông” trong toàn đơn vị.
- Quản lý cơ sở vật chất đúng yêu cầu xây dựng chính quy của ngành kỹ thuật.

2. BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI

Bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại theo một thể thống nhất được sắp xếp ngăn nắp trong đơn vị. Do người chỉ huy trong đơn vị thống nhất qui định cụ thể về mọi mặt. Cán bộ chiến sỹ trong đơn vị thực hiện nghiêm về các qui định để thống nhất.

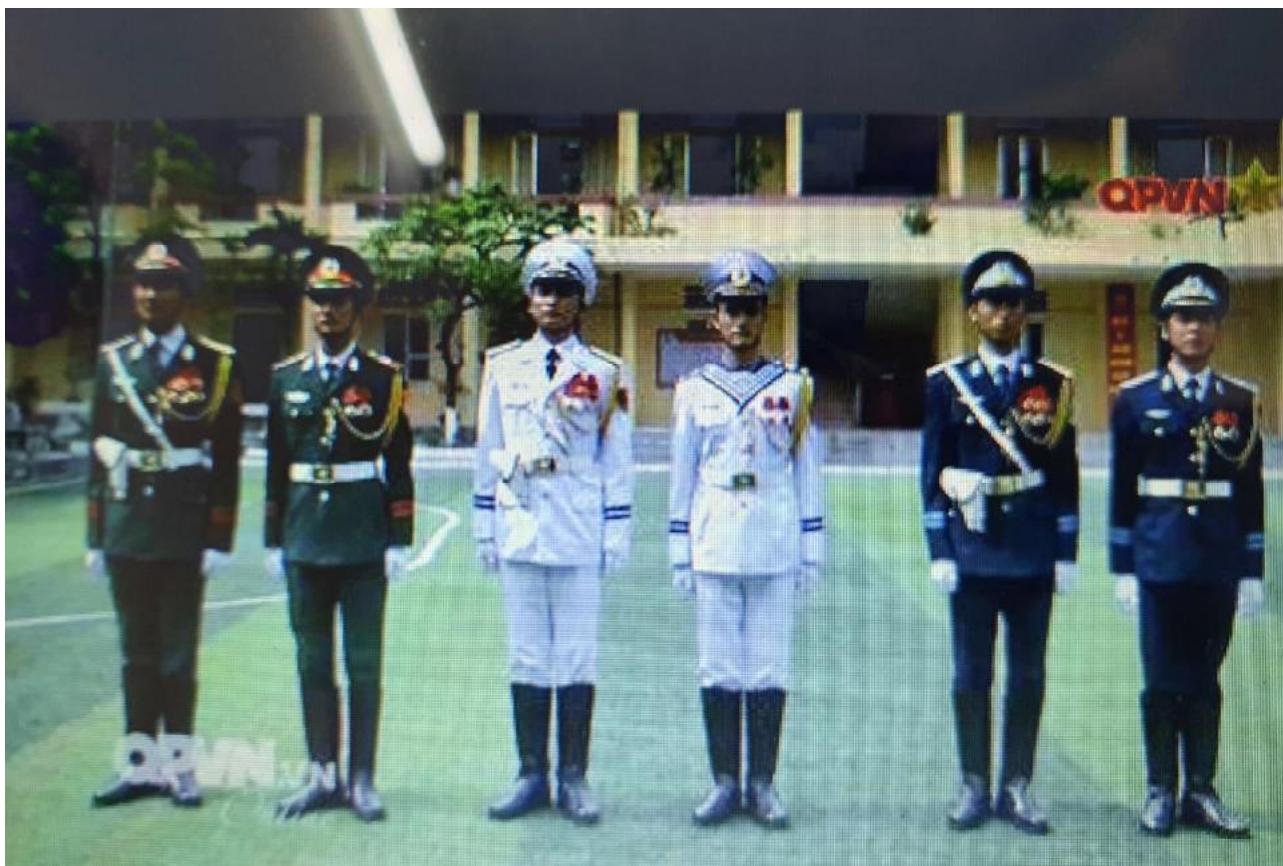
Ngoài ra còn một số qui định về khen thưởng, xử phạt; Quy định về khiếu nại, tố cáo

Quyết định số 04/QĐHN-BQP ngày 5 tháng 6 năm 2013 của BQP về việc xác thực văn bản hợp nhất (QĐ số 2530/2000/QĐ-BQP và QĐ số 82/2003/QĐ-BQP) về xử lý kỷ luật đối với những hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày chức trách quân nhân, Quan hệ quân nhân?
2. Trình bày chức trách chiến sĩ ?
3. Trình bày phong cách quân nhân ?
4. Trình bày quản lý quân nhân ?

BÀI 3: HIỆU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



3.1 Mục đích, yêu cầu:

- Nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết về tổ chức và hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam; chức năng chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam; Quân, Binh chủng - vị trí, tổ chức, biên chế và nhiệm vụ của các Quân, Binh chủng trong QĐND Việt Nam. Đồng thời giúp cho người học có cơ sở khoa học để quán triệt quan điểm cơ bản của Đảng ta về xây dựng Quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay...

- Trên cơ sở đó xây dựng niềm tin, niềm tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân đội của một dân tộc anh hùng...

3.2 Nội dung:

3.2.1 Tổ chức, hệ thống tổ chức và chức năng chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam

a) Tổ chức, hệ thống tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam

- Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam

QĐNDVN là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của các LLVTNDVN do Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

QĐNDVN là đội quân kiêu mới của giai cấp công nhân, mang bản chất của giai cấp công nhân và có tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc. Là đội quân vì nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, vì mục tiêu “*Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội*”.

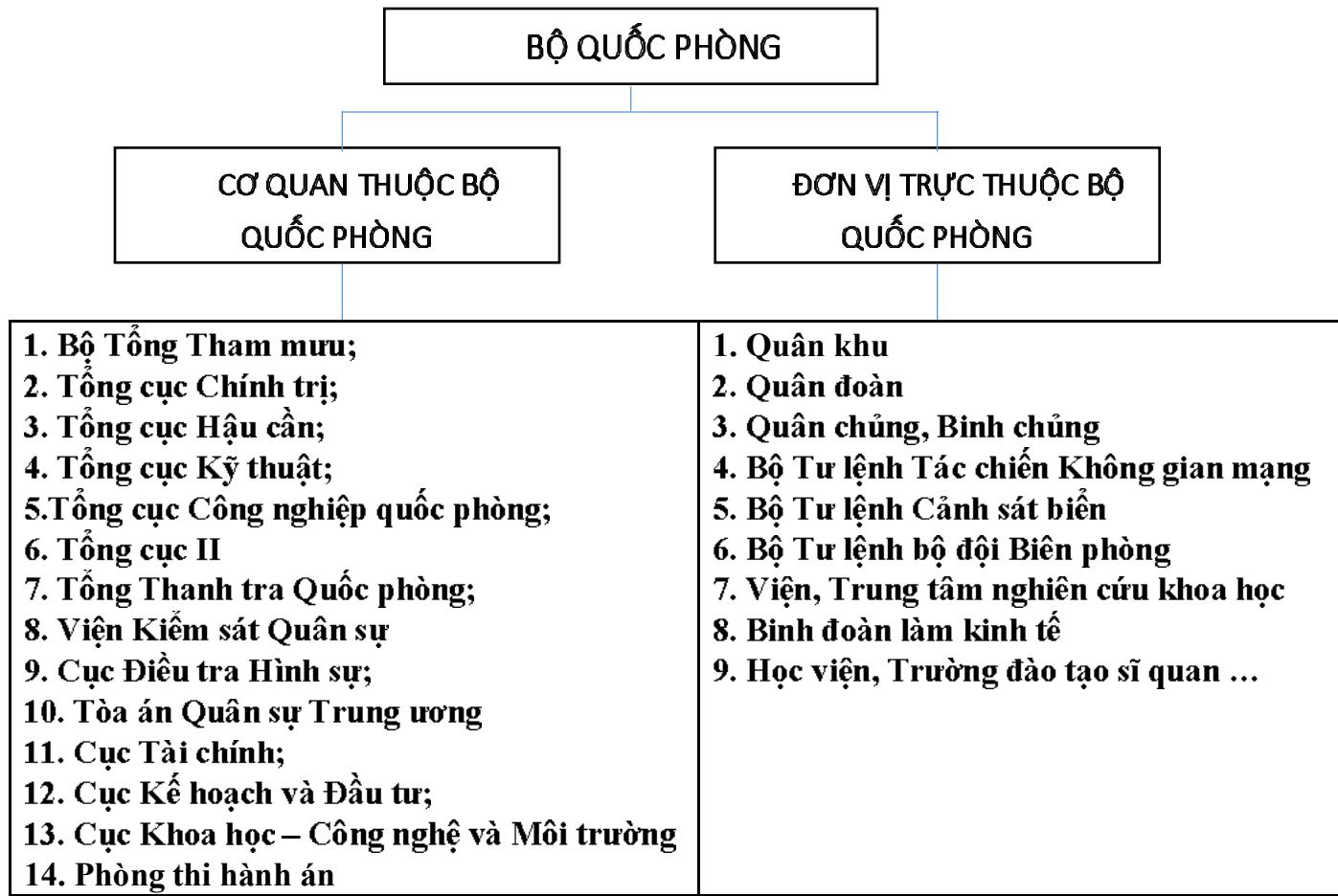
QĐND Việt Nam bao gồm:

- + Bộ đội chủ lực
- + Bộ đội địa phương
- + Lực lượng dự bị động viên

- Hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Tổ chức Quân đội do chức năng, nhiệm vụ chính trị của Quân đội quy định, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của đất nước và truyền thống của dân tộc qua từng giai đoạn

Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam ở những giai đoạn lịch sử có khác nhau. Nhìn chung tổ chức Quân đội nhân dân bao gồm:



b) Chức năng chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam

- Bộ Quốc Phòng

Là cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cao nhất của toàn quân, có nhiệm vụ quản lý Nhà nước về quân sự, quốc phòng. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và các lực lượng vũ trang

nhân dân vững mạnh, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc VNXHCN

- Bộ Tổng Tham Mưu và Cơ quan tham mưu các cấp

Là cơ quan chỉ huy các lực lượng vũ trang, có chức năng bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân và điều hành mọi hoạt động quân sự trong thời bình, thời chiến; tổ chức nắm tình hình địch, ta.

Nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp, điều hành các kế hoạch tác chiến, tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ trong các hoạt động quân sự thời bình cũng như trong thời chiến

- Tổng cục Chính trị và Cơ quan chính trị các cấp

Là cơ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp thường xuyên của Bộ chính trị, Đảng ủy Quân sự Trung ương.

Nghiên cứu đề xuất những chủ trương giải pháp kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của toàn quân cũng như của từng đơn vị;

Hướng dẫn và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, các đoàn thể quân chủng tiến hành và thực hiện có hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị

- Tổng cục Hậu cần và Cơ quan hậu cần các cấp

Là cơ quan tham mưu đảm bảo về mặt hậu cần của toàn quân và của từng đơn vị. Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị trong huấn luyện ở thời bình cũng như trong chiến tranh.

Trực tiếp chỉ đạo bảo đảm hậu cần cho bộ đội, tăng gia sản xuất, tạo nguồn và nghiên cứu, khai thác, sử dụng vật tư, trang bị..

- Tổng cục Kỹ thuật và Cơ quan kỹ thuật các cấp

Là cơ quan bảo đảm trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân và từng đơn vị.

Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp có nhiệm vụ làm tham mưu cho cấp ủy và chỉ huy cùng cấp về công tác đảm bảo kỹ thuật, nghiên cứu đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức lực lượng, kế hoạch bảo đảm.

Chỉ đạo công tác kỹ thuật quốc phòng trong cả thời bình và thời chiến, trực tiếp tổ chức chỉ đạo bảo đảm kỹ thuật cho toàn quân và từng đơn vị, tổ chức chỉ đạo sản xuất, tạo nguồn bảo đảm kỹ thuật.

- Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng

Là cơ quan chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ sản xuất quốc phòng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Công nghiệp quốc phòng;

Nghiên cứu đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức, chỉ đạo công tác công nghiệp quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân;

Trực tiếp tổ chức và chỉ đạo sản xuất, tạo nguồn cho sản xuất ngành công nghiệp quốc phòng trong quân đội; Tổ chức chỉ đạo nghiên cứu và huấn luyện bộ đội về công nghiệp quốc phòng.

- Quân khu

Là cơ quan chỉ huy các lực lượng vũ trang, có chức năng bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân và điều hành mọi hoạt động quân sự trong thời bình, thời chiến; tổ chức nắm tình hình địch, ta.

Nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp, điều hành các kế hoạch tác chiến, tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ trong các hoạt động quân sự thời bình cũng như trong thời chiến

Nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp, điều hành các kế hoạch tác chiến, tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ trong các hoạt động quân sự thời bình cũng như trong thời chiến

Quân khu 1: thành lập 10/10/1945.

Quân khu 2: thành lập 19/10/1946

Quân khu 3: thành lập 31/10/1945

Quân khu 4: thành lập 15/10/1945

Quân khu 5: thành lập 16/10/1945

Quân khu 7: thành lập 10/12/1945

Quân khu 9: thành lập 10/12/1945

Quân khu Thủ đô (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội): thành lập 19/10/1946

BTL TP.HCM: thành lập 14/10/2011 (Hiện nay thuộc QK7)

- Quân đoàn

Là lực lượng thường trực của quân đội, là đơn vị tác chiến chiến dịch, lực lượng thường có từ 3 đến 4 sư đoàn bộ binh và một số lữ đoàn, trung đoàn binh chủng, phối hợp đảm bảo cho quân đoàn có thể tiến hành tác chiến chiến dịch hoặc đảm nhiệm một hướng chiến dịch trong đội hình tác chiến của cấp trên.

Quân đoàn có nhiệm vụ huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu cao cho các đơn vị, phối hợp với các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương bảo đảm sức chiến đấu và sức cơ động cao trên địa bàn đóng quân.

Quân đoàn 1: Binh đoàn quyết thắng thành lập: 24/10/1973, tại Ninh Bình.

Quân đoàn 2: Binh đoàn hương giang thành lập: 17/05/1974, tại Huế.

Quân đoàn 3: Binh đoàn tây nguyên thành lập: 26/03/1975, tại Tây Nguyên.

Quân đoàn 4: Binh đoàn cửu long thành lập: 20/07/1974, tại miền Đông nam bộ.

- Quân chủng

Là lực lượng quân đội được tổ chức theo ngành kỹ thuật tác chiến. Ở Việt Nam không có tổ chức Quân chủng Lục quân, mà chỉ tổ chức Quân chủng Hải quân, Quân chủng phòng không - Không quân. Binh chủng Lục quân thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam

+ Quân chủng Hải quân

Sau cách mạng tháng 8-1945, để bảo vệ vùng lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc một số tổ chức Hải quân do các địa phương tự thành lập ra đời, tên gọi khác nhau (có nơi gọi là Hải quân, có nơi gọi là Thủy quân). Tuy tên gọi khác nhau, nhưng đều có nhiệm vụ là phòng thủ trên biển, có khả năng tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các quân chủng, binh chủng khác.

Khi tiến công đối phương trên biển và trong căn cứ biển, cắt đứt giao thông trên biển của đối phương, bảo vệ giao thông trên biển của ta, yểm trợ bộ binh và các binh chủng của Lục quân trên chiến trường lục địa, đổ bộ đường biển, vận chuyển tàu biển.

Trong kháng chiến chống Pháp lực lượng Hải quân phát triển chưa rõ nét, nhưng cũng đã lập nên nhiều chiến công (điển hình như chiến thắng Sông Lô năm 1947).

Ngày 26/4/1955 thành lập cơ quan đào tạo cán bộ, chiến sĩ Hải quân (Trường huấn luyện bờ biển) nay gọi là học viện Hải quân.

Ngày 07/5/1955 chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết của Quân ủy, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Cục phòng thủ bờ biển, từ đó lấy ngày 07/5/1955 là ngày truyền thống của Quân chủng Hải quân.

Ngày 14/8/1955 thành lập hai thủy đội Sông Lô và Bạch Đằng tại sông Cấm Hải Phòng.

Ngày 3/01/1964 thành lập Bộ Tư lệnh Hải quân, từ đây Hải quân nhân dân Việt Nam trở thành một quân chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ ngày thành lập đến nay QCHQ không ngừng phát triển cả về mặt tổ chức, biên chế trang bị và cùng với toàn dân, toàn quân lập nên nhiều chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp xây dựng - bảo vệ Tổ quốc cũng như nhiệm vụ quốc tế... QCHQ đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại trong đó có

huân chương Hồ Chí Minh, huân chương độc lập và nhiều phần thưởng cao quý khác...nhiều tập thể và cá nhân được tuyên dương anh hùng, làm vang truyền thống Hải quân nhân dân Việt Nam.

+ Quân chủng Phòng không – Không quân

Thành lập: 21/10/1963. Tham gia tác chiến phòng không - không quân trong những chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng hoặc độc lập thực hiện nhiệm vụ tác chiến theo yêu cầu của chiến dịch, chiến đấu.

Quân chủng Phòng không – Không quân có nhiệm vụ bảo đảm quản lý vùng chặt chẽ vùng trời quốc gia, thông báo tình hình địch trên không cho các lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân. Sẵn sàng chiến đấu đánh trả các cuộc tiến công đường không của đối phuơng, bảo vệ các trung tâm chính trị kinh tế văn hóa của Tổ quốc.

Sau khi trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ 2, thực dân Pháp đã tiến hành chiến tranh rộng khắp trên cả nước. Cũng như những năm trước không quân Pháp vẫn hoàn toàn làm chủ bầu trời. Chúng ra sức phát huy ưu thế tuyệt đối để nhanh chóng đạt tới mục đích của cuộc chiến tranh xâm lược. Đứng trước tình hình chiến tranh phát triển rộng khắp và thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ai có súng dùng súng, ai có gurom dùng gurom, không có gurom thì dùng cuốc, thuồng, gậy gộc” ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Hướng ứng lời kêu gọi của Bác nhiều tên lính thực dân bị diệt, một số tàu chiến bị đánh chìm, những chiếc máy bay đầu tiên của Mỹ xâm lược bị bắn rơi. Kết quả thu được còn nhiều hạn chế đặc biệt là kết quả bắn rơi máy bay địch. Để kịp thời tiêu diệt máy bay địch, BTTM xúc tiến thành lập các đại đội PPK, tiểu đoàn PK trực thuộc các sư bộ binh, với trang bị chủ yếu SMPK12,7mm.

Cùng với việc thành lập các tiểu đoàn PK, Bộ tổng tư lệnh xúc tiến đưa lực lượng sang Trung Quốc học pháo 37mm. Ngày 26/01/1953 đoàn cán bộ ta sang Trung Quốc. Đến ngày 01/04/1953, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh QĐNDVN đã ký quyết định số 06/QĐ thành lập trung đoàn pháo cao xạ 367 (6 tiểu đoàn pháo 37mm). Sau một thời gian huấn luyện ở Trung Quốc ngày 24/11/1953 trung đoàn về nước. Ngày 21/12/1953, Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ cho trung đoàn tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Thành lập chưa đầy 1 năm trung đoàn PPK bước vào cuộc chiến đấu với KQ Pháp và đã lập nên chiến công vang dội. Chỉ trong 55 ngày đêm ta đã bắn rơi, bị thương và làm hỏng 62 máy bay các loại. Riêng trung đoàn PPK 367 tiêu diệt được 52 máy bay.

Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp QĐ ta mà trực tiếp là lực lượng PK ra sức củng cố xây dựng lực lượng để đối phó với âm mưu mới của đế quốc Mỹ.

Một số số liệu:

* Tháng 5 năm 1951 cPCX 37mm đầu tiên của QĐ ta được thành lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BTTM.

* Ngày 01/4/1953, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tổng tư lệnh QĐNDVN đã ký quyết định số 06/QĐ thành lập trung đoàn pháo cao xạ 367 (6 tiểu đoàn pháo 37mm).

* Trong kháng chiến chống Pháp, quân và dân ta bắn rơi 435 máy bay, riêng e367 bắn rơi 52 chiếc.

* Ngày 21/9/1954 sư đoàn PK đầu tiên được thành lập mang phiên hiệu sư đoàn 367 gồm 3 trung đoàn bảo vệ Hà Nội và Hải Phòng.

* Năm 1955 mạng quan sát cảnh giới trên không được thành lập.

* Ngày 21/03/1958 từ đại đoàn 367 thành lập QCPK (quân chủng chỉ có PPK và ra đa).

* Ngày 01/3/1959 tất cả các đài ra đa chính thức phát sóng (ngày truyền thống của bộ đội Ra đa)

* Ngày 21/10/1963 QC PK-KQ được thành lập trên cơ sở hợp nhất BTL PK và cục KQ.

* Ngày 03/02/1964 trung đoàn KQ tiêm kích đầu tiên được thành lập

* Ngày 03/4/1965 KQ ra quân đánh trận đầu bắn rơi 2 MB F - 4U trên bầu trời Thanh Hóa

* Ngày 07/01/1965 trung đoàn TL đầu tiên được thành lập.

* Ngày 24/7/1965 TL ra quân đánh thắng trận đầu bắn rơi cả tốp 4 máy bay F-4C của địch ở khu vực Hà Tây (ngày truyền thống của bộ đội TL)

* Ngày 24/3/1967 BTL các Binh chủng: TL, RD, KQ được thành lập.

* Ngày 22/02/1968 giải thể BTL tên lửa.

* Trong kháng chiến chống Pháp xâm lược, lực lượng phòng không đã bắn rơi 52 máy bay trong tổng số 435 máy bay các loại do quân và dân ta tiêu diệt.

* Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kể từ ngày ra quân đánh thắng trận đầu 05.08.1964 đến kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh 30.04.1975 lực lượng phòng không đã bắn rơi và làm bị thương 2635 chiếc trong tổng số 4181 máy bay các loại do quân và dân ta bắn rơi, Riêng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử QCPK - KQ bắn rơi 43 máy bay các loại.

* Từ chiếc máy bay đầu tiên của thực dân Pháp do trung đoàn bộ binh 94 (khu 5) bắn rơi vào lúc 15.00 ngày 01.07.1946 đến chiếc máy bay cuối cùng của quân Ngụy bị trung đoàn PK 234 bắn rơi xuống phố Lê Thánh Tông vào lúc 08.05 ngày 30.04.1975 kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã bắn rơi và làm bị thương 4.616 MB các loại.

Với những thành tích to lớn trong quá trình chiến đấu và phát triển, ngày 31 tháng 12 năm 1982 Quân chủng PK được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó có 3 Binh chủng (TL, RD, PPK), 4 sư đoàn (361, 363, 365, 367), 20 trung đoàn,

14 tiểu đoàn, 1 xưởng (A31), 18 đại đội và 25 cá nhân được phong tặng danh hiệu anh hùng LLVTND.

- Binh chủng trong QĐNDVN

Binh chủng là những ngành chuyên môn chiến đấu, đảm bảo cho chiến đấu.

Các binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm: Bộ binh, Pháo binh, tăng thiết giáp, công binh, thông tin liên lạc, đặc công, hóa học.

+ Binh chủng Bộ binh

Là lực lượng chủ yếu của Lục quân, trực tiếp tiêu diệt sinh lực của đối phương, đánh chiếm hoặc giữ đất, có thể tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các binh chủng, quân chủng và các lực lượng khác.

+ Binh chủng Pháo binh

Là lực lượng chủ yếu của Lục quân, trực tiếp tiêu diệt sinh lực của đối phương, đánh chiếm hoặc giữ đất, có thể tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các binh chủng, quân chủng và các lực lượng khác.

+ Binh chủng Tăng thiết giáp

Binh chủng của Lục quân được trang bị xe tăng, xe thiết giáp, pháo tự hành có hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, đột kích mạnh, khả năng tự vệ tốt. Là lực lượng đột kích quan trọng của Lục quân và Hải quân đánh bộ

+ Binh chủng Đặc công

Là Binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức trang bị và huấn luyện đặc biệt, phương pháp tác chiến đặc biệt để tiến công những mục tiêu hiểm yếu, sâu trong hậu phương và đội hình của đối phương.

+ Binh chủng Công binh

Binh chủng chuyên môn của quân đội được trang bị phương tiện công binh, có chức năng, nhiệm vụ bảo đảm công trình trong tác chiến và xây dựng công trình quốc phòng có thể trực tiếp chiến đấu.

+ Binh chủng Hóa học

Binh chủng chuyên môn của quân đội có chức năng bào đảm hóa học cho hoạt động tác chiến, làm nòng cốt trong việc phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, có thể ngụy trang bảo vệ các mục tiêu quan trọng và nghi binh đánh lừa địch bằng các phương tiện chuyên môn

+ Binh chủng Thông tin liên lạc

Binh chủng chuyên môn của quân đội có chức năng bảo đảm thông tin liên lạc cho chỉ huy quân đội trong mọi tình huống

3.2.2 Hiểu biết về quân chủng, binh chủng

Binh chủng

Bộ binh	Tăng-Thiết giáp	Pháo Binh	Đặc công	Công binh	Quân y	Thông tin-Liên lạc	Vận tải
Kỹ thuật	Hóa học	Hậu cần	Quân pháp	Quân nhạc	Văn công	Thể công	Bộ binh cơ giới

a) Vị trí, tổ chức, biên chế và nhiệm vụ của các Quân chủng

- Quân chủng Hải quân

+ **Vị trí:** Quân chủng Hải quân là lực lượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường biển và đại dương. Là nòng cốt trong việc tiêu diệt địch ở hải phận và thềm lục địa, bảo vệ các đảo, lãnh thổ Việt Nam.

+ Tổ chức biên chế

Tổ chức biên chế thành các Vùng, các lữ đoàn vận tải và một số đơn vị bảo đảm chiến đấu như: hậu cần, kỹ thuật, công binh, thông tin... Công Ty Tân cảng

+ Nhiệm vụ

Nhiệm vụ chung:

- * Bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển và hải đảo của nước CHXHCNVN chống mọi hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền quốc gia.

- * Luôn duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu xâm lược của kẻ thù bảo vệ vững chắc lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Nhiệm vụ cụ thể:

- * Nắm chắc diễn biến tình hình trên biển, quản lý chặt chẽ khu vực trọng điểm (vịnh Bắc Bộ, Trường Sa, Hoàng Sa, dầu khí, vùng biển Tây nam).

- * Bảo vệ các đảo, quần đảo, các khu đặc quyền kinh tế, các công trình khai thác tài nguyên, các tuyến giao thông trên biển.

* Hợp đồng chặt chẽ với các lực lượng chức năng khác (cảnh sát biển...) chống các hoạt động xâm nhập tàu thuyền, phá hoại của địch bảo vệ an ninh ninh chủ quyền biển, đảo.

* Nếu có chiến tranh xảy ra cùng tham gia các chiến dịch tiến công, phòng ngự của Bộ, hoặc các quân khu ven biển.

Nhiệm vụ của các lực lượng:

*** Tàu ngầm; Có nhiệm vụ:**

Phá hủy các mục tiêu trên lãnh thổ đối phương

Phát hiện và thả các loại chướng ngại thủy lôi

Trinh sát và dẫn đường trên biển

Quan sát, cảnh giới trên biển và dưới mặt nước.

Bảo đảm hàng hải, khảo sát môi trường và đáy biển

*** Không quân – Hải quân; Có nhiệm vụ:**

Tìm và diệt tàu ngầm, tàu mặt nước của đối phương

Tìm, phá thủy lôi tiến công và phòng ngự

Đánh phá sân bay, bến cảng và các mục tiêu quan trọng trên lãnh thổ đối phương (nếu có thể và theo yêu cầu của chiến tranh)

Yểm trợ hỏa lực cho quân đổ bộ

Trinh sát, dẫn đường và chỉ thị mục tiêu cho tàu mặt nước

Phòng không, vận tải, chi viện đảo

*** Tàu mặt nước**

Là lực lượng nòng cốt tạo nên sức mạnh chiến đấu của Quân chủng. Binh chủng tàu mặt nước có thể chiến đấu độc lập hoặc hiệp đồng chiến đấu với các Binh chủng khác. Có nhiệm vụ:

Tiêu diệt tàu mặt nước của địch trên biển

Tìm tiêu diệt tàu ngầm địch

Bảo vệ giao thông trên biển của ta, phá giao thông trên biển của địch

Tham gia hoạt động đổ bộ, chống đổ bộ

Tham gia hoạt động phong tỏa và chống phong tỏa đường biển

Đánh phá các mục tiêu ven bờ và trên đảo

Tuần tra, trinh sát các hoạt động trên biển của địch

*** Hải quân đánh bộ:** Là lực lượng chính trong đồ bộ đánh chiếm các mục tiêu. Có nhiệm vụ:

Sử dụng đồ bộ và chống đồ bộ đường biển

Đánh phá giao thông trên biển, bảo đảm cho các phương tiện trên biển của ta

Tham gia chống địch phong tỏa, chi viện hỏa lực cho các lực lượng khác chiến đấu.

*** Pháo binh - tên lửa bờ:**

Là lực lượng được trang bị và sử dụng các tổ hợp tên lửa đất đối hải và pháo chuyên dùng. Có chức năng, nhiệm vụ:

Tiêu diệt tàu mặt nước các loại của địch

Bảo vệ các vị trí neo đậu, các mục tiêu ven bờ của ta

Chi viện và yểm trợ các nhóm tàu của ta đang hoạt động ven biển

Chi viện, yểm trợ cho bộ binh hoạt động ven biển

+ **Các Vùng và đơn vị trực thuộc**

Các vùng Hải quân 1,2,3,4,5 mỗi vùng tương đương fBB gồm:

Vùng 1: từ Móng Cái - đỉnh Hồng Lĩnh/Hà Tĩnh.

Vùng 2: từ Vũng Tàu – Cà Mau.

Vùng 3: từ Hồng Lĩnh/Hà Tĩnh – Quy Nhơn.

Vùng 4: từ Quy Nhơn – Bình Thuận (trọng điểm là Trường Sa).

Vùng 5: Từ Mũi Cà Mau – Phú Quốc.

+ **Tàu ngầm Việt Nam**

1. Tàu ngầm Hà nội 182: hạ thủy 28/08/2012. tới Cam Ranh: 31/12/2013.

2. Tàu ngầm HCM 183: hạ thủy 28/12/2012. tới Cam Ranh: 19/03/2014.

3. Tàu ngầm Hải Phòng 184: hạ thủy 28/08/13. tới Cam Ranh: 28/01/2015.

4. Tàu ngầm Khánh Hòa 185: hạ thủy 28/09/14 về tới Việt Nam cuối 2015.

5. Tàu ngầm Đà Nẵng 186: hạ thủy 28/03/15 tới VN 02/02/2016

6. Tàu ngầm BRVT: 187: về tới Việt Nam 20/01/2017

- **Quân Chủng phòng không – không quân**

+ **Vị trí:**

Có chức năng cơ bản là quản lý chặt chẽ vùng trời quốc gia, thông báo tình hình địch trên không cho các lực lượng vũ trang và nhân dân, đánh trả các cuộc tiến công đường không

của đối phương, bảo vệ các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa. Là nòng cốt cho lực lượng khác trong việc tiêu diệt các loại máy bay địch.

+ Tổ chức biên chế

Lực lượng Bộ đội phòng không được tổ chức biên chế thành các aPK, bPK cPK, dPK ePK, lữPK. pháo cao xạ có các loại cỡ nòng súng khác nhau. Có d,e,lữ đoàn tên lửa ở các tầm bắn khác nhau. Ngoài ra còn có các đại đội, tiểu đoàn phục vụ như: radar, vận tải...

Lực lượng Bộ đội Không quân được tổ chức biên chế ra các trung đoàn, sư đoàn lữ đoàn (918+954) các loại máy bay tiêm kích, trực thăng.... Bảo đảm vận tải và làm nhiệm vụ chiến đấu.

+ Nhiệm vụ

Tổ chức quan sát, phát hiện các phương tiện tấn công đường không của địch trước khi vào lãnh thổ, kịp thời TBBĐ cho các LLPK và LLVT phòng tránh có hiệu quả.

Sẵn sàng đánh trả các đợt tập kích bằng các phương tiện tấn công đường không của địch, bảo vệ mục tiêu được giao, bảo vệ vững chắc vùng trời Tổ quốc.

Hiệp đồng với các LLVTND xây dựng thế trận PKND vững chắc sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ.

Ngoài ra còn đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ các cơ sở kinh tế, các mục tiêu quan trọng (cầu cống, kho tàng,...), bảo vệ các sở chỉ huy cấp chiến dịch, các cơ quan lãnh đạo trong thời bình cũng như trong thời chiến, bảo vệ đội hình chiến đấu của bộ đội binh chủng hợp thành.

Lực lượng không quân cùng với các lực lượng QBC khác, tiêu diệt các loại máy bay địch của các tầng cao. Tham gia hỏa lực chuẩn bị tiến công, chiến dịch....

Ngoài ra còn đảm nhận nhiệm vụ tập kích vào các mục tiêu của địch như sân bay, bến cảng, kho tàng, các vị trí trận địa tập kết xuất phát tiến công của địch, bảo vệ vùng trời của ta,...

b) Vị trí, tổ chức, biên chế và nhiệm vụ của các binh chủng

- Binh chủng bộ binh

+ **Vị trí:** Binh chủng bộ binh là lực lượng đột kích chính của lực quân và là lực lượng chủ yếu của quân đội nhân dân Việt Nam, trực tiếp chiến đấu.

Khẩu hiệu: “Trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì CNXH nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”

+ **Tổ chức biên chế:** Binh chủng bộ binh được tổ chức biên chế từ cấp aBB đến cấp quân đoàn.

Từ cấp dBB trở xuống không tổ chức ra cơ quan, mà có trợ lý giúp việc như: Trợ lý TM, trợ lý HC, chính trị

+ **Nhiệm vụ:** Là lực lượng chủ yếu của Lực quân, trực tiếp tiêu diệt sinh lực của đối phuong, đánh chiếm hoặc giữ đất, có thể tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các binh chủng, quân chủng và thực hiện các nhiệm vụ khác...

- **Binh chủng pháo binh**

Thành lập: 29/06/1946.

+ **Vị trí:** Binh chủng pháo binh là 1 binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của lục quân, đồng thời là hỏa lực chính ở mặt đất của QĐNDVN được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối.

Khẩu hiệu: “chân đồng vai sắt, đánh giỏi bắn trúng”

+ **Tổ chức biên chế:** Binh chủng pháo binh được tổ chức biên chế ở đơn vị cơ sở là khẩu đội.

Ví dụ: biên chế một khẩu đội pháo tổng số là 10 người trong đó có 2 lái xe (1 chính, 1 phụ), 1 khẩu đội trưởng, 7 pháo thủ được quy định từ số 1 đến số 7.

+ **Biên chế:** Khẩu đội, b, c, d pháo hoặc cối, hoặc các d, e, f, lữ đoàn tên lửa. tùy thuộc vào tính chất yêu cầu nhiệm vụ mà tổ chức pháo binh cấp chiến thuật, chiến dịch.

+ **Nhiệm vụ chung:** Dùng hỏa lực chi viện cho bộ binh, xe tăng và các binh chủng (Trong các hình thức chiến đấu cấp chiến dịch, chiến thuật và hiệp đồng quân, binh chủng).

Có thể độc lập dùng hỏa lực đánh các mục tiêu khi được phân công như trận địa cối, xe tăng, các SCH.

Nhiệm vụ cụ thể: Chế áp và tiêu diệt các trận địa pháo, cối, trận địa tên lửa của địch. Diệt xe tăng, xe cơ giới, các phuong tiện đổ bộ đường biển, đường không. Chế áp sát thương sinh lực, hỏa lực địch phá hủy có trọng điểm công trình phòng ngự của địch.

Chi viện cho bộ binh và xe tăng của ta trong chiến đấu phòng ngự, tiến công và phản công. Đánh phá vào hậu phuong, các đường giao thông tiếp tế, căn cứ hậu cần, các mục tiêu hậu phuong của địch.

Ngoài các mục tiêu trên mặt đất, binh chủng pháo binh còn đảm nhận nhiệm vụ sử dụng các loại pháo, tên lửa và súng cối để chế áp, tiêu diệt các mục tiêu trên mặt nước.

- **Binh chủng Tăng thiết giáp**

Thành lập: 05/10/1965.

+ **Vị trí:** Là lực lượng đột kích quan trọng của lục quân và hải quân đánh bộ, được trang bị xe tăng, xe thiết giáp là loại trang bị kỹ thuật hiện đại, hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, khả năng tự vệ tốt.

Khẩu hiệu: “đã ra quân là chiến thắng”

+ **Tổ chức biên chế:** Xe tăng gồm có 4 người (1 trưởng xe, 1 lái xe, 2 pháo thủ số 1 và 2).

Ngoài ra binh chủng tăng - thiết giáp còn có (b, c, d, ld) tăng - thiết giáp.

1b xe tăng có 3 xe, 12 người, 1 trung đội trưởng phụ trách. 13 (1-0-12)

1c xe tăng có 3 trung đội, 1 đại đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 đại đội phó kt. 1 Chính trị viên phó. Quân số 43 đến 47 người, số xe: 10 xe. 47 (6-0-41)

+ **Nhiệm vụ chung:** Kết hợp cùng các binh chủng khác tạo thành sức mạnh tổng hợp kết thúc trận chiến đấu.

Nhiệm vụ cụ thể:

Sử dụng hỏa lực, sức cơ động cao, tiêu diệt địch. Đột phá đánh chiếm địa hình có giá trị chiến thuật.

Thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu bên trong (như: SCH, các trận địa cối, pháo, tên lửa của địch,..) hoặc tham gia bắn trực tiếp hoặc chở bộ đội vũ khí khi tài.

- Binh chủng Đặc công

Thành lập: 19/03/1967.

+ **Vị trí:** là binh chủng chuyên môn của QĐNDVN

+ **Tổ chức biên chế:** ở đơn vị cơ sở là mũi đặc công. Và (b,c,d,e lữ)

Khẩu hiệu: “đặc biệt, tinh nhuệ, anh dũng, tuyệt vời, mưu trí, tác bạo, đánh hiểm thắng lớn”

+ **Nhiệm vụ:** Sử dụng các phương pháp tác chiến đặc biệt, để tiến công những mục tiêu hiểm yếu sâu trong hậu phương và trong đội hình địch.

- Binh chủng Công binh

Thành lập: 25/03/1946.

+ **Vị trí:** là binh chủng chuyên môn của QĐNDVN được trang bị phương tiện công binh, có thể trực tiếp chiến đấu.

+ **Tổ chức biên chế:** Binh chủng công binh được tổ chức biên chế cấp đại đội thuộc eBB có (3 trung đội 90 người: 1 c trưởng, 1 chính trị viên, 1 c phó KT. 90 (6-0-84)

Khẩu hiệu: “mở đường thắng lợi”

+ **Nhiệm vụ:**

Trong chiến đấu, dùng thuốc nổ đánh phá một số mục tiêu được phân công như: phá bom mìn nổ chậm. Làm hầm hào các loại, trận địa pháo, ngụy trang.

Trong chiến đấu hiệp đồng quân binh chủng, dùng thuốc nổ phá mục tiêu, mở cửa mở, làm đường xuất kích, bảo đảm cho bộ đội cơ động.

- Binh chủng Hóa học

Thành lập: 19/04/1958.

+ **Vị trí:** Binh chủng HH là binh chủng bảo đảm chiến đấu, binh chủng chuyên môn của QĐNDVN, có thể trực tiếp chiến đấu.

+ **Tổ chức biên chế:** Binh chủng HH được tổ chức biên chế ở đơn vị cơ sở là (a,b,c,d) ở trên có cơ quan chủ nhiệm HH các cấp.

Ví dụ: biên chế aHH gồm: có 6 người, 1 a trưởng và 5 chiến sĩ.

Biên chế của một bHH gồm có 4a trong đó có 2a trinh sát hóa học 10 người, 2a tiêu độc 12 người, 4at và 1bt: 27 (1-0-26)

+ **Nhiệm vụ:** Bảo đảm HH cho chiến đấu. Nòng cốt trong việc phòng chống vũ khí hủy diệt lớn. Có thể trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí bộ binh và súng phun lửa. Ngụy trang bảo vệ các mục tiêu quan trọng và nghi binh đánh lừa địch bằng màn khói.

- Binh chủng Thông tin liên lạc

Thành lập: 09/09/1945.

+ **Vị trí:** Là binh chủng bảo đảm chiến đấu, binh chủng chuyên môn của QĐNDVN, được trang bị các phương tiện TTLL, đảm bảo cho quân đội hoàn thành nhiệm vụ.

+ **Tổ chức biên chế:** Thành các trung đội ở cấp Tiểu đoàn bộ binh, đại đội ở cấp Trung đoàn, tiểu đoàn ở cấp sư đoàn...

+ **Nhiệm vụ chung:** Binh chủng TTLL có chức năng bảo đảm TTLL cho chỉ huy quân đội trong mọi tình huống.

Khẩu hiệu: *kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn*

Nhiệm vụ cụ thể:

* TTLL bảo đảm CH tác chiến

* TTLL cho hợp đồng.

* Bảo đảm TTLL cho HC-KT.

* Bảo đảm TTLL, cho quân bưu và dẫn đường.

* Bảo đảm TTLL cho SSCĐ..A2,..

* Phòng chống các thủ đoạn phá hoại của địch phòng chống TCĐT.

KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam, qua các thời kỳ lịch sử QĐNDVN anh hùng, đã cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công vang dội, trong sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Ngày nay, thế giới đang trong thời kỳ hoà bình, nhưng chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; cuộc chạy đua vũ trang đang có chiều hướng gia tăng ở các nước có tiềm lực kinh tế và quân sự, mâu thuẫn sắc tộc và tranh chấp biên giới đang tồn tại và chưa đựng những tiềm ẩn phức tạp khó lường.

Chủ nghĩa đế quốc có thể và sẵn sàng can thiệp bằng vũ trang vào bất kì nước nào, khu vực nào trên thế giới, đe doạ vũ lực và sử dụng vũ lực là sách lược mà chúng đã và sẽ sử dụng trong tương lai, trong đó sử dụng đòn phủ đầu bằng vũ khí công nghệ cao vào đối phương là một thực tế.

Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “cách mạng, chính qui, tinh nhuệ từng bước hiện đại” là quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

Nghiên cứu, học tập một số nội dung về Quân, Binh chủng là cơ sở giúp sinh viên hiểu được tổ chức và hệ thống tổ chức; chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị; Quân, Binh chủng trong QĐND Việt Nam.

Trên cơ sở nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày vị trí, vai trò của các Binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam?
2. Trình bày chức năng, nhiệm vụ của các Quân chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam?
3. Ý nghĩa và trách nhiệm sinh viên qua nghiên cứu, học tập một số hiểu biết về Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam?

BÀI 4: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG



4.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giới thiệu cho Sinh viên hiểu được ý nghĩa, thứ tự, nội dung cách thực hành các động tác của từng người trong đội ngũ đơn vị, làm cơ sở vận dụng trong học tập tại trường.

Chấp hành nghiêm quy tắc khi sử dụng súng. Thực hiện động tác dứt khoát, khẩu lệnh rõ.

4.2 NỘI DUNG

4.2.1 Nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng

a) Ý nghĩa: Để rèn luyện cho quân nhân có tác phong nghiêm túc, quân nhân có tác phong nghiêm túc, tư thế hùng mạnh, khuôn trương và đức tính bình tĩnh nhẫn nại. Đồng thời rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, thống nhất, tập trung, sẵn sàng chấp hành mệnh lệnh.

Động tác nghỉ để quân nhân khi đứng trong hàng đở mỗi và vẫn giữ được tư hàng ngũ nghiêm chỉnh, tập trung sức chú ý.

b) Động tác Nghiêm, nghỉ có súng trường, súng trung liên.

- Khẩu lệnh: "NGHIÊM", "NGHỈ", không có dự lệnh.
- Động tác nghiêm:

Cơ bản giống như động tác không có súng, chỉ khác: Tay phải giữ súng, cánh tay duỗi thẳng tự nhiên (tùy theo người cao hay thấp mà xác định vị trí tay cầm súng cho thích hợp), bàn tay giữ chắc súng, ngón tay cái ở bên trái, bốn ngón con khép lại ở bên phải. Súng thẳng đứng, bụng súng hướng thẳng về trước, đế báng súng đế sát phía ngoài bàn chân, cạnh ngón chân út (đặt đế báng súng bằng và sát mặt đất); mũi đế báng súng ngang với mũi bàn chân phải (ngang với mũi giày).

- Động tác nghỉ:

Cơ bản giống như động tác nghỉ không có súng, chỉ khác: tay phải vẫn giữ súng như khi đứng nghiêm.

Những điểm chú ý: Khi đứng nghiêm phải để súng đúng vị trí, giữ cho bụng súng hướng thẳng về phía trước, không nghiêng người, không cúi xuống nhìn theo súng.

c) Động tác nghiêm, nghỉ có súng B41.

- Động tác Nghiêm:

Cơ bản giống như đứng nghiêm không có súng, chỉ khác: Tay phải cầm súng, bàn tay nắm tay cầm; ngón tay cái bên trái, bốn ngón tay con khép lại nắm ở bên phải tay cầm, hổ khẩu tay hướng về trước, cánh tay cong tự nhiên. Mặt súng hướng về trước, tay cầm quay về phía sau. Míp loa che lửa phía trong người sát cạnh bàn chân phải, míp loa che lửa phía trước ngang với mũi bàn chân phải (ngang bằng với mũi giày).

- Động tác Nghỉ:

Cơ bản giống như động tác nghiêm không có súng, chỉ khác: Tay phải vẫn giữ súng như khi đứng nghiêm.

Những điểm chú ý: Khi đứng nghiêm phải để súng đúng vị trí, giữ cho bụng súng hướng thẳng về phía trước, không nghiêng người, không cúi xuống nhìn theo súng.

d) Động tác Nghiêm, nghỉ có súng tiểu liên, súng B40.

Cơ bản giống như động tác nghiêm, nghỉ không có súng, chỉ khác:

Khi đứng nghiêm, nghỉ vẫn ở tư thế mang súng. Súng mang ở vai phải, tay phải làm chắc dây súng (ngón tay cái ở bên trong dọc theo dây súng, bốn ngón con khép lại nắm ở bên ngoài dây súng), nắm tay phải cao ngang nắp túi áo ngực bên phải, ngón tay tro cao ngang míp trên nắp túi áo ngực, cánh tay phải khép lại giữ cho súng nằm dọc theo thân người phía sau bên phải.

Súng tiểu liên đầu nòng súng hướng xuống dưới, mặt súng quay sang phải.

Súng B40 đầu nòng súng hướng lên trên, tay cầm quay sang bên phải.

4.2.2 Khám súng

a) Ý nghĩa: Khám súng là để chấp hành quy tắc bảo đảm an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn vũ khí, trang bị đối với mọi trường hợp trong huấn luyện, công tác, sinh hoạt hành quân, trú quân, trước và sau khi dùng súng.

Khám súng là một động tác cần thiết của mỗi quân nhân, nhằm bảo đảm an toàn cho người giữ súng và những người xung quanh.

b) Động tác Khám súng, khám súng xong của súng trường CKC.

- Động tác khám súng.

+ Khẩu lệnh: "KHÁM SÚNG", không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "KHÁM SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt, đặt mũi bàn chân chéch sang phải 15° . Lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót để người chéch về bên phải 45° , đồng

thời tay phải đưa súng lên trước, cánh tay cong tự nhiên, tay trái đưa lên nắm ốp lót tay (bàn tay trái nắm hết chõ thấp của hộp tiếp đạn), nòng súng chếch lên 45° , báng súng nằm sát hông bên phải.

Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay đưa về mở hộp tiếp đạn (dùng ngón tay trỏ tay phải kéo mâu giữ hộp tiếp đạn về sau), tay trái giữ hộp tiếp đạn không cho nắp hộp tiếp đạn bung ra, tay phải đưa về nắm cỗ báng súng, ngón trỏ mở khóa an toàn.

Cử động 3: Khi người kiểm tra đến bên phải phía sau, hai tay đưa súng lên tỳ để báng súng vào thắt lưng bên phải trước bụng; tay phải đưa lên nắm tay kéo khoá nòng của súng (ngón tay cái hơi co lại tỳ vào tay kéo khoá nòng, bốn ngón con khép lại dọc theo bên phải thân súng), kéo khoá nòng về sau hết cõi, xoay mặt súng nghiêng sang trái. Khi nghe người kiểm tra hô: "ĐƯỢC", thả bộ khoá nòng về trước, bóp chết cò, đóng khoá an toàn, đóng nắp hộp tiếp đạn và chuyển về nắm cỗ báng súng hai tay đưa báng súng về sát hông bên phải.

- Động tác Khám súng xong

+ Khẩu lệnh: "KHÁM SÚNG XONG" không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "KHÁM SÚNG XONG" làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay phải rời cỗ báng súng đưa lên nắm ốp lót tay (trên tay trái).

Cử động 2: Lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót về vị trí cũ, chân trái đưa về sát với chân phải, tay phải đặt nhẹ súng xuống, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác Khám súng, khám súng xong của súng tiểu liên AK.

- Động tác Khám súng

+ Khẩu lệnh: "KHÁM SÚNG" không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh; "KHÁM SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đồng thời chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt, mũi bàn chân chếch sang phải khoảng 15° . Lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót lên, người chếch về bên phải 45° , đồng thời tay phải đưa súng lên cánh tay cong tự nhiên. Tay trái nhanh chóng đưa lên nắm lấy ốp lót tay, dưới thước ngắm (nắm cả dây súng). Nòng súng chếch lên 45° , báng súng sát hông bên phải.

Cử động 2: Tay phải rời khỏi ốp lót tay đưa về nắm hộp tiếp đạn, lòng bàn tay quay về trước, hổ khẩu tay nắm sau sống hộp tiếp đạn, bốn ngón con khép lại nắm bên phải hộp tiếp đạn, dùng ngón tay cái (hoặc hổ khẩu tay phải) ấn lẫy giữ hộp tiếp đạn, rồi tháo hộp tiếp đạn ra chuyển sang tay trái giữ hộp tiếp đạn. Tay trái vẫn giữ ốp lót tay, dùng ngón tay giữa và ngón tay thứ tư (cạnh ngón út) choàng giữ ở bên phải hộp tiếp đạn, miệng hộp tiếp đạn hướng vào người, sống hộp tiếp đạn hướng xuống dưới. Tay phải gạt cần điều khiển về vị trí bắn rồi đưa về nắm tay cầm của súng.

Cử động 3: Khi người kiểm tra đến bên phải phía sau, kết hợp hai tay đưa súng lên, tay để báng súng vào thắt lưng bên phải trước bụng, tay phải nắm tay kéo khoá nòng (ngón tay cái hơi co lại tì vào tay kéo khoá nòng, bốn ngón tay con khép lại nắm dọc bên phải thân súng), kéo khoá nòng về sau hết cỡ, đồng thời hơi nghiêng mặt sáng sang trái. Khi nghe người kiểm tra hô "ĐƯỢC", tay phải thả khoá nòng về trước rồi bóp chét cò, gạt cần điều khiển bắn về vị trí an toàn, lấy hộp tiếp đạn lắp vào súng rồi đưa về nắm tay cầm, phối hợp hai tay đưa báng súng về sát hông bên phải.

- Động tác Khám súng xong về tư thế mang súng

+ Khẩu lệnh: "KHÁM SÚNG XONG" không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "KHÁM SÚNG XONG" làm 3 cử động:

Cử động 1: Lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót về vị trí cũ, chân trái đưa về sát với chân phải, đồng thời hai tay, xoay mũi súng xuống dưới (khi xoay tay trái hơi lỏng ra để quay hộ khẩu tay hướng lên trên), tiếp tục nắm chắc ốp lót tay, súng dọc theo thân người cách thân người 20cm.

Cử động 2: Tay phải rời khỏi tay cầm về nắm dây súng, nắm tay cách khâu đeo dây ở báng súng 30cm (ngón tay cái hướng lên trên và ở bên trong, bốn ngón con khép lại nắm ở bên ngoài dây súng), kéo căng dây súng vào người, nắm tay cách thân người 10cm.

Cử động 3: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải, đưa sang bên phải ra phía sau, quàng dây súng vào vai phải, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

4.2.3 Sửa dây súng và sửa xong dây súng

a) Ý nghĩa: Để sửa dây súng cho thích hợp theo đúng tư thế sử dụng súng, bảo đảm sử dụng súng phù hợp với nội dung học tập, công tác.

b) Động tác Sửa dây súng và sửa xong dây súng trường CKC.

- Động tác sửa dây súng.

+ Khẩu lệnh: "SỬA DÂY SÚNG", không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "SỬA DÂY SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt, mũi bàn chân hướng chêch sang bên phải 15° , lấy mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót lên để thân người chêch về bên phải 45° .

Cử động 2: Dùng sức của tay phải hất báng súng từ dưới lên sang trái. Cánh tay dưới tay trái nhanh chóng đưa lên đỡ lấy thân súng, trên vòng cò, bàn tay nắm thân súng ngang thước ngắm, nâng đầu nòng súng lên. Tay phải rời ốp lót tay dùng cánh tay dưới đỡ lấy đầu nòng súng. Súng nằm ngang trên hai cánh tay dưới của hai tay, hai khuỷu tay co tự nhiên (gần vuông góc) bụng súng quay ra ngoài.

Cử động 3: Phối hợp hai tay sửa dây súng (thu ngắn dây súng lại hoặc nới dây súng dài ra) cho thích hợp với tư thế sử dụng súng.

Đo độ dài của dây súng bằng cách: Tay phải nắm giữa dây súng, cánh tay dưới dạng thăng treo ngang súng dưới cánh tay phải, đầu khuỷu tay vừa chạm vào chỗ cao nhất của hộp tiếp đạn, nếu súng có khâu đeo dây súng ở bên má báng súng thì thêm một nắm tay đặt úp ở dưới khuỷu tay.

- Động tác Sửa xong dây súng.
- + Khẩu lệnh: "THÔI", không có dự lệnh.
- + Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "THÔI", làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay trái nắm thân súng nâng đầu súng lên, tay phải chuyển về nắm lót tay.

Cử động 2: Dùng mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót chân về vị trí cũ, chân trái đưa về sát chân phải. Tay phải đặt nhẹ súng xuống tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác Sửa dây súng và sửa xong dây súng tiêu liên AK

- Động tác sửa dây súng.
- + Khẩu lệnh: "SỬA DÂY SÚNG", không có dự lệnh.
- + Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "SỬA DÂY SÚNG", làm 4 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng chuyển về nắm ốp lót tay, đưa súng ra khỏi vai thành tư thế xách súng.

Cử động 2: Chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt, mũi bàn chân hướng chéch sang bên phải 15° , dùng mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót lên để thân người chéch về bên phải 45° .

Cử động 3: Dùng sức của tay phải hất báng súng từ dưới lên sang trái. Cánh tay dưới tay trái nhanh chóng đưa lên đỡ lấy thân súng, bàn tay trái nắm lấy thân súng ngang thước ngắm, nâng đầu nòng súng lên. Tay phải rời ốp lót tay dùng cánh tay dưới đỡ lấy đầu nòng súng, hai khuỷu tay co tự nhiên (gần vuông góc), súng nằm ngang trên hai cánh tay dưới, bụng súng quay ra ngoài.

Cử động 4: Phối hợp hai tay sửa dây súng cho thích hợp với tư thế sử dụng súng như sửa dây súng trường.

Đo độ dài của dây súng bằng cách: Tay phải nắm chính giữa dây súng, cánh tay dưới dạng thăng treo ngang súng dưới cánh tay phải, bàn tay trái nắm lại úp lên thân súng, nắm tay chạm vào khuỷu tay là vừa.

- Động tác sửa xong dây súng
- + Khẩu lệnh: "THÔI", không có dự lệnh.
- + Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "THÔI", làm 4 cử động:

Cử động 1: Tay trái nắm thân súng nâng đầu nòng súng lên, tay phải chuyển về nắm ống lót tay.

Cử động 2: Dùng mũi bàn chân phải làm trụ, xoay gót về vị trí cũ, chân trái đưa về sát chân phải. Tay phải đưa súng về dọc chính giữa thân người cách thân người 20cm, mặt súng quay sang phải, tay trái đưa lên nắm ống lót tay (dưới tay phải).

Cử động 3: Tay phải đưa về nắm cỗ báng súng, phối hợp hai tay quay mũi súng xuống dưới, đồng thời tay trái hơi lỏng ra để xoay hộ khẩu tay hướng lên trên. Tay phải đưa về nắm dây súng, ngón trỏ cách khẩu đeo dây súng ở báng súng 30cm kéo căng vào người.

Cử động 4: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải đưa súng ra phía sau, quàng dây súng vào vai, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

4.2.4 Đặt súng, trao súng

a) **Động tác Đặt súng, lấy súng.**

Ý nghĩa: Để bảo đảm trật tự, thống nhất khi nghỉ ở bãi tập, noi công tác. Đồng thời bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

- Động tác Đặt súng, lấy súng thường

+ **Động tác Đặt súng:**

+ **Khẩu lệnh:** "ĐẶT SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh.

+ **Động tác:** Khi nghe dứt động lệnh "ĐẶT SÚNG" làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải giữ súng, dùng mũi đế báng súng làm trụ, xoay mặt súng sang phải.

Cử động 2: Chân trái bước lên 1 bước thẳng hướng trước mặt, cúi người xuống, chân phải thẳng, chân trái chùng. Tay phải đặt nhẹ súng xuống, súng hướng thẳng về trước, tay kéo bị khoá nòng nằm ở phía dưới mặt súng hướng sang phải, để báng súng ngang với đầu bàn chân phải.

Cử động 3: Đứng thẳng người lên, chân trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

+ **Động tác Lấy súng:**

+ **Khẩu lệnh:** "LÁY SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh.

+ **Động tác:** Khi nghe dứt động lệnh "LÁY SÚNG" làm 2 cử động:

Cử động 1: Chân trái bước lên 1 bước, cúi người xuống chân phải thẳng, chân trái chùng, tay phải cầm súng ở ống lót tay.

Cử động 2: Đứng thẳng người lên, tay phải xoay mặt súng về sau, chân trái đưa về ngang với chân phải thành tư thế đứng nghiêm.

- **Động tác Đặt súng, lấy súng tiêu liên**

+ Động tác Đặt súng, lấy súng (khi mang súng):

* Động tác Đặt súng:

* Khẩu lệnh: "ĐẶT SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "ĐẶT SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa xuống nằm ốp lót tay, đưa súng ra khỏi vai thành tư thế xách súng.

Cử động 2: Chân trái bước lên 1 bước thẳng hướng trước mặt, cúi người xuống, chân phải thẳng, chân trái chùng, tay phải đặt nhẹ súng xuống đất, súng thẳng hướng về trước, tay kéo bệ khoá nòng nằm ở phía dưới, mặt súng hướng sang phải, đế báng súng ngang mũi bàn chân phải.

Cử động 3: Đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm.

* Động tác Lấy súng (về mang súng):

* Khẩu lệnh: "LÁY SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh. Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "LÁY SÚNG" làm 3 cử động

Cử động 1: Chân trái bước lên 1 bước, cúi người xuống chân phải thẳng, chân trái chùng, tay phải cầm súng ở ốp lót tay.

Cử động 2: Nhắc súng đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát với chân phải, tay phải đưa súng lên dọc chính giữa thân người, cách thân người 20cm (tính ở ngực), nòng súng hướng lên trên, mặt súng hướng sang phải, tay trái đưa lên nằm ốp lót tay (dưới tay phải).

Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm cỗ báng súng, hộ khẩu tay hướng lên trên. Phối hợp hai tay xoay mũi súng xuống dưới (khi xoay tay trái hơi lồng ra, chuyển hộ khẩu tay lên trên) (hình 2.13b), tay phải đưa về nắm dây súng, ngón tay cái nằm dọc theo dây súng ở bên trong bốn ngón con khép lại ở bên ngoài, ngón tay trỏ cách khẩu đeo dây ở báng súng 30cm.

Dùng sức dây của tay trái và sức xoay của tay phải đưa súng sang bên phải về đằng sau quàng dây súng vào vai phải, tay phải nắm dây súng (khớp xương thứ 2 ngón tay tro cao ngang mép trên nắp túi áo ngực), cánh tay trên khép lại giữ cho súng nằm dọc theo thân người phía sau bên phải, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

+ Động tác Đặt súng, lấy súng (khi kẹp súng):

* Động tác Đặt súng khi kẹp súng:

* Khẩu lệnh: "ĐẶT SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh. Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "ĐẶT SÚNG" làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa súng ra trước, cánh tay thẳng, súng nằm dọc bên phải thân người, cách thân người 15cm, đồng thời: tay trái đưa lên nắm ốp lót tay, ngón tay cái sát khung thước ngắm. Tay phải rời tay cầm về nắm ốp lót tay trên tay trái.

Cử động 2, 3: Như cử động 2, 3 đặt súng trường.

* Động tác Lấy súng về kẹp súng:

* Khâu lệnh: "LÂY SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "LÂY SÚNG" làm 3 cử động:

Cử động 1: Như cử động 1 khi lấy súng trường. Chỉ khác: Tay phải cầm súng ở ốp lót tay, hộ khẩu tay trên mặt súng, mép trên ngón tay trỏ bằng mép trên ốp lót tay.

Cử động 2: Nhắc súng đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát với chân phải, tay phải đưa súng lên nắm dọc trước bên phải thân người, cách thân người 15cm (nòng súng hướng lên trên, hộp tiếp đạn hướng ra trước, tay trái đưa lên nắm ốp lót tay dưới tay phải, 4 ngón con khép lại nắm ốp lót tay dưới, ngón cái dọc phía bên trái thân súng). Tay phải rời ốp lót tay đưa xuống nắm tay cầm hộ khẩu tay bên trên hướng ra ngoài, bằng mặt cắt tay cầm.

Cử động 3: Kết hợp hai tay đưa súng vào sườn phải, thành tư thế kẹp súng. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) Động tác Trao súng, nhận súng

Ý nghĩa: Động tác trao súng thường dùng để trao đổi súng trong học tập hoặc công tác.

- **Động tác Trao súng, nhận súng trường.**

+ Động tác Trao súng:

* Khâu lệnh: "TRAO SÚNG", có động lệnh, không có dự lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "TRAO SÚNG", làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa súng lên thẳng chính giữa thân người, cách người 20cm. Khâu đeo dây súng cao ngang vai, mặt súng hướng sang phải, đồng thời tay trái đưa lên nắm ốp lót tay trên (nắm ở dưới tay phải) trên thước ngắm.

Cử động 2: Tay trái đưa súng ra trước, cánh tay thẳng, mặt súng hướng về người nhận súng đồng thời tay phải đưa về hoặc làm động tác nhận súng, trao súng xong tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

* Động tác Nhận súng:

Người nhận súng đứng đối diện cách người trao súng 2 bước (tính từ gót chân 2 người), làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa thẳng ra nhận súng, nắm ốp lót tay (nắm trên tay phải của người trao súng, trung niêm nắm nòng súng và ống dẫn thoi).

Cử động 2: Đưa súng về tư thế giữ súng đứng nghiêm hoặc tư thế sử dụng súng.

- **Động tác Trao súng, nhận súng tiểu liên**

+ Động tác Trao súng:

* Khâu lệnh: "TRAO SÚNG", có động lệnh, chỉ có động lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "TRAO SÚNG", làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng ra trước chính giữa thân người cách người 20cm, khâu đeo dây súng cao ngang vai, mặt súng hướng sang phải đồng thời tay trái đưa lên nắm ốp lót tay (dưới tay phải).

Cử động 2: Tay trái đưa súng ra trước cánh tay thẳng, mặt súng hướng về người nhận súng, đồng thời tay phải đưa về hoặc làm động tác nhận súng, trao súng xong tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

+ Động tác nhận súng:

Người nhận súng đứng đối diện cách người trao súng 2 bước (tính từ gót chân 2 người), làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa thẳng ra nhận súng, nắm ốp lót tay (trên tay trái của người trao súng). Đưa súng dọc theo thân người, mặt súng hướng sang bên phải. Súng cách người 20cm, khâu đeo dây cao ngang vai, đồng thời tay trái đưa lên nắm ốp lót tay dưới tay phải.

Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm cổ báng súng, hộ khâu tay hướng lên trên. Phối hợp hai tay xoay mũi súng xuống dưới (tay trái hơi long ra), chuyển hộ khẩu tay quay lên trên. Tay phải đưa về nắm dây súng, ngón tay cái nắm dọc súng ở bên trong, bốn ngón con khép lại ở bên ngoài, ngón tay trỏ cách khâu đeo dây ở báng súng 30cm.

Cử động 3: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải đưa súng sang bên phải về đằng sau quàng dây súng vào vai phải, tay phải nắm dây súng (khớp xương thứ 2 ngón tay trỏ cao ngang mép trên nắp túi áo ngực), cánh tay trên khép lại giữ cho súng nắm dọc theo thân người về phía sau bên phải, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

4.2.5 Mang súng, xuồng súng trường ckc

a) Ý nghĩa: động tác mang súng, xuồng súng thường dùng trong hành quân, di chuyển vị trí, tuần tra, canh gác, luyện tập.

b) Động tác Mang súng

- Khẩu lệnh: "Mang súng – MANG", có dự lệnh và động lệnh; "MANG SÚNG" là dự lệnh, "MANG" là động lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "MANG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa súng lên phía trước, súng dọc theo chính giữa thân người, cách thân người 20cm, khâu đeo dây súng ngang vai, mặt súng quay sang phải, cánh tay trên khép sát sườn, đồng thời tay trái bắt lấy ốp lót tay, trên thước ngắm (dưới tay phải).

Cử động 2: Tay phải rời khỏi súng về nắm chắc dây súng cách khâu đeo dây ở nòng súng 30cm, kéo căng vào người (ngón tay cái dọc theo dây súng bên trong, 4 ngón con khép lại nắm bên ngoài), đồng thời tay trái xoay mặt súng ra trước (đối với súng có khâu đeo dây ở má báng súng, mặt súng vẫn hướng sang phải).

Cử động 3: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải nhanh chóng đưa súng ra phía sau, quàng dây súng vào vai phải. Cánh tay trên của tay phải kép sát sườn, giữ cho súng nắm dọc theo thân người. Nòng súng hướng lên trên, ngón tay trỏ cao ngang mép trên nắp túi áo ngực. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) **Động tác Xuồng súng**

- Khẩu lệnh: "Xuồng súng - XUỐNG", có dự lệnh và động lệnh. "XUỐNG SÚNG" là dự lệnh, "XUỐNG" là động lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "XUỐNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Dùng sức xoay của tay phải, đưa súng ra khỏi vai về phía trước, đồng thời tay trái đưa lên bắt lấy ốp lót tay (trên thước ngắm), mặt súng hướng ra ngoài (Súng có khâu đeo ở mả báng súng thì mặt súng quay sang phải).

Cử động 2: Tay phải rời dây súng đưa về nắm ốp lót tay trên tay trái, đồng thời xoay mặt súng sang phải (súng có khâu đeo dây ở mả báng súng không phải xoay). Khâu đeo dây súng cao ngang vai, cánh tay phải khép sát sườn, súng dọc theo thân người cách 20cm

Cử động 3: Tay phải đặt nhẹ súng xuồng, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

4.2.6 **Đeo súng, xuồng súng**

a) Ý nghĩa: Động tác đeo súng thường dùng trong khi tay bận hoặc để làm các việc khác như: leo, trèo, mang, vác

b) **Động tác Đeo súng, xuồng súng thường**

- Động tác đeo súng:

+ Khẩu lệnh: "ĐEO SÚNG", không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "ĐEO SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa súng lên ngực bên phải, súng dọc theo thân người, mặt súng quay sang phải, cách thân người 20cm (tính ở ngực phải). Khâu đeo dây súng ngang vai, mặt súng hướng sang phải.

Cử động 2: Tay trái đưa lên nắm 1/3 dây súng (tính từ trên xuồng) kéo căng sang trái, nòng súng lúc này nghiêng sang phải.

Cử động 3: Phối hợp hai tay đưa dây súng qua đầu quàng vào cổ, tay phải luồn từ sau ra trước vào giữa súng và dây súng rồi nắm lấy cổ báng súng đưa súng sang phải ra phía sau lưng, mặt súng chéch sang phải xuồng dưới, nòng súng hướng lên trên, hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

- Động tác Xuồng súng:

+ Khẩu lệnh: "XUỐNG SÚNG", không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh "XUỐNG SÚNG", làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái, tay phải nắm cổ báng súng kết hợp đưa súng từ sau sang phải về trước.

Cử động 2: Tay phải luồn qua giữa thân súng và dây súng từ trong người ra ngoài, dùng hộ khẩu tay và cánh tay dưới tay phải đưa súng về phía trước rồi đưa lên nắm ốp lót tay.

Cử động 3: Phối hợp 2 tay nhắc súng lên, đưa dây súng qua đầu về trước, tay phải đặt nhẹ súng xuống (trung liên phối hợp hai tay đặt nhẹ súng xuống), tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

c) **Động tác Đeo súng, mang súng tiêu liên.**

- **Động tác Đeo súng tiêu liên**

+ Khẩu lệnh: “ĐEO SÚNG”, không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “ĐEO SÚNG”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng lên phía trước, súng cách thân người 20cm, mũi súng hơi chéch sang trái, mặt súng quay sang phải, khâu đeo dây súng phía trên cao ngang vai trái. Đồng thời tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo khoá nòng.

Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay chuyển về nắm chính giữa dây súng (ngón cái để đọc thẳng ở bên trong dây súng, bốn ngón con khép lại nắm phía ngoài dây súng), kéo căng sang bên phải, súng nắm chéch trước người, vòng cò ở khoảng thắt lưng. Phối hợp hai tay đưa dây súng qua đầu quàng vào cổ, tay phải luồn vào giữa súng và dây súng. Súng nắm chéch trước ngực từ trái sang phải, mặt súng quay lên trên. Tay phải chuyển nắm ốp lót tay trên, tay trái rời thân súng đưa về nắm dây súng trên vai trái.

Cử động 3: Phối hợp hai tay đưa súng sang phải về sau. Súng nắm chéch sau lưng từ trái sang phải, mũi súng hướng chéch xuống dưới, hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

- **Động tác Mang súng tiêu liên ở tư thế đeo (thành tư thế mang súng)**

+ Khẩu lệnh: “MANG SÚNG”, không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “MANG SÚNG”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa về sau nắm lấy ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái hơi nâng lên.

Cử động 2: Tay phải đưa súng từ sau lưng sang phải ra trước ngực, súng nắm chéch trước ngực từ trái sang phải.

Cử động 3: Phối hợp hai tay nhắc dây súng lên, đưa qua đầu, quàng dây súng vào vai phải thành tư thế mang súng. Tay phải rời ốp lót tay, đưa lên nắm dây súng, ngón tay trỏ cao ngang mép trên túi áo ngực bên phải, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm mang súng.

- **Động tác Đeo súng tiêu liên ở tư thế treo.**

+ Khẩu lệnh: “ĐEO SÚNG”, không có dự lệnh.

+ Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “ĐEO SÚNG”, làm 2 cử động:

Cử động 1: Tay phải rời cổ báng súng đưa lên nắm ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái hơi nâng lên.

Cử động 2: Phối hợp hai tay đưa súng qua phải về sau lưng, Súng nằm chéch sau lưng từ trái sang phải, mũi súng hướng chéch xuống. Hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

4.2.7 Treo súng, mang súng tiêu liên

a) Ý nghĩa: Động tác treo súng thường dùng khi canh gác, làm nhiệm vụ đón tiếp, duyệt đội ngũ, duyệt binh, diễu binh.

b) Động tác Treo súng tiêu liên (khi đang ở tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “TREO SÚNG”, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TREO SÚNG”, làm 3 cử động:

+ Cử động 1: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng, đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng ra phía trước. súng cách thân người 20cm (tính ở ngực). Nòng súng chéch sang trái, đồng thời tay trái nắm thắn súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo bệ khoá nòng.

+ Cử động 2: Tay phải rời ốp lót tay, về nắm giữa dây súng, kéo căng sang phải, đồng thời dùng cùi tay phải đưa vào giữa súng và dây súng, súng nằm chéch trước người.

+ Cử động 3: Hai tay đưa dây súng qua đầu quàng vào cổ, tay phải rời dây súng đưa về nắm cổ báng súng, ngón cái bên trong, bốn ngón con khép lại nắm bên ngoài, cánh tay phải mở tự nhiên, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm, súng nằm chéch trước ngực 45 độ từ trái sang phải, mặt súng hướng lên trên, tay kéo khoá nòng nắm chính giữa hàng khuy áo, vòng cò ở giữa thắt lưng.

c) Động tác Mang súng tiêu liên (khi đang treo súng)

- Khẩu lệnh: “MANG SÚNG”, không có dự lệnh

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “MANG SÚNG”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa lên nắm ốp lót tay trên và lót tay dưới, hộ khẩu tay hướng sang trái và nắm trên ốp lót tay trên, tay trái nắm dây súng trên vai trái.

Cử động 2: Phối hợp hai tay nhá dây súng ra khỏi cổ qua đầu, quàng dây súng vào vai phải thành tư thế mang súng.

Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay về nắm dây súng, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

d) Động tác Treo súng tiêu liên (khi đang đeo súng)

- Khẩu lệnh: “TREO SÚNG”, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TREO SÚNG”, làm 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải đưa về sau nắm ốp lót tay, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái.

Cử động 2: Phối hợp hai tay đưa súng từ phía sau sang phải về trước ngực như tư thế treo súng (súng nằm chéch trước ngực 45° từ trái sang phải, mặt súng trên, tay kéo bị khoá nòng nằm chính giữa hàng khuy áo).

Cử động 3: Tay phải rời ốp lót tay về nắm cổ báng súng; ngón cái ở bên trong, bốn ngón con ở bên ngoài. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm treo súng.

Những điểm chú ý:

Khi đưa dây súng qua đầu không cúi đầu, không để súng che mặt.

Thân người không nghiêng ngả, lắc lư.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Ý nghĩa Nghiêm, Nghỉ - Quay tại chỗ có súng ?
2. Ý nghĩa động tác Khám súng ?
3. Ý nghĩa động tác Sửa dây súng và sửa xong dây súng ?
4. Ý nghĩa động tác đặt súng, trao súng ?
5. Ý nghĩa động tác mang súng, xuồng súng ?
6. Ý nghĩa động tác Treo, đeo súng ?
7. Thực hiện động tác Nghiêm, Nghỉ; Khám súng súng Tiểu liên AK ?
8. Thực hiện động tác Sửa dây súng, Sửa dây súng xong của súng Tiểu liên AK ?
9. Thực hiện động tác đặt súng, trao súng của súng Tiểu liên AK ?
10. Thực hiện động tác Treo súng từ tư thế mang của súng Tiểu liên AK ?
11. Thực hiện động tác Đeo súng từ tư thế mang của súng Tiểu liên AK ?

BÀI 5: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ



5.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giới thiệu cho sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, thứ tự các bước chỉ huy đội hình của tiểu đội, trung đội.

Thực hiện các bước tập hợp và chỉ huy phải đúng, mạnh, dứt khoát, tư thế trang nghiêm, thống nhất. Phải biết kết hợp giữa học mới ôn cũ, tác phong và khẩu lệnh chỉ huy to, rõ, chính xác.

5.2 NỘI DUNG

5.2.1 Đội ngũ tiểu đội

a) Đội hình tiểu đội hàng ngang :

- Ý nghĩa :

Đội hình tiểu đội một hàng ngang thường dùng trong học tập, sinh hoạt, kiểm tra, kiểm nghiệm, khám súng, giá súng.

- Vị trí của tiểu đội trưởng:

+ Đội hình tiểu đội hàng ngang, tiểu đội trưởng đứng bên phải đội hình tiểu đội.

+ Vị trí chỉ huy tại chỗ (*đôn đốc tập hợp, điểm số, chỉ huy tiểu đội luyện tập, nhận xét,...*), tiểu đội trưởng đứng ở chính giữa, phía trước đội hình tiểu đội cách từ 3 – 5 bước.

+ Vị trí chỉ huy tiểu đội khi hành tiến, tiểu đội trưởng đi ở bên trái đội hình của tiểu đội cách 2 – 3 bước, ngang với hàng trên cùng (nếu tiểu đội 2 hàng ngang).

+ Khi chỉnh đốn hàng ngũ về bên phải (trái) tiểu đội cách người làm chuẩn 2 – 3 bước.

- Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang

Thứ tự các bước chỉ huy đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm: Tập hợp; Điểm số; Chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán

+ *Bước 1: Tập hợp.*

Khẩu lệnh: “Tiểu đội X thành 1 hàng ngang- TẬP HỢP”, Khẩu lệnh có dự lệnh và động lệnh. “Tiểu đội X thành một hàng ngang” là dự lệnh, “ TẬP HỢP” là động lệnh.

Động tác của tiểu đội trưởng và các chiến sĩ.

Tiểu đội trưởng xác định vị trí tập hợp và hướng tập hợp sau đó quay về phía các chiến sĩ, đứng nghiêm hô khẩu lệnh: “ Tiểu đội X” .

Nghe khẩu lệnh “ Tiểu đội X” Quay về phía tiểu đội trưởng, đứng nghiêm chờ nhận lệnh

Ví dụ: “ Tiểu đội 1”. Nếu không có tiểu đội khác ở bên cạnh thì chỉ hô: “ Tiểu đội”, khi nghe hô tiểu đội, toàn tiểu đội quay về phía tiểu đội trưởng đứng nghiêm chờ lệnh.

Khi thấy toàn tiểu đội đã đứng nghiêm, tiểu đội trưởng hô tiếp:

“ Thành một hàng ngang - TẬP HỢP”, rồi quay về phía hướng định tập hợp, đứng nghiêm làm chuẩn cho các chiến sĩ vào tập hợp.

Nghe dứt động lệnh “ TẬP HỢP” các chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng bên trái của tiểu đội trưởng thành một hàng ngang, đứng đúng giãn cách quy định (giãn cách 2 người đứng cạnh nhau là 70cm (tính từ giữa gót 2 bàn chân của 2 người đứng cạnh nhau hoặc 20cm tính từ khoảng cách hai cánh tay của hai người đứng cạnh nhau) tự động gióng hàng, xong đứng nghiêm.

Khi đã có từ 2- 3 chiến sĩ đứng vào vị trí bên trái mình, tiểu đội trưởng quay nửa bên trái, đi đều lên phía trước chính giữa đội hình, cách 3 – 5 bước thì dừng lại, quay vào đội hình đôn đốc tiểu đội tập hợp.

+ *Bước 2: Điểm số.*

Khẩu lệnh “ĐIÊM SỐ” Khẩu lệnh chỉ có động lệnh, không có dự lệnh

Động tác của tiểu đội trưởng và các chiến sĩ.

Khi các chiến sĩ đã đứng vào vị trí tập hợp, tại vị trí chỉ huy, tiểu đội trưởng hô khẩu lệnh “ĐIÊM SỐ”.

Nghe dứt động lệnh “ĐIÊM SỐ”, Từng chiến sĩ theo thứ tự từ phải sang trái về tư thế đứng nghiêm, hô rõ số của mình, đồng thời quay mặt sang trái 45 độ, khi điểm số xong phải quay mặt trở lại. Lần lượt điểm số từ 1 cho đến hết tiểu đội. Người đứng cuối cùng của hàng, khi điểm số không quay mặt, điểm số xong, hô “ Hết“.

+ **Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ:**

Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, tiểu đội trưởng phải hô cho tiểu đội đứng nghiêm.

Khẩu lệnh: “Nhìn bên phải (trái)... THẮNG”, khẩu lệnh có dự lệnh và động lệnh. “ Nhìn bên phải (trái)” là dự lệnh; “THẮNG” là động lệnh.

Động tác của tiểu đội trưởng và các chiến sĩ.

Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, tiểu đội trưởng hô cho các chiến sĩ đứng nghiêm.

Khi thấy các chiến sĩ đã đứng nghiêm, tiểu đội trưởng hô tiếp “Nhìn bên phải (trái)... THẮNG”

Nghe dứt động lệnh “THẮNG”, chiến sĩ làm chuẩn (người đứng đầu hàng bên phải hoặc bên trái đội hình) vẫn nhìn thẳng, các chiến sĩ còn lại quay mặt hết cỡ sang bên phải (trái), xê dịch lên, xuống để giống hàng cho thẳng; qua trái hay qua phải để điều chỉnh giãn cách. Muốn giống hàng ngang thẳng, từng người phải nhìn được nắp túi áo ngực bên trái (phải) của chiến sĩ đứng thứ tự về bên phải (trái) mình. (nếu là chiến sĩ nữ nhìn thấy ve cổ áo).

Quá trình các chiến sĩ đóng hàng xong, tiểu đội trưởng quan sát, đôn đốc để các chiến sĩ tập trung đóng hàng và điều chỉnh giãn cách. Các chiến sĩ đóng hàng xong, tiểu đội trưởng hô “THÔI”.

Nghe dứt động lệnh “THÔI” tất cả các chiến sĩ quay mặt trở lại hướng cũ, mắt nhìn thẳng, đứng nghiêm, không xê dịch vị trí đứng.

Tiểu đội trưởng quay nửa bên trái (phải), đi đều về phía đội hình, đến ngang và cách người làm chuẩn cách 2 – 3 bước thì dừng lại, quay vào đội hình để kiểm tra hàng ngang. Khi kiểm tra thấy gót chân và ngực của các chiến sĩ cùng nằm trên một đường thẳng ngang là được.

Nếu thấy chiến sĩ nào đứng chưa thẳng, tiểu đội trưởng dùng khẩu lệnh: “Đồng chí số ... LÊN (hoặc XUỐNG)”, tiểu đội trưởng có thể điều chỉnh cùng lúc 3 - 4 chiến sĩ, chiến sĩ gần người làm chuẩn trước.

Chiến sĩ nghe tiểu đội trưởng gọi tên mình phải quay mặt nhìn về phía tiểu đội trưởng và làm theo lệnh của tiểu đội trưởng, tiến (lùi). Khi tiến (lùi) phải kết hợp giống hàng cho thẳng.

Khi các chiến sĩ đã đứng thẳng hàng tiểu đội trưởng hô “ĐƯỢC”, Nghe dứt động lệnh “ĐƯỢC”, các chiến sĩ quay mặt trở về hướng cũ, mắt nhìn thẳng. Tiểu đội trưởng quay nửa bên trái (phải) đi đều về vị trí chỉ huy.

+ **Bước 4: Giải tán.**

Khẩu lệnh “GIẢI TÁN”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “GIẢI TÁN” các chiến sĩ trong hàng nhanh chóng tản ra. Nếu đang trong tư thế nghỉ thì phải trở về tư thế nghiêm rồi mới tản ra.

- **Đội hình tiêu đội hai hàng ngang**

Thứ tự các bước chỉ huy đội hình của tiêu đội trưởng và các chiến sĩ cơ bản giống như đội hình một hàng ngang. Những điểm khác: Tập hợp đội hình hai hàng ngang theo 3 bước (không có bước điểm số) cụ thể như sau:

+ **Bước 1:** Tập hợp

Khẩu lệnh: “Tiểu đội X thành hai hàng ngang- TẬP HỢP”.

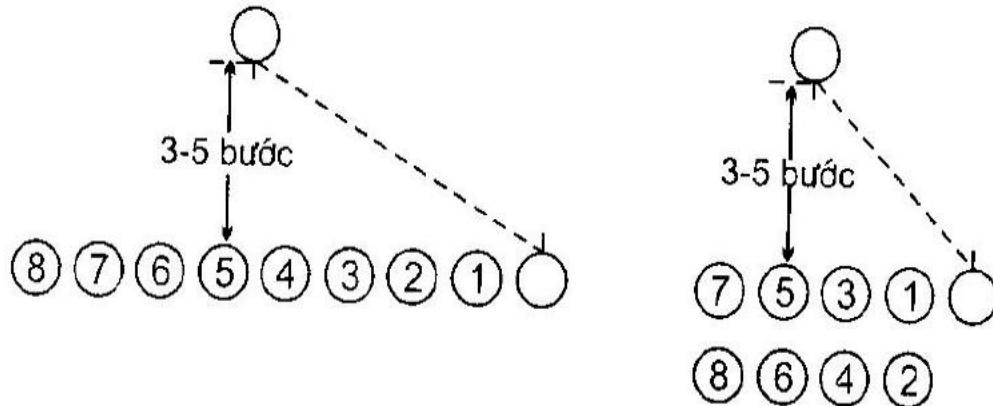
Vị trí khi đứng trong đội hình: Các số lẻ đứng hàng trên (số 1,3,5,7), các số chẵn đứng hàng dưới (số 2,4,6,8,), Cự li giữa hàng trên và hàng dưới là 1m.

+ **Bước 2:** Chỉnh đốn hàng ngũ:

Khi đóng hàng, các chiến sĩ đứng hàng thứ hai vừa phải đóng hàng ngang và dùng ánh mắt đóng hàng dọc để đứng đúng cự li và giãn cách.

Khi kiểm tra, chỉnh đốn hàng ngũ, tiểu đội trưởng kiểm tra, chỉnh đốn hàng trên trước.

+ **Bước 3:** Giải tán: Như đội hình tiêu đội một hàng ngang



Đội hình: Tiểu đội một, hai hàng ngang

b) **Đội hình tiêu đội hàng dọc**

- Ý nghĩa:

Đội hình tiêu đội một hàng dọc thường dùng trong hành tiến, trong đội hình tập hợp cả trung đội, đại đội khi tập trung sinh hoạt, học tập.

- Vị trí của tiểu đội trưởng :

+ **Đội hình tiêu đội hàng dọc**, tiểu đội trưởng đứng trước cách số 1 là 1m

+ Vị trí chỉ huy tại chỗ (*đôn đốc tập hợp, điểm số, chỉ huy tiểu đội luyện tập, nhận xét, ...*), tiểu đội trưởng đứng phía trước chêch về bên trái đội hình cách từ 3 – 5 bước.

+ Vị trí chỉ huy tiểu đội khi hành tiến, tiểu đội trưởng đi ở 1/3 bên trái đội hình (từ trên xuống) cách 2 – 3 bước.

+ Khi cùng Tiểu đội hành tiến (đi trong đội hình Tiểu đội) thì đi đầu đội hình tiểu đội 1m. Nếu đội hình tiểu đội 2 hàng dọc thì tiểu đội trưởng đi đầu chính giữa 2 hàng của tiểu đội cách 1m

+ Khi chỉ huy tiểu đội luyện tập tại chỗ, tiểu đội trưởng có thể đứng ở vị trí chỉ huy tại chỗ để chỉ huy chung.

- Đội hình tiểu đội một hàng dọc

Thứ tự các bước như chỉ huy đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm: Tập hợp; Điểm số; Chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán

+ **Bước 1: Tập hợp**

* Khẩu lệnh: “Tiểu đội X thành 1 (2) hàng dọc... TẬP HỢP, có dự lệnh và động lệnh, “Tiểu đội, thành một hàng dọc” là dự lệnh, “TẬP HỢP” là động lệnh.

* Động tác của tiểu đội trưởng giống như ở đội ngũ một hàng ngang.

Khi nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP”, toàn tiểu đội im lặng nhanh chóng chạy đến vị trí tập hợp, đứng sau tiểu đội trưởng thành một hàng dọc, cự li giữa người đứng trước và người đứng sau là 1m (tính từ hai gót chân của hai người).

Khi đã có 2 – 3 chiến sĩ đứng vào vị trí tập hợp, tiểu đội trưởng quay nửa bên trái, đi đều ra phía trước đội hình, chéch về bên trái cách đội hình từ 3 – 5 bước, quay vào đội hình đôn đốc tiểu đội tập hợp.

Từng người khi đã vào vị trí phải nhanh chóng tự động đóng hàng đứng đúng cự li, sau đó đứng nghỉ.

+ **Bước 2: Điểm số.**

* Khẩu lệnh “ĐIỂM SỐ” không có dự lệnh.

* Động tác: Giống như phần tiểu đội một hàng ngang, chỉ khác: Khi quay mặt phải quay hết cổ sang bên trái và điểm số từ trên xuống dưới.

+ **Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ:**

* Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, tiểu đội trưởng phải hô cho tiểu đội đứng nghiêm.

* Khẩu lệnh: “Nhìn trước... THẮNG”, có dự lệnh và động lệnh. “Nhìn trước” là dự lệnh, “THẮNG” là động lệnh.

Khi nghe dứt động lệnh “THẮNG”, trừ chiến sĩ số 1 làm chuẩn, còn các chiến sĩ khác đóng hàng dọc, nhìn thẳng vào chính giữa gáy người đứng trước mình (không nhìn thấy gáy người đứng thứ 2 phía trước), xê dịch qua phải, qua trái để gióng hàng dọc cho thẳng; đứng giãn cách, cự li. Khi xê dịch, nếu các loại súng ở tư thế giữ, phải xách súng.

Khi nghe tiểu đội đã đóng hàng xong, tiểu đội trưởng hô “THÔI”, toàn tiểu đội đứng nghiêm. Tiểu đội trưởng quay nửa bên trái đi đều về trước, chính giữa đội hình cách đội hình 2 – 3 bước, nhìn vào đội hình để kiểm tra hàng dọc.

Hàng dọc thẳng là đầu (mũ) hoặc cạnh vai của các chiến sĩ nằm trên một đường thẳng.

Nếu chiến sĩ nào chưa thẳng, tiểu đội trưởng dùng khẩu lệnh gọi tên (hoặc số) để sửa: “QUA PHẢI” “QUA TRÁI”. Chiến sĩ (số) được gọi tên làm theo lệnh của tiểu đội trưởng. Khi chiến sĩ đã đứng thẳng hàng, tiểu đội trưởng hô “ĐƯỢC”, lần lượt sửa từ trên xuống dưới, cũng có thể sửa cho 2 – 3 chiến sĩ cùng một lúc. Sửa xong, tiểu đội trưởng về vị trí chỉ huy ở bên trái phía trước đội hình.

+ Bước 4: Giải tán.

- * Khẩu lệnh “GIẢI TÁN”.

- * Nghe động lệnh “GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra.

Nếu đang đứng nghỉ, phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới giải tán.

- Đội hình tiểu đội hai hàng dọc.

Các bước chỉ huy đội hình của tiểu đội trưởng và các chiến sĩ thực hiện cơ bản giống như tiểu đội một hàng dọc. Nhưng chỉ khác: Tập hợp đội hình 2 hàng dọc theo 3 bước (không có điểm số) cụ thể như sau:

+ Bước 1: Tập hợp

- * Khẩu lệnh: “Tiểu đội X thành hai hàng dọc – TẬP HỢP”

* Nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP” Các chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp đứng sau tiểu đội trưởng thành 2 hàng dọc các số lẻ (1,3,5,7,) đứng hàng dọc ở bên phải, các số chẵn (2,4,6,8) đứng thành một hàng dọc bên trái, giãn cách giữa 2 hàng là 70 cm.

+ Bước 2: Chỉnh đốn hàng ngũ

- * Khi đóng hàng, các chiến sĩ nhìn thẳng về phía trước để đóng hàng dọc, các chiến sĩ đứng hàng bên trái (hàng số chẵn) vừa đóng hàng dọc, vừa dùng ánh mắt để đóng hàng ngang đứng cự li, giãn cách.

- * Khi kiểm tra đóng hàng, tiểu đội trưởng kiểm tra chỉnh đốn hàng bên phải trước.

+ Bước 3: Giải tán, như đội hình tiểu đội 1 hàng ngang.

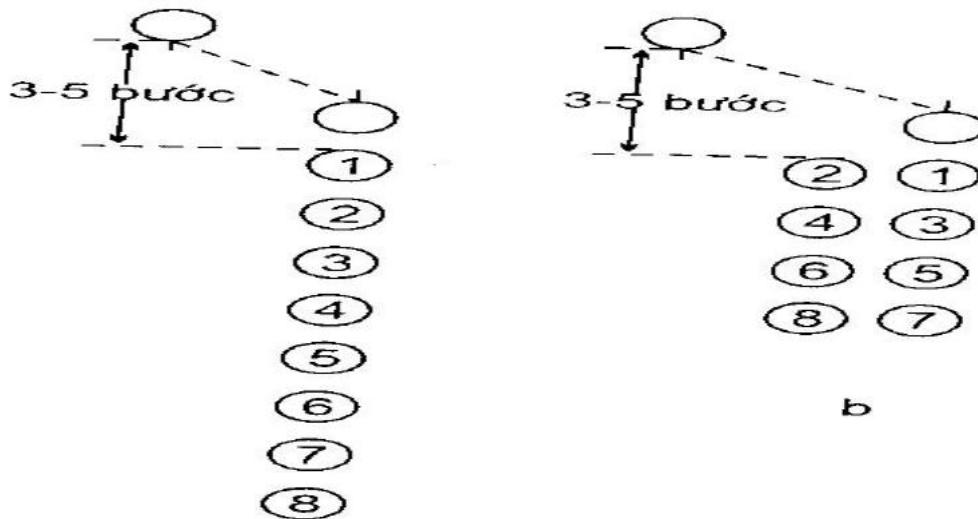
Những điểm chú ý:

- * Đối với động tác của tiểu đội trưởng:

Khi hô khẩu lệnh dự lệnh phải to, rõ ràng, động lệnh phải hô dứt khoát.

Khi kiểm tra đóng hàng không nghiêng đầu đít nhìn, thực hiện động tác qua phải (trái) để kiểm tra.

* Đối với động tác của chiến sĩ



Tập trung sự chú ý để thực hiện mệnh lệnh của tiểu đội trưởng.

Khi tập hợp đội hình phải thực hiện động tác đội ngũ từng người, tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát, không đùa nghịch.

5.2.2 Đội ngũ trung đội

a) Đội hình trung đội hàng ngang

- Ý nghĩa :

Đội hình trung đội một hàng ngang thường dùng trong huấn luyện, nói chuyện, điếm danh, kiểm tra, điếm nghiệm, khám súng, giá súng, đặt súng.

- Vị trí của trung đội trưởng và phó trung đội trưởng

Đội hình trung đội hàng ngang, trung đội trưởng đứng bên phải, ngang với hàng trên cùng, phó trung đội trưởng đứng sau trung đội trưởng.

+ Vị trí chỉ huy tại chỗ (*đôn đốc tập hợp, điếm số, chỉ huy tiểu đội luyện tập, nhận xét, ...*), trung đội trưởng đứng ở chính giữa, phía trước đội hình tiểu đội cách từ 5 – 8 bước, phó trung đội trưởng đứng bên phải ngang với hàng trên cùng.

+ Vị trí chỉ huy trung đội khi hành tiến, trung đội trưởng đi ở bên trái đội hình ngang tiểu đội 3 cách 3 – 5 bước, phó trung đội trưởng đi trong đội hình phía trước chính giữa cách 1m. Nếu trung đội trưởng đi trong đội hình phía trước chính giữa cách 1m phó trung đội trưởng.

- Đội hình trung đội một hàng ngang

Thực hiện thứ tự gồm như sau: Tập hợp, điếm số, chỉnh đốn hàng ngũ, giải tán.

+ *Bước 1: Tập hợp.*

* Khẩu lệnh: “Trung đội X thành 1 hàng ngang... TẬP HỢP”, có dự lệnh và động lệnh. “Trung đội X thành một hàng ngang” là dự lệnh, “TẬP HỢP” là động lệnh.

* Động tác của trung đội trưởng và động tác của cán bộ, chiến sĩ khi tập hợp hàng ngang:

Khi nghe khẩu lệnh “Trung đội X” cán bộ, chiến sĩ trong trung đội quay về phía trung đội trưởng, đứng nghiêm chờ lệnh.

Khi thấy toàn trung đội đứng nghiêm trung đội trưởng hô tiếp “thành một hàng ngang - “TẬP HỢP”, rồi quay về hướng tập hợp đứng nghiêm làm chuẩn.

Khi nghe động lệnh: “TẬP HỢP”, toàn trung đội im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp

Phó trung đội trưởng nhanh chóng chạy vào đứng sau trung đội trưởng theo giãn cách, cự ly qui định, tự giống hàng, xong đứng nghỉ; bên trái trung đội trưởng là tiểu đội trưởng tiểu đội 1 tiếp đến là tiểu đội 2, 3,...(mỗi tiểu đội thành một hàng ngang). Đứng đúng cự li qui định, tự động đóng hàng xong thì đứng nghỉ.

Khi phó trung đội trưởng, tiểu đội 1 đã đứng vào vị trí tập hợp, trung đội trưởng quay nửa bên trái, chạy đều ra phía trước chính giữa đội hình từ 5- 8 bước quay vào đội hình đôn đốc trung đội tập hợp.

Từng người vào vị trí phải nhanh chóng tự động đóng hàng ngang, đúng giãn cách, sau đó đứng nghỉ.

+ *Bước 2: Điểm số.*

* Khẩu lệnh “Điểm số” hoặc “Từng tiểu đội điểm số” chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

Khẩu lệnh: “Điểm số”, không có dự lệnh.

Động tác: Khi nghe dứt động lệnh, toàn trung đội điểm số, các tiểu đội trưởng cũng điểm số. Lần lượt điểm số theo thứ tự và nối tiếp nhau từ tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3. Người đứng cuối cùng của tiểu đội 3 điểm số xong thì hô “Hết”, không phải quay mặt.

* Khẩu lệnh “Từng tiểu đội điểm số” (vận dụng khi đổi hướng)

Động tác điểm số của từng người giống như động tác điểm số của tiểu đội.

Nghe dứt động lệnh, từng tiểu đội điểm số theo thứ tự: Tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3, các tiểu đội trưởng không điểm số. Người đứng cuối cùng của tiểu đội điểm số xong thì hô “Hết”, không phải quay mặt.

Điểm số toàn trung đội để nắm quân số.

+ *Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngang.*

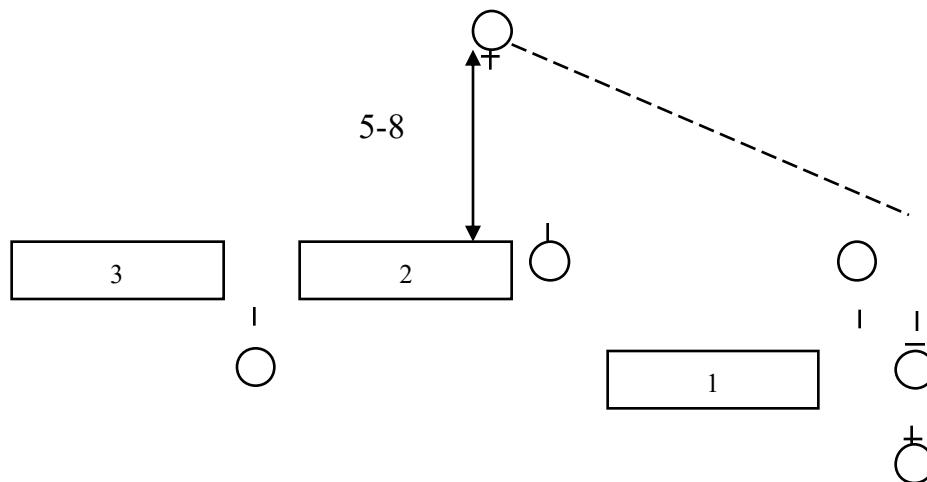
Trước khi chỉnh đốn, trung đội trưởng phải hô cho toàn trung đội đứng nghiêm.

Khẩu lệnh, động tác cơ bản giống như chỉnh đốn hàng ngũ của phần tiêu đội một hàng ngang.

Chỉ kharc: khi trung đội trưởng quay nửa bên trái (phái) chạy đều về phía bên phải (trái) người làm chuẩn để chỉnh đốn đội hình, cách người làm chuẩn 5 – 8 bước thì quay vào đội hình để chỉnh đốn hàng ngũ.

+ **Bước 4: Giải tán.**

Khẩu lệnh, không có dự lệnh, chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “ GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.



Trung đội 1 hàng ngang

- Đội hình trung đội hai hàng ngang

Ý nghĩa và các bước thực hiện trên cơ sở tiêu đội hai hàng ngang. Thực hiện thứ tự như sau..

+ **Bước 1: Tập hợp:**

* Khẩu lệnh: “Trung đội, thành hai hàng ngang... TẬP HỢP” có dự lệnh và động lệnh.

* Khi nghe dứt động lệnh, “TẬP HỢP”, cán bộ và chiến sĩ nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng sau trung đội trưởng là phó trung đội trưởng, bên trái trung đội trưởng theo thứ tự là tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3, mỗi tiểu đội thành hai hàng ngang, các số lẻ đứng hàng trên, các số chẵn đứng hàng dưới.

Khi đã thấy tiểu đội 1 đã vào vị trí tập hợp, trung đội trưởng quay nửa bên trái, chạy đều ra đứng ở phía trước chính giữa đội hình cách 5 – 8 bước, quay mặt vào đội hình đôn đốc trung đội tập hợp.

+ **Bước 2: chỉnh đốn hàng ngũ**

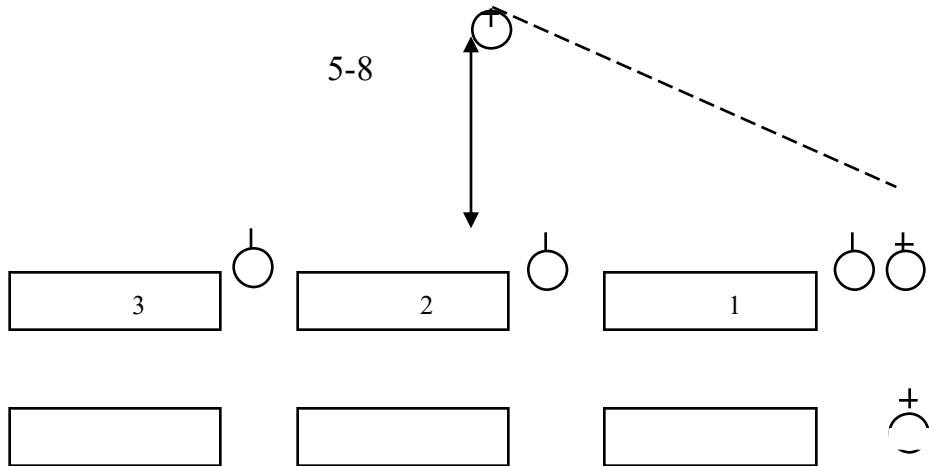
* Khẩu lệnh và động tác của trung đội trưởng, động tác của chiến sĩ trong trung đội giống như chỉnh đốn hàng ngũ của đội hình trung đội một hàng ngang.

* Chỉ khác: Cả hai hàng đều phải quay mặt và đóng hàng, các chiến sĩ đứng ở hàng dưới vừa đóng hàng ngang vừa phải dùng ánh mắt để đóng hàng dọc. Người làm chuẩn đứng ở đầu (hoặc cuối) của từng hàng nhìn thẳng.

* Trung đội trưởng kiểm tra hàng trên trước, hàng dưới sau.

+ Bước 3: Giải tán.

* Khẩu lệnh, không có dự lệnh chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.



Trung đội 2 hàng ngang

- Đội hình trung đội ba hàng ngang

Ý nghĩa và các bước thực hiện trên cơ sở đội hình tiểu đội hai hàng ngang. Thực hiện thứ tự như sau.

+ Bước 1: Tập hợp.

* Khẩu lệnh: “Trung đội X, thành ba hàng ngang TẬP HỢP”, có dự lệnh và động lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP”, cán bộ và chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng sau trung đội trưởng là phó trung đội trưởng, bên trái trung đội trưởng theo thứ tự từ trên xuống dưới là tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3, mỗi tiểu đội thành một hàng ngang. Khoảng cách giữa hàng trên và hàng dưới là 1m.

+ Bước 2 : Điểm số.

* Khẩu lệnh: “ĐIỂM SỐ”, không có dự lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “ĐIỂM SỐ”, chỉ có tiểu đội 1 đi điểm số (giống như phần tiểu đội một hàng ngang ĐIỂM SỐ), tiểu đội trưởng không đi điểm số. Tiểu đội 2, tiểu đội 3, không đi điểm số mà lấy số của tiểu đội 1 tính số của mình.

* Nếu tiểu đội 2 và tiểu đội 3 thừa hoặc thiếu quân số so với quân số đã đi điểm của tiểu đội 1, thì người đứng cuối hàng của tiểu đội 2 và tiểu đội 3 phải báo cáo cho trung đội trưởng biết, khi báo cáo phải đứng nghiêm, báo cáo xong đứng nghỉ.

Ví dụ: Tiểu đội 1 có 7 người; Tiểu đội 2 có 8 người; Tiểu đội 3 có 6 người.

Khi báo cáo, người đứng cuối hàng tiểu đội 2 báo: “Tiểu đội 2 thừa một”, Người đứng cuối hàng tiểu đội 3 báo: “Tiểu đội 3 thiếu một”.

+ *Bước 3: Chính đốn hàng ngũ*

Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, trung đội trưởng phải hô trung đội đứng nghiêm.

* Khẩu lệnh: “Nhìn bên phải (trái).. THẮNG”, có dự lệnh và động lệnh,” Nhìn bên phải (trái) là dự lệnh, “THẮNG” là động lệnh.

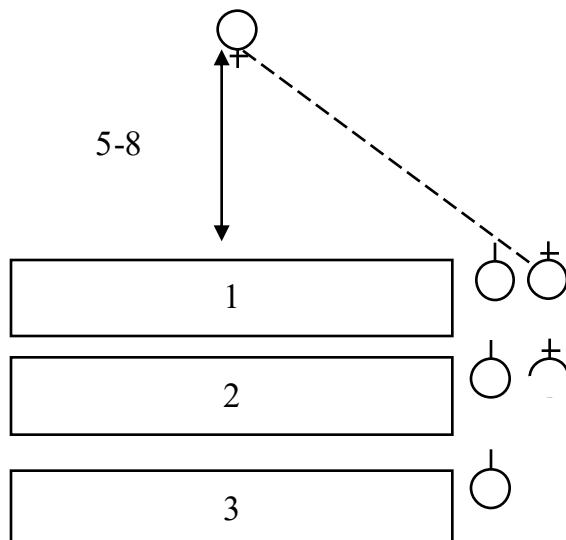
* Động tác: Nghe dứt động lệnh “THẮNG”, cả ba hàng đều phải quay mặt hết cỡ về bên làm chuẩn để đóng hàng, ba người làm chuẩn của cả ba hàng nhìn thẳng và giữ đúng cự li.

* Hàng thứ hai và ba phải dùng ánh mắt để giữ hàng dọc.

* Các động tác khác thực hiện như phần chỉnh đốn hàng ngũ ở đội hình trung đội một hàng ngang.

+ *Bước 4: Giải tán*.

* Khẩu lệnh, không có dự lệnh chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghiêm phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.



Trung đội 3 hàng ngang

b) Đội hình trung đội hàng dọc:

- Ý nghĩa :

Đội hình trung đội một hàng dọc thường dùng để hành quân, di chuyển ở ngoài bãi tập được nhanh chóng, thuận tiện và thống nhất.

- Vị trí của trung đội trưởng và phó trung đội trưởng

Đội hình trung đội hàng dọc, trung đội trưởng đứng trước chính giữa đội hình, phó trung đội trưởng đứng sau trung đội trưởng cách 1m

Vị trí chỉ huy tại chỗ (*đôn đốc tập hợp, điểm số, chỉ huy trung đội luyện tập, nhận xét, ...*), trung đội trưởng đứng phía trước chéch về bên trái đội hình cách từ 5 – 8 bước, phó trung đội trưởng đứng phía trước đội hình cách đội hình 1m.

Vị trí chỉ huy trung đội khi hành tiến, trung đội trưởng đi ở 1/3 bên trái đội hình (từ trên xuống) cách 2 – 3 bước, phó trung đội trưởng đứng phía trước chính giữa đội hình cách đội hình 1m.

Khi chỉnh đốn hàng ngũ, vị trí trung đội trưởng trước đội hình, cách 3-5 bước, phó trung đội trưởng đứng phía trước chính giữa đội hình cách đội hình 1m.

- Đội hình trung đội một hàng dọc

Đội hình trung đội một hàng dọc gồm: Tập hợp, điểm số, Cảnh đốn hàng ngũ, Giải tán.

+ **Bước 1: Tập hợp.**

* Khẩu lệnh: “Trung đội X thành một hàng dọc.. TẬP HỢP”, có dự lệnh và động lệnh. “Trung đội X, thành một hàng dọc” là dự lệnh, “TẬP HỢP” là động lệnh.

Hô khẩu lệnh xong, trung đội trưởng quay về hướng định tập hợp đúng nghiêm làm chuẩn.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP”, cán bộ và chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng đằng sau trung đội trưởng, cách trung đội trưởng 1m thành đội hình 1 hàng dọc theo thứ tự là phó trung đội trưởng, tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3, (mỗi tiểu đội thành một hàng dọc), đứng đúng cự lí quy định giữa người đứng đằng trước và người đứng đằng sau là 1m (tính từ gót chân người đứng đằng trước đến gót chân người đứng đằng sau).

* Khi đã thấy tiểu đội 1 đã vào vị trí, trung đội trưởng quay nửa bên trái, chạy đều ra phía trước trêch về phía bên trái đội hình, cách từ 5 - 8 bước, quay vào đội hình để đôn đốc các tiểu đội tập hợp.

* Từng người đã vào vị trí phải nhanh chóng tự động đóng hàng, đúng cự li, sau đó đứng nghỉ.

+ **Điểm số. (có hai cách điểm số)**

Giống như điểm số ở đội hình một hàng ngang.

* Nếu nghe thấy khẩu lệnh: “Tùng tiểu đội ĐIỂM SỐ”, thì theo thứ tự tiểu đội 1, 2, 3 điểm số, tiểu đội trưởng không điểm số.

* Nếu nghe khẩu lệnh: “ĐIỂM SỐ”, thì toàn trung đội điểm số từ 1 đến hết., các tiểu đội trưởng cũng phải điểm số. Động tác điểm số của từng người như phần điểm số ở đội hình tiểu đội.

+ **Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ.**

* Khẩu lệnh: “Nhìn trước THẮNG”, có dự lệnh và động lệnh. “Nhìn trước” là dự lệnh, “THẮNG”, là động lệnh.

* Trước khi chỉnh đốn, hô cho trung đội đứng nghiêm.

Động tác của trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ:

Khi thấy cán bộ, chiến sĩ đã đứng nghiêm Trung đội trưởng hô tiếp “ Nhìn trước – Thắng”

Nghe dứt động lệnh “Thắng” cán bộ, chiến sĩ đóng hàng dọc, người đứng sau nhìn thẳng giữa gáy người đứng trước mình (không thấy gáy người thứ 2 đứng trước mình). Xê dịch qua trái (phải) để đóng hàng dọc, lên xuống để điều chỉnh cự li.

Khi thấy cán bộ, chiến sĩ đóng hàng xong Trung đội trưởng hô “Thôi”

Nghe dứt động lệnh “Thôi” cán bộ, chiến sĩ trong hàng mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước, đứng nghiêm, không xê dịch vị trí đứng.

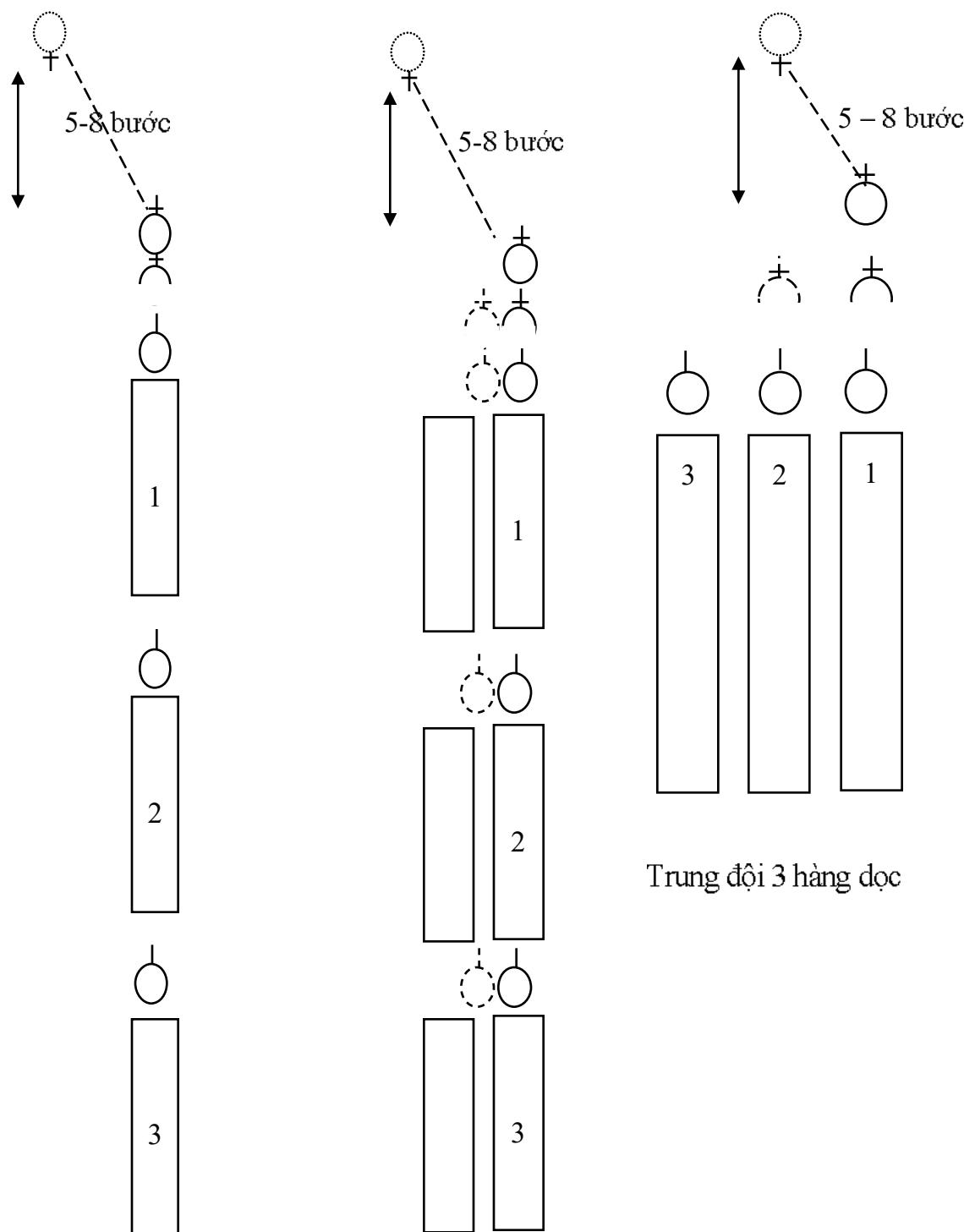
Trung đội trưởng quay nửa bên trái, chạy đều về phía đầu đội hình, cách người đứng đầu từ 3-5 bước thì dừng lại, quay vào đội hình để kiểm tra hàng dọc. Hàng dọc thẳng là cạnh mũ, cạnh vai của các chiến sĩ nằm trên 1 đường thẳng. Nếu chiến sĩ nào đứng chưa thẳng hàng, Trung đội trưởng dùng khẩu lệnh “ Đồng chí (số)- Qua phải (Trái). Trung đội trưởng có thể cùng 1 lúc sửa cho 3-4 chiến sĩ, lần lượt từ trên xuống dưới.

Nghe trung đội trưởng gọi tên mình nhìn thẳng về phía trước đóng hàng phải tập trung sự chú ý và làm theo qua trái (phải) đóng hàng.

Khi thấy cán bộ, chiến sĩ đã đứng thẳng hàng, trung đội trưởng hô “Được”, sau đó chạy về vị trí chỉ huy.

+ **Bước 4: Giải tán.**

* Khẩu lệnh, không có dự lệnh chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “ GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.



Trung đội 3 hàng dọc

Trung đội 2 hàng dọc

- **Đội hình trung đội hai hàng dọc.**

Ý nghĩa và các bước thực hiện trên cơ sở đội hình tiểu đội hai hàng dọc. Thực hiện thứ tự qua 3 bước (không có bước điểm số) như sau:

+ **Bước 1: Tập hợp.**

* Khẩu lệnh: “Trung đội thành hai hàng dọc.. TẬP HỢP”, có dự lệnh và động lệnh. “Trung đội, thành hai hàng dọc” là dự lệnh, “TẬP HỢP” là động lệnh.

Hô khẩu lệnh xong, trung đội trưởng quay về hướng định tập hợp đứng nghiêm làm chuẩn.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP”, cán bộ và chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng đằng sau trung đội trưởng, là phó trung đội trưởng, tiểu đội 1, tiểu đội 2, tiểu đội 3, (mỗi tiểu đội thành hai hàng dọc), các số lẻ (1,3 ,5 ,7 ,) đứng hàng dọc bên phải, các số chẵn (2 , 4 , 6 , 8 ,), đứng hàng dọc bên trái. Cự li giữa hai hàng chẵn và lẻ là 70 cm.

+ Bước 2: Chỉnh đốn hàng ngũ.

Trước khi chỉnh đốn, hô cho trung đội đứng nghiêm.

Chỉ khác: Khi nghe dứt động lệnh: “THẮNG”, Phó trung đội trưởng và các tiểu đội trưởng qua trái 1/2 bước để đứng trước chính giữa đội hình tiểu đội của mình. Tất cả nhìn thẳng để đóng hàng dọc và dùng ánh mắt để đóng hàng ngang.

Khoảng cách của trung đội trưởng đến tiểu đội một khi kiểm tra hàng là 3– 5 bước.

+ Bước 3: Giải tán.

Khẩu lệnh, không có dự lệnh chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “ GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.

- Đội hình trung đội ba hàng dọc

Ý nghĩa và các bước thực hiện trên cơ sở đội hình tiểu đội một hàng dọc. Thực hiện thứ tự như đội hình trung đội 1 hàng dọc như sau:

+ Bước 1: Tập hợp

* Khẩu lệnh: “Trung đội X thành ba hàng dọc... TẬP HỢP”, có dự lệnh và động lệnh, “Trung đội, thành ba hàng dọc” là dự lệnh, “TẬP HỢP” là động lệnh.

* Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TẬP HỢP”, toàn trung đội im lặng nhanh chóng chạy đến vị trí tập hợp, đứng sau trung đội trưởng theo thứ tự: Phó trung đội trưởng và tiểu đội 1 (đứng sau trung đội trưởng), tiểu đội hai đứng bên trái tiểu đội một, tiểu đội 3 đứng bên trái tiểu đội 2, mỗi tiểu đội thành một hàng dọc, trung đội thành ba hàng dọc.

+ Bước 2: Điểm số.

* Khẩu lệnh “ĐIỂM SỐ” không có dự lệnh.

* Động tác: Giống như phần trung đội ba hàng ngang, chỉ khác là điểm số theo đội hình hàng dọc.

+ Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ

Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, trung đội trưởng phải hô cho tiểu đội đứng “Nghiêm”.

Nghe dứt động lệnh “Thắng”, phó trung đội trưởng bước qua trái 1 bước chính giữa đội hình trung đội “trước tiểu đội trưởng tiểu đội 2”. Các chiến sĩ đóng hành như đội hình tiểu đội hàng dọc, chiến sĩ tiểu đội 2 và 3 vừa đóng hàng dọc vừa đóng hàng ngang.

Trung đội trưởng hô “Thôi”

Trung đội trưởng chạy về vị trí chỉnh đón hàng dọc chỉnh tiểu đội 1 sau đó qua phải chỉnh trung đội phó và tiểu đội 2, tiểu đội 3. Cách chỉnh (như tiểu đội hàng dọc). Sau khi chỉnh xong chạy về vị trí chỉ huy.

+ Bước 4: Giải tán.

* Khẩu lệnh, không có dự lệnh chỉ có động lệnh, khi nghe dứt động lệnh “GIẢI TÁN” mọi người nhanh chóng tản ra, nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.

* *Chú ý:*

Khi tập hợp đội hình tiểu đội và trung đội người chỉ huy phải chú ý chánh hướng nắng hướng gió dội vào mặt của đội hình trong khi học tập sinh hoạt ngoài trời.

Chánh tập hợp ở ngã ba ngã tư đường và những chỗ xinh lầy, nhiều người qua lại.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Vị trí chỉ huy của tiểu đội hàng ngang, hàng dọc, trung đội hàng ngang, hàng dọc.
2. Thực hiện các bước tập hợp đội hình hàng ngang, hàng dọc.
3. Thực hiện các bước tập hợp đội hình trung đội hàng ngang, trung đội hàng dọc.

BÀI 6: HIỆU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ



Nguồn: <https://danhkhoireal.vn/ban-do-hanh-chinh-quan-binh-thanh-tphcm/>

6.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Giới thiệu cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, phân loại, đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng bản đồ địa hình.

Vận dụng kiến thức đã học ở phổ thông vào nghiên cứu để hiểu thêm về ý nghĩa, phân loại, đặc điểm, công dụng và cấu tạo của bản đồ. Làm cơ sở học tập nghiên cứu và vận dụng trong học tập, công tác..

6.2 NỘI DUNG:

6.2.1 Bản đồ:

- a) Khái niệm và ý nghĩa:

- Khái niệm:

Bản đồ là hình ảnh thu nhỏ, khái quát hóa một phần bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng theo những quy luật toán học nhất định. Trên bản đồ các yếu tố về tự nhiên, kinh tế, văn hóa – xã

hội được thể hiện bằng hệ thống các ký hiệu. Những yếu tố này được phân loại, lựa chọn, tổng hợp tương ứng với từng bản đồ và từng tỉ lệ.

Bản đồ địa hình là loại bản đồ chuyên để có tỉ lệ từ 1: 1.000.000 và lớn hơn. Trên bản đồ địa hình, dãy đất và địa vật một khu vực bề mặt Trái Đất được thể hiện một cách chính xác và chi tiết bằng hệ thống các kí hiệu quy ước thích hợp.

- Ý nghĩa:

Bản đồ địa hình trong đời sống xã hội có một ý nghĩa rất to lớn trong việc giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn, những vấn đề có liên quan đến việc nghiên cứu địa hình, lợi dụng địa hình, tiến hành thiết kế, xây dựng các công trình trên thực địa...

Nghiên cứu địa hình trên bản đồ quân sự giúp cho người chỉ huy nắm chắc các yếu tố về địa hình để chỉ đạo tác chiến và thực hiện nhiệm vụ khác. Thực tế không phải lúc nào cũng ra ngoài thực địa được, hơn nữa việc nghiên cứu ngoài thực địa bao giờ cũng có độ chính xác cao, song tầm nhìn hạn chế bởi tính chất của địa hình, tình hình địch... nên thiếu tính tổng quát. Vì vậy, bản đồ địa hình là phương tiện không thể thiếu được trong hoạt động và công tác của người chỉ huy.

b) Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình:

- Phân loại bản đồ:

+ Bản đồ cấp chiến thuật:

Là bản đồ địa hình có tỉ lệ lớn dùng cho cấp chỉ huy tham mưu từ đại đội đến cấp sư đoàn.

Khi tác chiến ở vùng đồng bằng và trung du, dùng bản đồ có tỉ lệ 1: 25.000, 1: 50.000.

Khi tác chiến ở vùng rừng núi, dùng bản đồ có tỉ lệ 1: 100.000. Đặc điểm, công dụng: Bản đồ tỉ lệ 1: 25.000, địa hình địa vật được thể hiện chi tiết, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác; dùng để nghiên cứu những vấn đề tác chiến trong tiến công và phòng ngự như: các tuyến phòng thủ của ta và địch, những khu vực nhảy dù, đổ bộ, hệ thống đường sá, cầu cống, các chướng ngại vật trên đường hành quân, tình hình các điểm dân cư, chuẩn bị phản tử bắn cho pháo binh, thiết kế các công trình quân sự...

Bản đồ địa hình tỉ lệ 1: 50.000 – 1: 100.000 mức độ chi tiết, cụ thể, tỉ mỉ kém hơn so với bản đồ tỉ lệ 1: 25.000. Tuy nhiên, được xác định là loại bản đồ chiến thuật cơ bản của quân đội ta; dùng để nghiên cứu địa hình ở phạm vi rộng lớn hơn; đánh giá, phân tích ý nghĩa chiến thuật của yếu tố địa hình, tác dụng của chúng để lập kế hoạch tác chiến, chỉ huy chiến đấu trong tất cả các hình thức chiến thuật.

+ Bản đồ cấp chiến dịch:

Là loại bản đồ có tỉ lệ trung bình chủ yếu dùng cho chỉ huy cấp chiến dịch (chỉ huy và cơ quan tham mưu cấp quân đoàn, quân khu,...)

Khi tác chiến ở vùng đồng bằng và trung du, dùng bản đồ có tỉ lệ 1: 100.000.

Khi tác chiến ở vùng rừng núi, dùng bản đồ có tỉ lệ 1: 250.000.

Đặc điểm, công dụng: Trên bản đồ địa hình, địa vật thể hiện có chọn lọc, tính tỉ mỉ kém nhưng tính khái quát hóa rất cao, tiện cho việc nghiên cứu thực địa khái quát, tổng thể, giúp cho việc lập kế hoạch tác chiến và chỉ huy tác chiến ở cấp chiến dịch.

+ **Bản đồ cấp chiến lược:**

Là loại bản đồ dùng cho Bộ Tổng Tư Lệnh và các cơ quan cấp chiến lược. Bản đồ cấp chiến lược có tỉ lệ 1: 500.000 → 1: 1000.000

- **Đặc điểm, công dụng:**

Bản đồ biểu diễn một khu vực địa hình rộng lớn, ở mức khái quát hóa cao. Dùng để chuẩn bị và triển khai các chiến dịch và chỉ huy hoạt động quân sự phối hợp trên một hướng hay một khu vực chiến lược hoặc cảng cờ, xây dựng kế hoạch chiến lược quốc phòng an ninh của đất nước

+ **Đặc điểm khung bản đồ và ghi chú xung quanh.**

Khung để trang trí bản đồ, là những đường giới hạn diện tích của mỗi mảnh bản đồ. Về nguyên tắc chung thì bản đồ Gauss và UTM cơ bản giống nhau, chỉ khác cách sắp xếp vị trí, cách trình bày.

+ **Mép khung bắc:** (phía trên bản đồ)

Chính giữa ghi tên bản đồ (thường là địa danh vùng dân cư hành chính cấp cao nhất trong mảnh bản đồ đó hoặc địa điểm quan trọng nổi tiếng trong vùng dân cư). Góc phải ghi số hiệu bản đồ (xác định vị trí địa lí của mảnh bản đồ nằm ở khu vực nào trên Trái Đất (theo cách chia mảnh, đánh số, ghi số hiệu). góc trái ghi tên địa phương có một phần đất đai trong mảnh bản đồ này và in thước chia độ chỉ độ từ thiên

+ **Mép khung nam:** (phía dưới bản đồ)

Chính giữa in tỉ lệ bản đồ và thước tỷ lệ thăng, góc phải in sơ đồ chắp ghép và thước đo độ dốc, góc trái in giản đồ góc lệch cỉ 3 hướng bắc. Ngoài ra còn ký hiệu dâng đất, địa giới và phần chú dẫn giải thích ký hiệu bản đồ giúp ta tra cứu khi đọc bản đồ.

+ **Mép đông và tây:**

Thường là để trống, nhưng nếu địa hình hiểm trở phức tạp thì sẽ ghi chú đặc điểm địa hình.

+ **Các nội dung khác:**

Điểm đầu, giữa và cuối các đường lưới ô vuông đều ghi trị số km.

* Đường ngang cách xích đạo (trục 0Y): x km

* Đường dọc cách trục 0 km đã dời về tây 500km trục 0X): y km

Bốn góc có ghi trị số kinh vĩ độ của đường khung ta dựa vào đó để xác định tọa độ địa lý của một điểm, giữa các đường khung có vạch các đốt.

* Bản đồ Gauss: Các đốt đen trắng xen kẽ nhau. Bản đồ tỉ lệ 1: 200.000 trở lên mỗi đốt là 1'.

* Bản đồ UTM: 1: 25.000 cứ 2'30" vạch 1 đốt. 1: 50 000 cứ 5' vạch 1 đốt..

c) Cơ sở toán học của bản đồ địa hình

- Tỷ lệ bản đồ

+ Khái niệm:

“Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa độ dài trên bản đồ và độ dài ngoài thực địa”. Nếu nói tới cơ sở toán học bản đồ thì có định nghĩa đầy đủ sau:

Tỉ lệ bản đồ là mức độ thu nhỏ chiều dài nằm ngang của các đường ngoài thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.

Tử số chỉ độ dài đo được trên bản đồ, mẫu số M độ dài tương ứng ngoài thực địa.

+ Tỉ lệ bản đồ được biểu diễn dưới 3 dạng sau:

* **Tỉ lệ số:** Là tỉ lệ ở dạng phân số, biểu thị mức độ thu nhỏ các yếu tố địa hình, địa vật trên thực địa vẽ trên bản đồ. Để tiện tính toán, mẫu số tỉ lệ bản đồ thường được xác định bằng những số chẵn như 10.000, 25.000, 50.000, 100.000,... tỉ lệ số thường được ghi ở dưới khung Nam mỗi mảnh bản đồ, có cách viết sau:

Ví dụ: Bản đồ tỉ lệ một phần hai mươi lăm ngàn có thể viết: 1: 25.000; 1/25.000,...

* **Tỉ lệ chữ:** Tỉ lệ chữ nói rõ một đơn vị độ dài (cm) trên bản đồ ứng với đơn vị độ dài bằng mét trên thực địa. Ở thước tỉ lệ thẳng của mỗi mảnh bản đồ có ghi tỉ lệ chữ.

Ví dụ: Bản đồ tỉ lệ 1: 25.000 có ghi 1cm bằng 250m thực địa.

* **Tỉ lệ thước:** Trên mỗi tờ bản đồ có một thước tỉ lệ thẳng. Thước tỉ lệ thước giúp đo đạc và tính toán thuận tiện, vì độ dài trên thước đã được tính ra cự li thực địa (phần cầu tạo và cách sử dụng sẽ được trình bày ở nội dung phần sau).

d) Phép chiếu bản đồ:

- Khái niệm chiếu đồ:

Việc dùng các phương pháp toán học để tính chuyển từ mặt cong của trái đất lên mặt phẳng gọi là cách chiếu đồ.

Giả sử có một quả cầu trong suốt bằng thuỷ tinh, trên bề mặt quả cầu có vẽ các đường kinh tuyế, vĩ tuyế, ở tại tâm của quả cầu có một điểm phát sáng, bên ngoài ta đặt một màn trắng

hứng hình chiếu của kinh tuyế và vĩ tuyế. Cách làm như vậy người ta gọi là cách chiếu đồ (phép chiếu đồ)

- Yêu cầu chiếu đồ: (có 3 yêu cầu)

Giữ góc hướng: Góc hướng giữa các điểm trên thực địa bằng góc hướng trên bản đồ.

Giữ tỷ lệ: Tỷ lệ các đoạn thẳng ở các khu vực khác nhau trên bản đồ so với thực địa không thay đổi.

Giữ diện tích: Diện tích đo tính trên bản đồ bằng tỷ lệ diện tích tương ứng đo ngoài thực địa.

Trong thực tế, không có phương pháp chiếu hình nào cùng một lúc thỏa mãn ba yêu cầu trên.

Trong Quân sự cần nhất là yêu cầu giữ góc, hướng. Nên thường dùng phương pháp chiếu hình Gauss hoặc UTM.

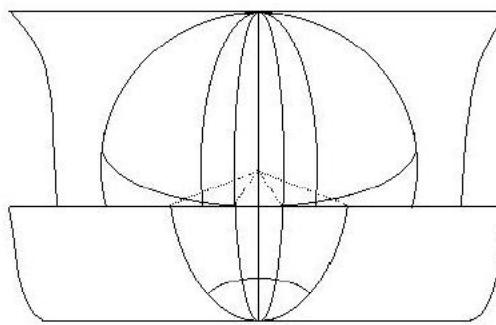
- Các phương pháp chiếu đồ

- + Phương pháp chiếu đồ Gauss – Kruger.

Gauss – Kruger (Nhà toán học người Đức) chia quả đất (ellipsoid) thành 60 múi, mỗi múi rộng 6° kinh tuyế, đánh số múi từ 1 đến 60, từ kinh tuyế gốc Greenwich về phía Đông. Lãnh thổ Việt Nam nằm giữa kinh tuyế 102° đến kinh tuyế 110° thuộc 2 múi chiếu đồ 48 và 49. Đường kinh tuyế chạy giữa mỗi giải gọi là kinh tuyế trực (H 2)

Mặt chiếu là một ống giấy hình trụ nằm ngang, quả đất được lồng vào bên trong (trục quả đất vuông với trục ống giấy) ống giấy được tiếp xúc với đường kinh tuyế của mỗi dài.

Lần lượt chiếu từng dài một. (Khi chiếu dài thứ nhất, sao cho góc hướng không sai lệch so với góc hướng ngoài thực địa). Khi chiếu xong dài thứ nhất, ta xoay quả đất đi 6° sao cho ống giấy tiếp xúc với đường kinh tuyế trực của dài thứ 2, chiếu lần thứ 2

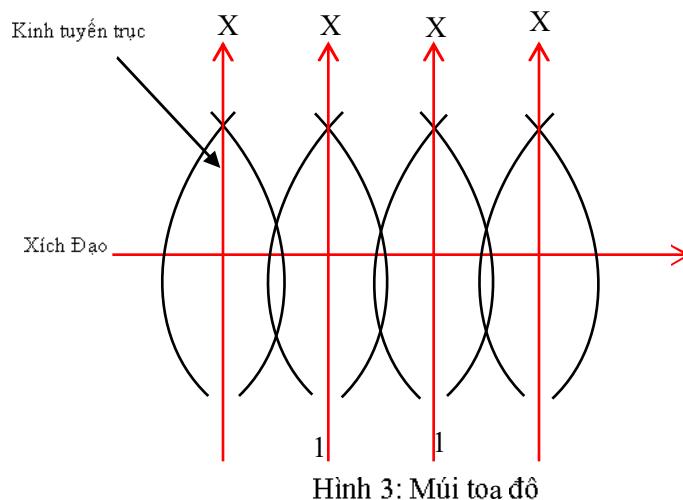


Hình 2 : Chiếu hình Gauss

Cứ như vậy qua 60 lần chiếu độc lập với cách chiếu hoàn toàn giống nhau ta thu được 60 ảnh của 60 dài chiếu đồ. Sau đó bỏ dọc ống giấy trải ra mặt phẳng ta được 60 ảnh thể hiện bề mặt quả đất. Các ảnh này chỉ nối liền nhau ở vùng xích đạo, càng xa xích đạo càng cách xa nhau. (H 3)

+ Phương pháp chiếu đồ UTM. (Universal Transversal Merecators)

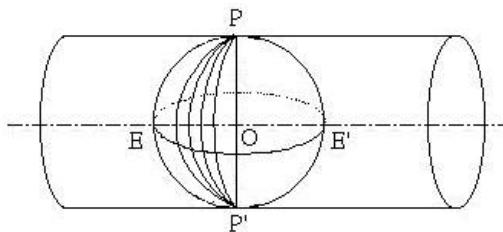
Phép chiếu hình U.T.M là phép chiếu hình giữ góc, mặt chiếu hình l một hình trụ ngang.



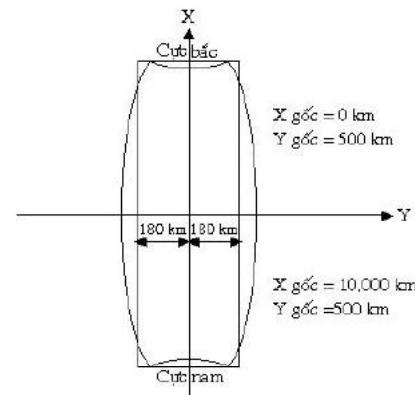
Hình 3: Mái tọa độ

Chiếu hình U.T.M khác chiếu hình Gauss ở những điểm sau:

Mặt chiếu hình không tiếp xúc với kinh tuyến trục mặt cắt ellipsoid ở hai cát tuyến, cách đều kinh tuyến trục 180 km về 2 phía Đông và Tây (H4;5).



Hình 4 : Hình trực ngang cắt ellipsoid theo 2 cát tuyến



Hình 5 : Mái tọa độ vuông góc UTM

Bởi vậy trên kinh tuyến trục tỷ lệ chiếu hình 10.9996, trên hai cát tuyến tỷ lệ chiếu hình bằng 1. Nhờ vậy sai số chiếu hình ở ngoài biên mũi chiếu bé hơn và phân bố đều hơn trong toàn mũi chiếu. Cũng vì lý do này so với mảnh bản đồ Gauss cùng cỡ, diện tích đo được trên bản đồ U.T.M bé hơn một ít.

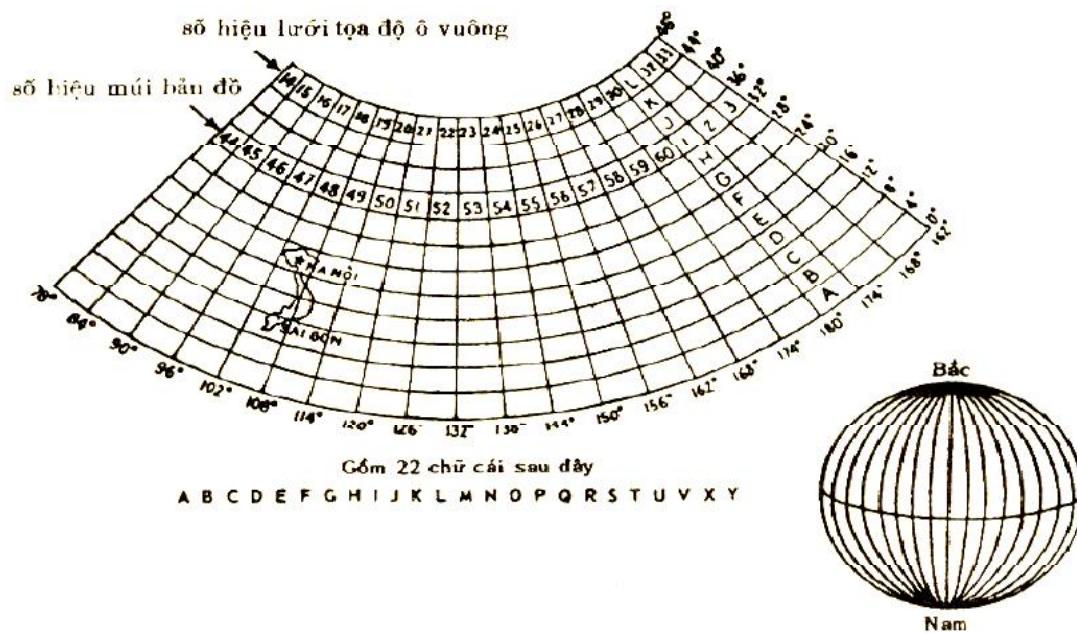
Theo phương pháp chiếu hình U.T.M ellipsoid cũng được chia thành 60 mũi nhưng đánh số mũi tọa độ từ 1 đến 60 kể từ kinh tuyến 180 về hướng Đông. Hệ tọa độ vuông góc của mũi chiếu hình chỉ áp dụng cho khu vực từ 80° vĩ Nam đến 80° vĩ Bắc. Trục Bắc của hệ tọa độ là hình chiếu của kinh tuyến trục, trục Đông là hình chiếu của xích đạo. Giao điểm của hai trục này là điểm gốc của hệ tọa độ với trị số X = 0; Y = 500 km đối với Bắc bán cầu và trị số X = 10.000 km; Y = 500 km đối với Nam bán cầu. (H5)

- e) Cách chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ

- Theo phương pháp chiếu Gauss: Bản đồ địa hình Gauss lấy kinh, vĩ tuyến làm biên khung và lấy mảnh bản đồ tỷ lệ 1:1.000.000 làm cơ sở chia mảnh, đánh số những mảnh bản đồ tỷ lệ lớn hơn. Kích thước mảnh bản đồ 1:1.000.000 là 6° kinh $\times 4^{\circ}$ vĩ. Nó bao trùm diện tích mặt đất khoảng 280.000 km².

+ Bản đồ tỷ lệ 1:1.000.000:

Dọc theo kinh tuyến chia Trái Đất thành 60 cột, đánh số theo thứ tự từ 1 đến 60, cột 1 tính từ kinh độ 180° tới kinh độ tây 174° , cột 2 từ kinh độ tây 174° đến kinh độ tây 168°



Cứ tiếp tục như vậy tới cột thứ 60 từ kinh độ đông 174° tới kinh độ 180° . Như vậy, số thứ tự của cột chênh lệch với số thứ tự của múi là ± 30 đơn vị.

Theo vĩ tuyến, chia Trái đất ra thành các đai, mỗi đai có độ lớn là 4° bắt đầu từ xích đạo về hai cực, các đai được ký hiệu bằng các chữ cái La tinh in hoa theo vần (gồm 22 chữ cái) từ A, B, C... đến Y trừ hai cực không có ký hiệu.

Diện tích mặt đất của mỗi ô hình thang cong theo cách chia như trên, được biểu thị lên bản đồ theo tỷ lệ 1:1000000, gọi là mảnh bản đồ một triệu.

Như vậy, khung của mảnh bản đồ 1:1000000 có kích thước chiều ngang là 6° và chiều dọc là 4° .

Số hiệu của mỗi mảnh được gọi theo tên của đai ngang và cột dọc.

Ví dụ: mảnh bản đồ tỷ lệ 1:1000000 có thành phố Hà Nội mang số hiệu: F - 48.

Việt Nam nằm trong các đai ngang và cột dọc (hình vẽ trên).

+ Bản đồ tỷ lệ 1:500.000:

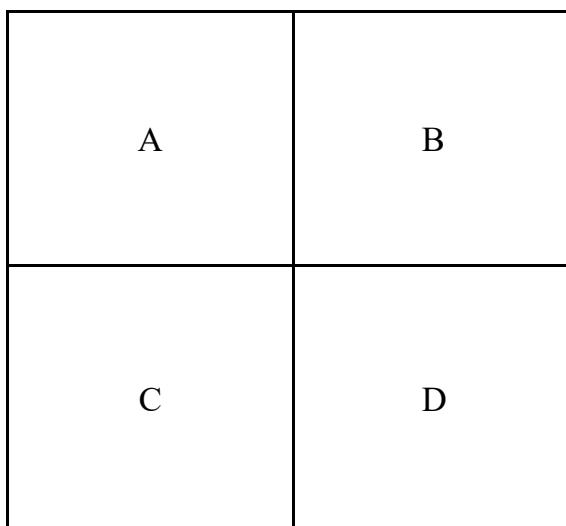
* Căn cứ: Dựa vào mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000 để chia.

* Cách chia và đánh số

Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000 thành 4 phần bằng nhau, đánh số thứ tự bằng chữ cái in hoa A, B, C, D từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 500.000.

* Ghi số hiệu: Ghi vào sau số hiệu của mảnh bản đồ 1: 1.000.000 ký hiệu riêng của phần được chia.

* Kích thước: $3^{\circ} \times 2^{\circ}$



F-48A

+ Bản đồ tỷ lệ 1:200.000:

* Căn cứ: dựa vào mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000 để chia.

* Cách chia và đánh số:

Chia mảnh bản đồ 1: 1.000.000 thành 36 phần bằng nhau, đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ 1: 200.000.

* Ghi số hiệu: ghi vào sau số hiệu của mảnh bản đồ

1: 1.000.000 và ký hiệu riêng của phần được chia.

* Kích thước: $1^{\circ} \times 40'$

Bản đồ tỷ lệ 1:100.00

* Căn cứ: Dựa vào mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000 để chia.

* Cách chia mảnh và đánh số:

Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000 ra thành 144 phần bằng nhau, đánh số thứ tự bằng chữ số ả Rập từ trái sang phải, từ trên xuống dưới từ 1 đến 144, mỗi phần được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1:100.000.

F.48

I	II	II	IV	V	VI
VII	F.48 VII				XII
XXXI	XXXII	XXXIII	XXXIV	XXXV	XXXVI

Chia mảnh bản đồ 1:200.000

+ Cách chia mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 100.000

* Ghi số hiệu: ghi vào sau số hiệu mảnh bản đồ 1: 1.000.000 và ký hiệu riêng của phần được chia.

* Kích thước: 30' x 20'

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72
73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84
85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96
97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108
109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132
133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144

+ Bản đồ tỷ lệ 1:50.000:

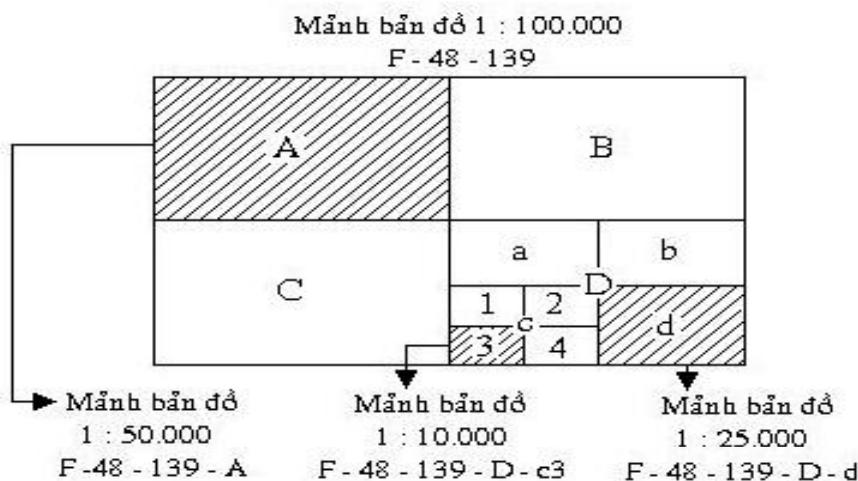
* Căn cứ: dựa vào mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 100.000 để chia.

* Cách chia và đánh số:

Chia mảnh bản đồ 1: 100.000 thành 4 phần bằng nhau, đánh số thứ tự bằng chữ cái in hoa A,B,C, D từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ 1:50.000.

* Ghi số hiệu: ghi vào sau số hiệu của mảnh bản đồ 1: 100.000 và ký hiệu riêng của phần vừa mới được chia.

* Kích thước: 15' x 10'



Hình 9 : Cách ghi số hiệu bản đồ

+ Bản đồ tỷ lệ 1:25.000:

* Căn cứ: dựa vào mảnh bản đồ 1: 50.000 để chia.

* Cách chia và đánh số:

Chia mảnh bản đồ 1: 50.000 thành 4 phần bằng nhau. Đánh số thứ tự bằng chữ cái in thường **a,b,c,d** từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 25.000.

* Ghi số hiệu: ghi sau số hiệu của mảnh bản đồ 1: 50.000 và ký hiệu riêng của phần vừa mới được chia.

* Kích thước: 7'30" x 5'

+ Bản đồ tỉ lệ 1:10.000:

* Căn cứ: Dựa vào mảnh bản đồ 1: 25.000 để chia.

* Cách chia và đánh số: Chia mảnh bản đồ 1: 25.000 ra thành 4 phần bằng nhau. Đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập 1,2,3, 4 từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1:10.000.

* Ghi số hiệu: Ghi vào sau số hiệu mảnh bản đồ 1: 25.000 và ký hiệu riêng của phần vừa mới được chia.

* Kích thước: 3' 45"X 2' 30"

Chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ theo phép chia U.T.M.

+ Bản đồ tỷ lệ 1:1.000.000:

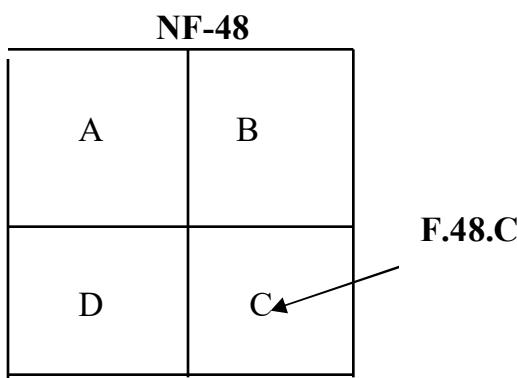
* Cơ bản giống như cách chia mảnh bản đồ Gauss, chỉ khác:

* Khi đánh số đai chỉ đánh số từ A đến U.

* Mảnh bản đồ thuộc Bắc bán cầu thì thêm chữ N vào trước ký hiệu đai, Nam bán cầu thì thêm chữ S vào trước đai.

Ví dụ: mảnh bản đồ tỷ lệ: 1.000.000 khu vực Hà Nội có số hiệu NF – 48

+ Bản đồ tỷ lệ 1:500.000:



Chia Mảnh bản đồ tỷ lệ 1:500.000

Như bản đồ gauss chỉ khác số thứ tự A, B, C, D đánh theo chiều kim đồng hồ như hình vẽ.

+ Bản đồ tỷ lệ 1:250.000:

(Bản đồ UTM không chia mảnh 1:200.000)

* Căn cứ: dựa vào mảnh bản đồ 1: 1.000.000 để chia.

* Cách chia và đánh số: Chia mảnh 1: 1.000.000 thành 16 phần bằng nhau, đánh số bằng chữ số ả Rập từ 1 đến 16 theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mỗi phần được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1:250.000

NF.48

1	2	3	4
5	6	7	8
9	10	11	12
13	14	15	16

NF.48.9

Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1:250000

* Ghi số hiệu: Ghi vào sau số hiệu mảnh 1:1.000.000 v ký hiệu riêng ($1 \rightarrow 16$) của phần vừa được chia.

* Kích thước: $1^{\circ} 30' \times 1^{\circ}$

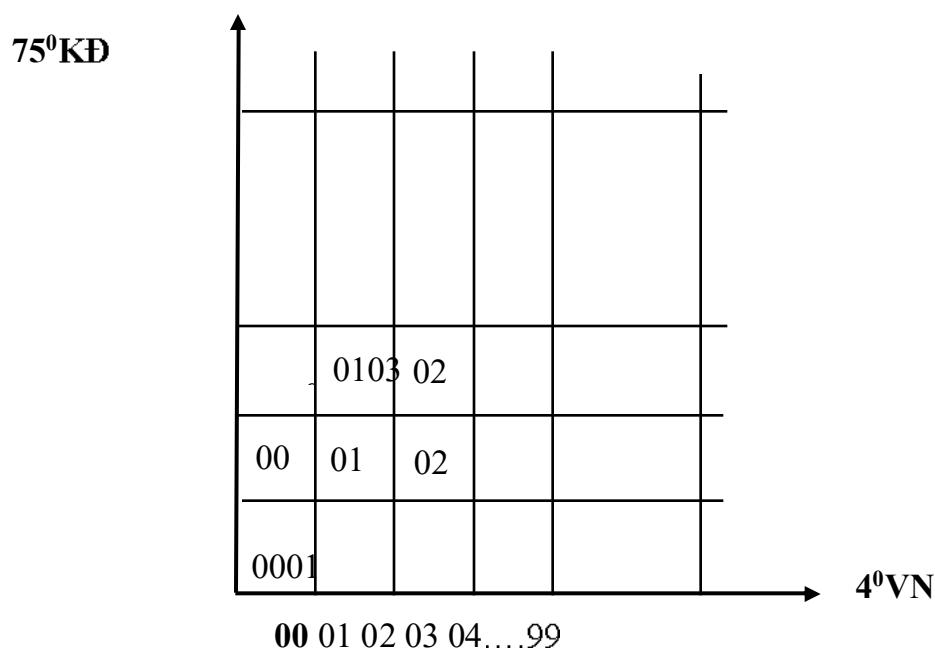
+ Bản đồ tỷ lệ 1:100.000

* Bản đồ địa hình UTM tỷ lệ 1: 100.000 được chia và đánh số riêng không liên quan đến bản đồ tỷ lệ 1: 1.000.000. Cụ thể phương pháp chia như sau:

* Bản đồ UTM lấy giao tuyến của đường 4° vĩ Nam v 75° kinh Đông làm gốc tọa độ, từ đó chia đều ln phía Bắc v sang phía Đông, cứ $30'$ kẻ một đường dọc và một đường ngang.

* Ghi số hiệu: (Đặt tên cho mảnh bản đồ) được ghi bằng hai cặp chữ số. Cặp số đứng trước chỉ giá trị kinh tuyến, khởi điểm từ 00, 01, 02..... 99, ghi từ trái sang phải. Cặp số đứng sau chỉ giá trị vĩ tuyến, khởi điểm từ 01,02, 03..... 99 ghi từ dưới lên trên.

* Kích thước: $30' \times 30'$



+ Bản đồ tỷ lệ 1:50.000:

* Căn cứ: Dựa vào mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 100.000 để chia.

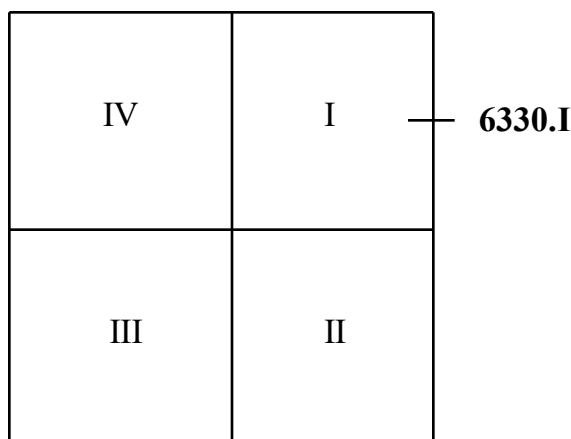
* Cách chia mảnh và đánh số:

Chia mảnh 1: 100.000 thành 4 ô bằng nhau đánh số bằng chữ số La Mã I, II, III, IV. Bắt đầu từ góc trên bên phải theo chiều kim đồng hồ. Mỗi ô được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1:50.000.

* Ghi số hiệu: Ghi vào sau số hiệu mảnh 1: 100.000 và ký hiệu riêng của mảnh vừa mới được chia.

* Kích thước: 15' x 15'.

63.30



Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1:50.000

+ Bản đồ tỷ lệ 1:25.000:

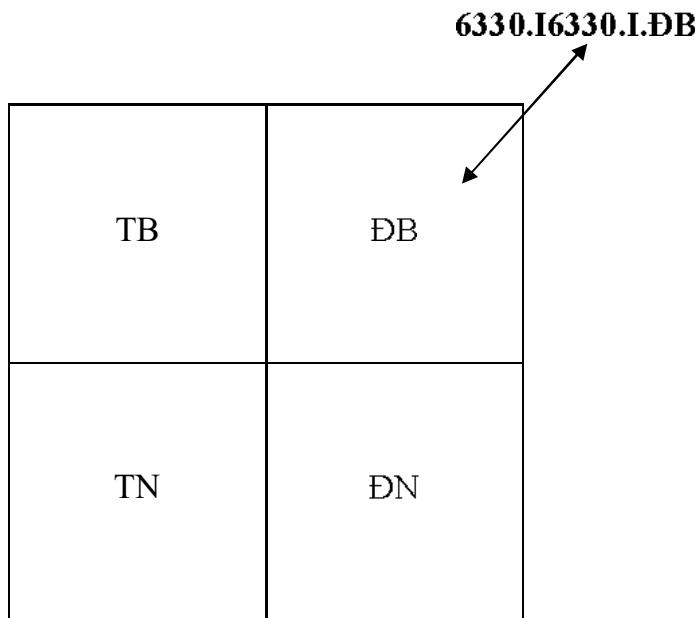
* Căn cứ: dựa vào mảnh bản đồ 1: 50.000 để chia.

* Cách chia và đánh số:

Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1: 50.000 ra thành 4 ô bằng nhau. Đánh theo ký hiệu hướng địa dư NE (ĐB), SE (ĐN), NW (TB), SW (TN). Mỗi ô được chia là mảnh bản đồ tỷ lệ 1:25.000.

Ghi số hiệu: Ghi vào sau số hiệu mảnh 1: 50.000 v ký hiệu riêng của mảnh vừa chia.

* Kích thước: 7' 30" X 7' 30"



Chia mảnh bản đồ tỷ lệ 1:25.000

f) Gốc toạ độ ô vuông:

- Đổi trực:

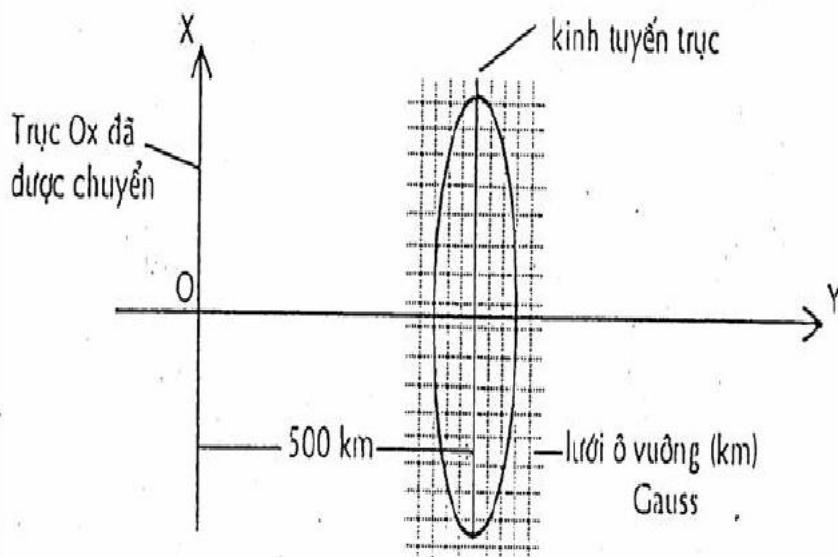
Trong toán học, góc ngược chiều kim đồng hồ, tức là quay từ $X \rightarrow Y$, còn trong địa hình góc quay thuận chiều kim đồng hồ từ $Y \rightarrow X$. Vì vậy để thống nhất với nhau, nói đến góc đều quay từ $X \rightarrow Y$ nên người ta đổi trực, trực đứng là trực X , trực ngang là trực Y .

- Chuyển trực:

+ Để khắc phục việc các miền trong cùng một dải chiếu đồ, bên phải kinh tuyến dấu (+) trái dấu (-) dễ nhầm lẫn, người ta chuyển trực ox về tây 500km (tức là đường kinh tuyến trực mang trị số 500km) Còn trực oy trùng đường xích đạo để nguyên vì nước ta nằm toàn bộ bắc bán cầu nên không có toạ độ âm (-)

+ Giao điểm của 2 trực ox và oy là gốc toạ độ ô vuông, (Có trị số $X = 0$ km; $Y = 500$ km) khi ta muốn xác định toạ độ ô vuông của một vị trí nào đó, tức là ta xác định khoảng cách của vị trí đó đến 2 trực ox và oy đã chọn.

- Lưới ô vuông:



Có 60 dải chiếu đồ người ta choàng vào 60 ô vuông dày hay thưa phụ thuộc vào tỷ lệ bản đồ. Song chúng đều mang trị số km chẵn nên cần gọi là lưới km. Để tránh nhầm lẫn giữa thứ tự của lưới ô vuông và thứ tự dải chiếu đồ người ta đánh lệch nhau bằng ± 30 , dấu + khi $b \leq 30$, dấu - khi $b > 30$.

BẢNG QUY ĐỊNH LUỚI Ô VUÔNG

Tỷ lệ bản đồ	Khoảng cách trên bản đồ	Khoảng cách ngoài thực địa
1 : 10.000	10 cm	1 km
1 : 25.000	4 cm	1 km
1 : 50.000	2 cm	1 km
1 : 100.000	2 cm	2 km
1 : 200.000	5 cm	10 km

6.2.2 Nội dung bản đồ

a) Kí hiệu địa vật:

- Chữ viết và chữ số:

Được thể hiện hạn chế tối đa, chỉ khi nào không thể dùng màu sắc, ký hiệu được, buộc ta phải dùng chữ và số như: tên địa phương, chỉ độ sâu, độ cao

- Màu sắc:

+ Màu đen: Chỉ vị trí địa vật như nhà ga, nhà máy, cầu cống ...

+ Màu xanh dương chỉ nước, mép nước viền màu xanh đậm.

- + Màu xanh lá cây chỉ rừng và thực vật.
- + Màu nâu chỉ đất đât đường giao thông chính và những nơi công sở chịu nhiệt khó cháy.
- Ký hiệu: (dùng 3 loại ký hiệu)
 - + Ký hiệu theo tỷ lệ: Những địa vật lớn như làng xóm, thành phố được thu nhỏ theo tỷ lệ và giữ nguyên hình dáng.
 - + Ký hiệu bán tỷ lệ: Địa vật quan trọng nhỏ nhưng có chiều dài ... không thể thu nhỏ theo tỷ lệ như: đường sắt
 - + Ký hiệu không theo tỷ lệ: Địa vật nhỏ không thể thu nhỏ theo tỷ lệ (thường phỏng theo hình dạng thật của địa vật để vẽ).

Cả ba loại ký hiệu trên được thể hiện dưới 7 dạng cụ thể sau:

Ký hiệu khu dân cư:

- * Thành phố, thị xã, thị trấn: Nhà, công lộ, công sở chịu nhiệt khó cháy dùng màu nâu.
- * Nông thôn: ấp, xã dùng nét màu đen viền xung quanh, có hàng cây bao bọc dùng màu xanh lục và ghi rõ loại cây.

Ký hiệu địa giới: Gồm biên giới quốc gia, ranh giới giữa các Tỉnh, thành phố, Quận, huyện.

Ký hiệu giao thông: Mép nam mỗi tờ bản đồ đều in ký hiệu các loại đường giao thông

Ký hiệu thuỷ văn:

- * Biển, sông hồ... thu nhỏ theo tỷ lệ nước dùng màu xanh dương, mép nước viền màu xanh đậm.
- * Trên sông, suối có mũi tên chỉ chiều nước chảy và các ký hiệu phục vụ giao thông đường thủy.

Ký hiệu rừng, thực vật:

Dùng màu xanh lá cây, kèm theo ký hiệu rừng tự nhiên hay nhân tạo và dòng ghi chú để phân biệt rừng loại gì.

Ký hiệu vật thể độc lập: Thường dùng màu đen, ký hiệu không theo tỷ lệ.

Vị trí chính xác của ký hiệu:

- + Ký hiệu dạng hình học đều đặn như: hình tròn, chữ nhật, vuông, tam giác... vị trí chính xác là tâm.



+ Ký hiệu có chân đường vuông góc điểm chính xác nằm ở chân góc vuông.



Bảng chỉ đường



Chợ

+ Những ký hiệu có đường đáy điểm chính xác nằm ở chính giữa đáy.

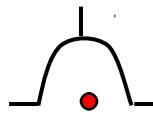


Chùa



Tượng bia

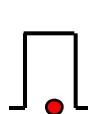
+ Những ký hiệu có chân rỗng điểm chính xác nằm ở chính giữa 2 chân.



Lò nung vôi



Hang động



Cổng thành

+ Những ký hiệu có dạng hình hồn hợp điểm chính xác nằm ở tâm phần lớn nhất.



Tháp cổ

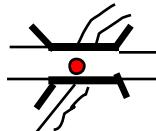


Nhà thờ

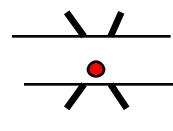


Trường học

+ Những ký hiệu như cầu, cống điểm chính xác nằm ở chính giữa.



Cầu



Cống

+ Những ký hiệu đường một nét, hai nét như đường sá, sông, suối điểm chính xác nằm chính giữa đường nét.

Đường 2 nét



Đường 1 nét



Sông, suối



Ký hiệu dãy đất:

Độ lồi lõm cao thấp của mặt đất có ý nghĩa quan trọng trong quân sự, nó được thể hiện qua đường bình độ và màu sắc của nó (màu nâu)

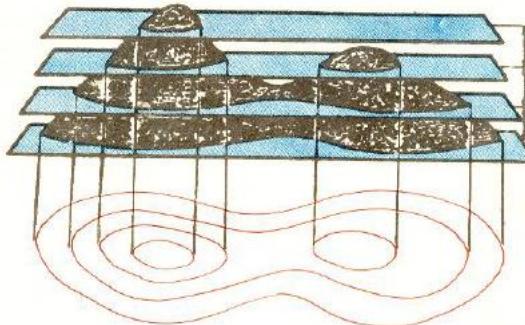
- Định nghĩa: Đường bình độ là một đường cong kép kín. Tất cả mọi điểm cùng nằm trên một đường bình độ thì có cùng độ cao bằng nhau theo phương thẳng đứng so với mực nước biển trung bình.

- Phân loại đường bình độ (có 4 loại đường bình độ)

Tỉ lệ bản đồ	$\frac{1}{10.000}$	$\frac{1}{25.000}$	$\frac{1}{50.000}$	$\frac{1}{100.000}$	Ký hiệu
Đường bình độ					
Đ. bình độ con	2	5	10	20	
Đ. bình độ cái	10	25	50	100	
Đ. bình độ giữa	1	2,5	5	10	
Đ. bình độ phụ	Tùy theo địa hình có ghi chú kèm theo				

- Ta dựa vào đường bình độ để phán đoán dáng đất. Nếu đường bình độ càng dày dốc càng đứng, càng thưa dốc càng thoải. Nếu khi dày khi thưa là dốc lượn sóng, đường bình độ chân thưa đỉnh dày là dốc lõm và ngược lại. Nếu đường bình độ nhỏ nhất có vạch chỉ dốc quay ra ngoài là núi có chóp, quay vào trong là lõm xuống. Nếu đường bình độ quay xuống chân bình là sống núi quay ngược lên đỉnh là đường tụ thủy. Đường bộ đang cong bỗng thắt lại 2 đỉnh gọi là đèo yên ngựa.

- Cách biểu thị dáng đất bằng đường bình độ:



b) Chấp, ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ

- Chắp ghép bản đồ:

Ý nghĩa:

Để nghiên cứu tác nghiệp khi tác chiến ở địa hình rộng lớn, để bảo quản được dễ dàng trong quá trình sử dụng.

+ Căn cứ chắp ghép bản đồ:

- * Dựa vào bảng chắp ghép ở khung Nam bản đồ.
- * Dựa vào số hiệu ở khung Bắc bản đồ.
- * Dựa vào địa hình, ghi số liệu.

+ Nguyên tắc chắp:

- * Bản đồ phải cùng tỉ lệ, cùng phép chiếu hình, cùng khu vực địa hình, tốt nhất cùng năm và cùng xưởng sản xuất.
- * Khi chắp theo quy tắc mảnh trên đè mảnh dưới, mảnh trái đè mảnh phải.
- * Các kí hiệu và lưới ô vuông nơi tiếp biên giữa các mảnh bản đồ phải tiếp hợp nhau chính xác.

+ Cắt khung bản đồ:

Về nguyên tắc cắt khung phải căn cứ số mảnh chắp, nguyên tắc chắp ghép điểm cắt, cách tiến hành như sau:

- * Vẽ một sơ đồ giản đơn để làm cơ sở cắt.
- * Các mảnh hàng ngang cắt khung đồng.
- * Các mảnh hàng dọc cắt khung nam.
- * Tất cả các mảnh ngoài cùng không cắt khung.
- * Phải cắt theo đường trong cùng sát với nội dung bản đồ.

+ Dán, gấp bản đồ:

Dán bản đồ:

- * Khi dán bản đồ thực hiện chiều nào ít mảnh dán trước, nhiều mảnh dán sau.
- * Đặt cho 2 mảnh bản đồ có nội dung úp vào nhau, mép của tờ bản đồ trùng lên đường sát phần nội dung của mảnh dán, sau đó quét hồ lên phần chưa cắt của tờ bản đồ phía dưới hoặc tờ bên phải.
- * Lật ngược tờ bản đồ lại cho mép của tờ trên trùng khít đường sát với nội dung bản đồ, điều chỉnh không để sai lệch ở những điểm tiếp giáp.
- * Dùng con lăn, lăn cho nơi dán thật phẳng để khô rồi sử dụng.

Gấp bản đồ:

Khi gấp phải thuận tiện trong sử dụng, kích thước phù hợp với túi đựng hoặc bàn; không gấp theo nếp hò dán, không gấp đôi, không gấp tùy tiện.

Gấp dùng trong hành quân:

Trải bản đồ, xác định đường hành quân.

Gập cho đường hành quân ra ngoài, các phần còn lại gập vào trong khoảng gập vừa bằng hay túi đựng.

Gập dích dắc nhiều lần, điểm xuất phát để ra ngoài.

Gấp để trên bàn:

Trải bản đồ, xác định khu vực cần tác nghiệp hoặc xem trước.

Đo chiều dài, chiều rộng của mặt bàn, ước tính trên bản đồ để khi xong kích thước bản gập hẹp hơn mặt bàn một ít.

Gập cho khu vực cần tác nghiệp lên trên, khu vực còn lại gập dích dắc nhiều lần, phần thừa hai đầu bàn gập xuống dưới. Khi cần xem hay cần tác nghiệp một khu vực khác, mở đoạn thừa hai đầu cho phần đã tác nghiệp xuống dưới.

Giữ gìn, bảo quản bản đồ:

Phải giữ nghiêm quy định bảo mật. Đặc biệt đối với bản đồ công tác của người chỉ huy.

Không để thất lạc, mất mát hoặc nhau nát; nếu sử dụng lâu dài, dùng túi polietilen bọc bản đồ.

Không để bản đồ ở những nơi ẩm ướt hoặc quá nóng.

Không dùng dao để cạo hoặc xáp nước để tẩy xoá làm rách nát bản đồ. Khi gấp không miết mạnh làm bản đồ bị rách theo nếp gấp.

Không viết vẽ tùy tiện lên bản đồ.

c) Sử dụng bản đồ:

- Đo cự ly trên bản đồ

+ Đo cự ly đoạn thẳng :

Trường hợp vận dụng.

Xác định cự ly giữa các địa vật, có mục tiêu nằm trong khu vực hoạt động của mình, xác định cự ly đường hành quân.

Dụng cụ đo.

Căn cứ vào khoảng cách, cự ly cần đo trên bản đồ thẳng hay cong để ta chọn dụng cụ đo cho phù hợp. Thông thường ta sử dụng thước 3 cạnh kiểu Trung Quốc, thước chỉ huy, thước milimét, thước đo đường cong kiểu đồng hồ trên địa bàn (Trung Quốc), thước tỷ lệ thẳng ở trên khung nam bản đồ, băng giấy, sợi chỉ...

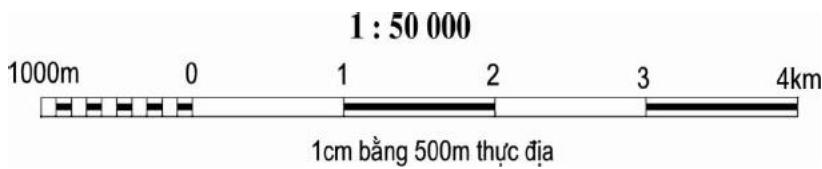
Cách đo cự ly thẳng.

* Đo bằng thước milimet: Đặt cho cạnh thước nối qua 2 điểm, số đo trên thước được bao nhiêu centimet, nhân với mẫu số tỉ lệ bản đồ ta được kết quả đo.

* Đo bằng băng giấy: Băng giấy phải được chuẩn bị có độ dài khoảng 20 cm trở lên rộng khoảng 5cm, mép băng giấy phải thẳng. Đặt cạnh băng giấy nối qua 2 điểm trên bản đồ và đánh dấu lại, đem băng giấy ướm vào thước tỉ lệ thẳng, đọc được kết quả cần đo.

* Dùng compa, băng giấy hoặc, đoạn que... đo đoạn cần đo được bao nhiêu ráp khoảng cách đó vào thước tỷ lệ thẳng để tính kết quả.

* **Chú ý:** nếu khoảng cách cần đo lớn hơn dụng cụ đo thì ta đo thành nhiều lần sau đó cộng các kết quả lại, hoặc vận dụng lưới ô vuông km trên bản đồ để tính.



Thước tỷ lệ thẳng in ở mép nam bản đồ 1:50.000

+ **Đo cự ly cong, gấp khúc.**

Đo cự ly cong ở trên bản đồ ta thường sử dụng băng giấy, sợi chỉ hoặc bộ phận đo cự ly cong trên địa bàn Trung Quốc để đo.

Trường hợp cong bất kỳ:

* Đo bằng băng giấy. Chuẩn bị băng giấy như đã nêu ở trên. Khi đo đánh dấu một đầu băng giấy trùng vào đầu đoạn đo, điều khiển mép băng giấy uốn lượn theo tim đường của đoạn cần đo, đến điểm kết thúc đánh dấu vào băng giấy, đưa lên ướm vào thước tỉ lệ thẳng, thước mm, để tính kết quả.

Chú ý: Khi xoay mép băng giấy phải lấy đầu bút chì làm trụ không để mép băng giấy trượt khỏi đường đo.

* Đo bằng sợi chỉ. Rải sợi chỉ và dùng đầu bút chì điều chỉnh cho chiều dài của sợi chỉ uốn lượn trùng với đoạn cần đo rồi đem ướm đoạn đo được vào thước để tính kết quả (tương tự như cách làm khi đo bằng băng giấy).

Chú ý: Chọn sợi chỉ có độ đàn hồi nhỏ nhất, khi đo cần thảm ướt sợi chỉ để khỏi bị gió bay bảo đảm độ chính xác cao.

* Đo bằng địa bàn Trung Quốc (dùng bộ phận thước đo cự ly cong kiểu đồng hồ).

Điều chỉnh bánh xe lăn cho kim chỉ kết quả về vị trí số 0 (vạch chuẩn màu đỏ).

Đẩy nhẹ bánh xe lăn theo tim đoạn cần đo đến điểm kết thúc thì nhắc lên để xem kết quả (Đo trên loại bản đồ tỷ lệ nào thì xem kết quả ở vòng số có tỷ lệ tương ứng).

Chú ý: Bánh xe lăn phải vuông góc với mặt phẳng bản đồ, tốc độ đẩy đều, không giật lùi lại.

- Đo diện tích trên bản đồ

+ **Trường hợp vận dụng:**

Tính diện tích khu vực tập kết, khu vực trận địa, khu vực bị nhiễm độc, nhiễm xạ, cứ điểm, kho tàng của ta và của địch để thực hiện nhiệm vụ.

+ **Đo diện tích ô vuông đủ:**

Trên bản đồ địa hình đều có hệ thống ô vuông, mỗi ô vuông trên bản đồ đều được xác định một diện tích nhất định phụ thuộc vào tỉ lệ bản đồ.

Công thức: $S = a^2$

Trong đó: S là diện tích của một ô vuông, a là cạnh của một ô vuông.

Bảng tính diện tích ô vuông cho các loại tỉ lệ bản đồ

Tỉ lệ bản đồ	Cạnh ô vuông (cm)	Diện tích tương ứng ngoài thực địa (km^2)
1 : 25.000	4	1
1 : 50.000	2	1
1 : 100.000	2	4
1 : 200.000	5	100

+ **Đo diện tích ô vuông thiếu:**

Chia cạnh ô vuông có diện tích đo thành 10 phần bằng nhau, kẻ các đường giao nhau vuông góc ta có 100 ô nhỏ; đếm tổng số ô con hoàn chỉnh; các ô không hoàn chỉnh đếm tổng số rồi chia đôi. Lấy tổng số ô nhỏ nhân với diện tích một ô nhỏ được kết quả đo. (Dùng giấy bóng kính mờ, kẻ sẵn 100 ô vuông nhỏ, ráp lên bản đồ để tính)

+ **Đo diện tích một khu vực:**

Diện tích của một khu vực cần tính là tổng diện tích của ô vuông đủ cộng với phần diện tích của các ô vuông thiếu.

Công thức: $A = ns + p \frac{S}{100}$

Trong đó A: Là diện tích một khu vực cần tìm.

n : Là số ô vuông đủ.

s : Là diện tích của một ô vuông đủ.

$\frac{S}{100}$: Là diện tích của các ô vuông nhỏ tự kẻ.

P: Là số ô vuông nhỏ tự kẻ.

Cách tính: Khi tính diện tích của một khu vực trước hết ta phải xem khu vực đó chiếm mấy ô vuông đủ (n). những ô vuông thiếu xác định diện tích như trên. Đếm tổng số ô vuông nhỏ của phần diện tích ô vuông thiếu rồi nhân với diện tích của một ô, đếm cộng với diện tích ô vuông đủ có diện tích gần đúng của cả khu vực.

Hiện nay với công nghệ bản đồ số, muốn đo diện tích một khu vực trên bản đồ chỉ cần dùng con trỏ chạy theo đường biên của nó tạo thành vòng khép kín, dựa vào toạ độ tập hợp của các điểm trên đường biên phần mềm máy tính nhanh chóng giải bài toán và cho ngay diện tích.

d) Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu

Khi sử dụng bản đồ chúng ta không những phải nắm chắc hệ thống các ký hiệu địa vật, dáng đất mà cần phải biết xác định chúng nằm ở vị trí nào để thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng chính xác.

- Toạ độ sơ lược:

+ Khái niệm:

Là toạ độ để xác định vị trí một điểm, một địa vật, mục tiêu nào đó trong phạm vi một ô vuông km. Toạ độ có 4 số.

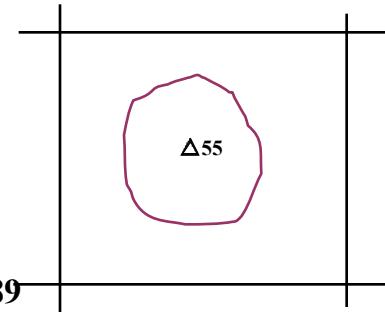
+ Trường hợp vận dụng:

Dùng khi trong ô vuông toạ độ chỉ có một mục tiêu, hoặc có nhiều mục tiêu nhưng tính chất các mục tiêu khác nhau.

+ Cách xác định tọa độ:

Xác định mục tiêu bằng toạ độ sơ lược phải tìm 2 số cuối cùng của đường hoành độ⁽¹⁾ (ghi ở khung đông tây) và 2 số cuối của đường tung độ⁽²⁾ (ghi ở khung bắc nam) bản đồ. Tìm giao điểm của đường hoành độ nối đường tung độ trong ô vuông toạ độ có chứa M cần tìm. M nằm ở phía trên của đường kẻ ngang và bên phải của đường kẻ dọc.

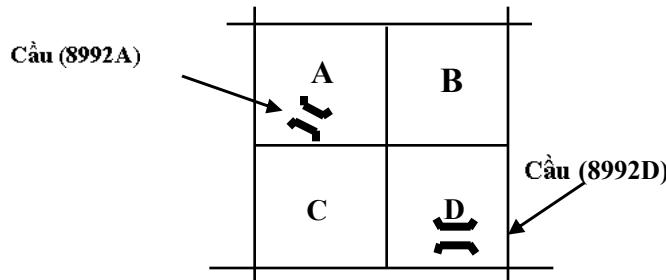
Ví dụ: xác định tọa độ điểm cao 55 (hình trên) ta có: 55 (8995)



+ Chỉ thị mục tiêu:

Viết tên địa vật, (mục tiêu) 2 số trực ngang đến 2 số trực dọc, viết liền nhau không có dấu gạch ngang (-) hoặc dấu chấm phẩy (;)

Ví dụ: Điểm cao 55 (8995)



- Toạ độ ô 4 :

+ Khái niệm :

Là loại toạ độ xác định một vị trí, một địa vật, mục tiêu nào đó trong phạm vi 1/4 ô vuông km.

Toạ độ có 4 số và 1 chữ.

+ Trường hợp vận dụng:

Trong ô vuông toạ độ có nhiều mục tiêu tính chất giống nhau, dùng toạ độ sơ lược sẽ nhầm lẫn.

+ Cách xác định toạ độ :

Chia ô vuông toạ độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bằng chữ cái in hoa A,B,C,D từ trái qua phải từ trên xuống dưới.

+ Chỉ thị mục tiêu:

Viết tên mục tiêu kết hợp toạ độ sơ lược của điểm đó và kí hiệu của từng ô.

Ví dụ: xác định toạ độ của cầu ở hình vẽ trên Cầu: (8992D) hoặc Cầu: (8992A)

- Toạ độ ô 9:

+ Khái niệm :

Là loại toạ độ dùng để xác định một điểm, một địa vật, mục tiêu nào đó trong phạm vi chính xác đến 1/9 ô vuông km. Toạ độ có 5 số.

+ Trường hợp vận dụng:

Trong ô vuông tọa độ có nhiều mục tiêu tính chất giống nhau, dùng tọa độ sơ lược và tọa độ ô 9 để bị nhầm lẫn.

+ Cách xác định:

Chia ô vuông tọa độ sơ lược thành 9 phần bằng nhau, đánh dấu các ô bằng chữ số từ 1 → 9 theo quy tắc: số 1 góc Tây Bắc → thuận theo chiều kim đồng hồ, ở số 9 ở ô giữa.

+ Chỉ thị mục tiêu:

Viết tên mục tiêu kết hợp tọa độ sơ lược của điểm đó và kí hiệu của từng ô.

Ví dụ: Nhà thờ: (93968)

- Tọa độ chính xác của một điểm:

+ Khái niệm :

Loại tọa độ xác định vị trí một điểm nằm trong một ô vuông tọa độ, để tìm ra độ chênh về mét so với gốc hệ trục tọa độ hoặc tọa độ sơ lược của điểm đó. Tọa độ có 10 số (5 số đầu là số trực ngang, 5 số sau là số của trực dọc)

+ Trường hợp vận dụng:

Dùng để xác định vị trí đứng chân, vị trí bố trí các địa vật, mục tiêu, vị trí chỉ huy cần tới độ chính xác cao đến mét.

+ Cách xác định:

* Đo tọa độ chính xác một điểm trên bản đồ, lấy tọa độ sơ lược (X, Y) cộng thêm phần cự ly vuông góc từ vị trí điểm đo đến đường kẻ hoành độ phía dưới (Δx) và từ vị trí điểm đo đến đường tung độ bên trái Δy lấy đơn vị tính bằng mét, công thức tính tọa độ chính xác:

Tọa độ chính xác của điểm M: $X = TDSL + \Delta x$

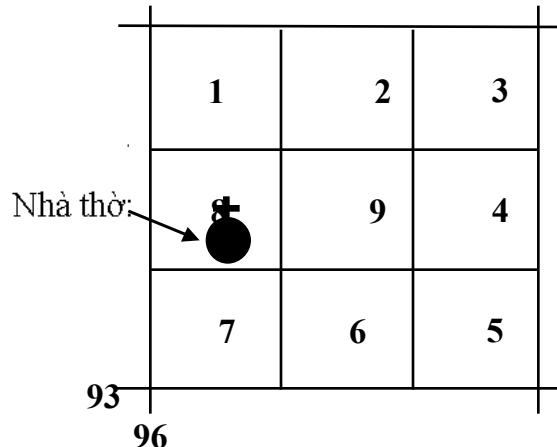
$$Y = TDSL + \Delta y$$

* Vận dụng công thức đo tọa độ chính xác một điểm nào đó, trình tự được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Xác định tọa độ góc Tây Nam của ô vuông tọa độ có chứa điểm M.

Bước 2. Từ điểm M kẻ đường vuông góc về phía nam và phía tây tới đường hoành độ và tung độ của ô vuông.

Bước 3. Đo khoảng cách từ điểm M đến chân đường vuông góc với hoành độ và tung độ.



Bước 4. Nhận khoảng cách đó với mẫu số tỉ lệ bản đồ.

Bước 5. Cộng khoảng cách Δx vào giá trị sơ lược X và Δy vào giá trị sơ lược Y của góc tây nam ô vuông nói trên.

* *Ví dụ:* Xác định tọa độ chính xác của nhà thờ có tọa độ sơ lược là (9397). Bản đồ có tỉ lệ 1:25.000.

Đo xuống trục ngang được 2,5cmđo sang trục dọc được 1,7cm.

Áp dụng công thức ta được:

$$\Delta x = 2,5 \times 25.000 = 625\text{m}$$

$$\Delta y = 1,7 \times 25.000 = 425\text{m}$$

Vậy tọa độ chính xác của nhà thờ là:

$$X = 93 \text{ km} + 625\text{m} = 93.625\text{m}.$$

$$Y = 97 \text{ km} + 425\text{m} = 97.425\text{m}.$$

+ Chỉ thị mục tiêu:

* Viết tên mục tiêu trước đến tọa độ X (5 số của trục ngang), đến tọa độ Y (5 số của trục dọc). Nhà thờ (93625 97425)

* Đọc thứ tự như viết, đọc tên mục tiêu, tọa độ.

Ví dụ : Nhà thờ: Chín, ba, sáu, hai, năm, chín, bảy, bốn, hai, năm.

Chú ý: Trường hợp khi tính đổi không đủ 10 số thì ta phải thêm số 0 vào trước số lẻ của mỗi nhóm số cho đủ 10 số (mỗi nhóm số có 5 số)

VD: M (03625 12075)

- Tọa độ cực: (Tham khảo)

+ Khái niệm:

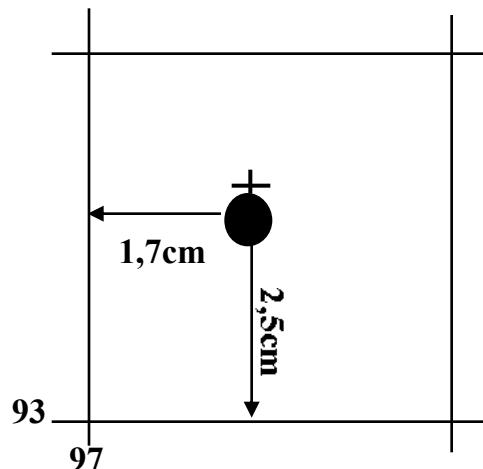
Là tọa độ xác định một vị trí, một địa vật, mục tiêu nào đó bằng góc độ và cự ly.

+ Trường hợp vận dụng:

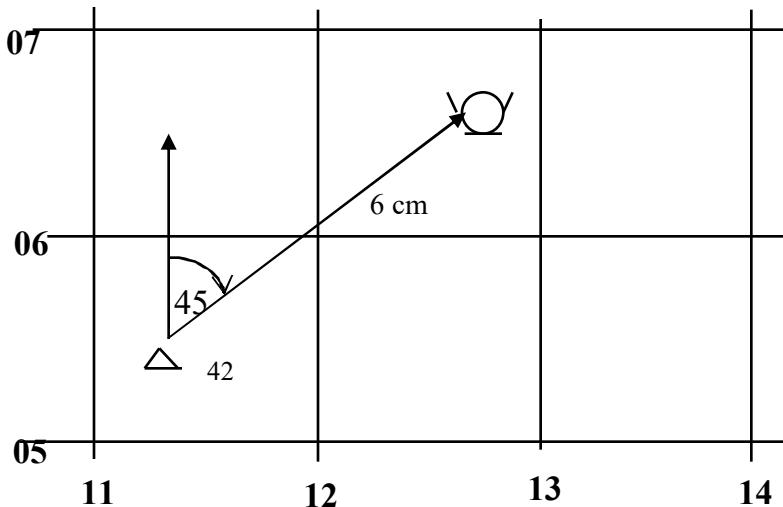
Dùng cho các đài quan sát, chỉ thị mục tiêu cho pháo binh.

+ Cách xác định:

* Người báo cáo:(ở ngoài thực địa) Quan sát phát hiện được mục tiêu, đo góc độ, tính toán cự ly báo cáo về cho người chỉ huy.



* Người chỉ huy: (Tác nghiệp ở trên bản đồ) Tại vị trí người báo cáo xác định góc chuẩn bắc lên bản đồ như kết quả nhận được, trên đường hướng đó đo cự ly tương ứng như đã nhận được tới đâu là vị trí mục tiêu ở đó.



Tác nghiệp trên bản đồ

Ví dụ: Tại điểm cao 42 người báo cáo báo về: Trận địa cối của địch, 45^0 cự 1500m.

e) Sử dụng bản đồ ngoài thực địa

- Định hướng bản đồ:

+ **Khái niệm :**

Định hướng bản đồ là làm cho hướng bắc của bản đồ trùng với hướng bắc ngoài thực địa. (Đầu bắc của bản đồ là phía trên của bản đồ).

+ **Ý nghĩa:**

* Định hướng bản đồ là cơ sở đầu tiên để sử dụng bản đồ.

* Định hướng bản đồ tốt thì đối chiếu bản đồ với thực địa và xác định điểm đúng dễ dàng chính xác.

+ **Các phương pháp định hướng bản đồ. (3 phương pháp)**

* **Định hướng bằng địa bàn:**

Mở địa bàn, giải phóng kim nam châm, điều chỉnh cho vị trí số 0 trùng vào vị trí vạch chuẩn (hoặc đầu ngắm)

Trải bản đồ lên vị trí bằng phẳng, đặt cạnh địa bàn trùng lên đường PP' hoặc trực dọc lướt ô vuông. (nếu địa bàn Trung quốc thì ta đặt đường thẳng từ giữa khe ngắm tới đầu ngắm) sao cho đầu ngắm (Số 0) quay về đầu bắc của bản đồ.

Giữ nguyên địa bàn trên bản đồ, kết hợp hai tay xoay nhẹ bản đồ sao cho đầu bắc của kim nam châm trùng vào vị trí số 0 hoặc vạch chuẩn là được. Bản đồ được định hướng xong.

Chú ý: Đặt địa bàn phải đặt đầu ngắm quay về hướng bắc của bản đồ, khi tác nghiệp phải tránh xa các vật dễ gây nhiễm từ làm cho địa bàn mất chính xác.

* *Định hướng bản đồ bằng địa vật dài thẳng:*

Trường hợp vận dụng:

Khi không có địa bàn, chỗ đứng chân có địa vật dài thẳng như đường sá, sông suối, đường ống dẫn dầu...

Điều kiện: Các địa vật dài thẳng ngoài thực địa phải có ký hiệu trong bản đồ.

Cách làm:

Trải bản đồ lên vị trí bằng phẳng.

Đặt cho cạnh thước trùng lên kí hiệu địa vật dài thẳng trên bản đồ.

Xoay bản đồ cho hướng của thước trùng hoặc song song với hướng của địa vật tương ứng ngoài thực địa, như vậy bản đồ đã được định hướng.

* *Dựa vào đường hướng giữa 2 địa vật:*

Trường hợp vận dụng:

Khi không có địa bàn, ta đang đứng trên hoặc gần đường hướng của 2 địa vật nào đó.

Điều kiện: Địa vật đó phải có ký hiệu trên bản đồ.

Cách làm:

Trải bản đồ ra nơi bằng phẳng, quan sát địa vật ở ngoài thực địa, tìm ký hiệu của nũ trên bản đồ.

Dùng bút chì đánh dấu vào điểm chính xác của ký hiệu và nối lại thành một đường thẳng.

Đặt cạnh thước trùng hoặc song song với đường thẳng vừa kẻ.

Giữ nguyên thước, điều chỉnh bản đồ sao cho đường hướng của thước trùng hoặc song song với đường thẳng tưởng tượng nối liền giữa hai địa vật ở ngoài thực địa là được.

- Xác định điểm đứng trên bản đồ:

+ Khái niệm:

Xác định điểm đứng là đi tìm vị trí ta đang đứng ngoài thực địa l vị trí ở trên bản đồ. Điểm đứng được biểu thị bằng số liệu tọa độ.

+ Ý nghĩa:

Để đổi chiều bản đồ với thực địa nhanh chóng, xác định vị trí đứng chân, vị trí các địa vật, các mục tiêu... Để giao nhiệm vụ hiệp đồng trong chiến đấu.

- Các phương pháp xác định điểm đứng:

+ Phương pháp ước lượng cự ly:

* Trường hợp vận dụng:

Khi ta vận động hoặc đứng chân trên một khu vực, cần xác định điểm đứng, ở khu vực đó có một địa vật tương đối gần và rõ.

* Điều kiện: Địa vật đó phải có ký hiệu trong bản đồ.

* Cách xác định:

Định hướng bản đồ, quan sát chọn địa vật ngoài thực địa có vẽ ký hiệu trên bản đồ.

Đặt cạnh thước qua vị trí chính xác của kí hiệu, xoay thước ngắm tới đối tượng ngoài thực địa, kẻ đường chì mờ theo cạnh thước về phía sau.

Dùng phương tiện đo hoặc ước lượng cự li từ vị trí đứng đến đối tượng ngoài thực địa.

Đổi cự li ngoài thực địa ứng với tỉ lệ trên bản đồ, lấy đoạn cự li theo tỉ lệ đo từ vị trí kí hiệu theo đường kẻ chì về phía sau, chấm trên đường kẻ để định điểm đứng.

* Những điểm chú ý:

Quá trình thao tác không làm xê dịch bản đồ ảnh hưởng đến quá trình định hướng. Cần kết hợp chặt chẽ giữa phương pháp cơ bản và phương pháp phân tích địa hình để xác định điểm đứng một cách chính xác.

Vận dụng phương pháp ước lượng cự li, khi vận động đi bộ trên đường hoặc bằng phương tiện cơ giới. Để xác định điểm đứng hành quân bằng căn cứ vào điểm xuất phát, đường vận động, thời gian, tốc độ vận động, dựa vào đồng hồ báo kilômét trên xe. Căn cứ vào cự li đã đi đổi theo tỉ lệ bản đồ điểm xuất phát theo đường vận động sẽ tìm ra điểm đứng.

Ví dụ: Nơi xuất phát điểm A, hướng vận động theo đường cái về hướng Đông, tốc độ vận động 4km/giờ. Biết rằng thời gian đã đi từ vị trí xuất phát hết 02 giờ 15'. Có thời gian nghỉ 45'.

Thời gian vận động $02\text{ giờ }15' - 00\text{ giờ }45' = 01\text{ giờ }30'$, tốc độ vận động 4km/giờ.

Do vậy: thời gian 01 giờ 30' đi được quãng đường 6km.

Để xác định đoạn 6km, dùng compa hoặc thước đo cự li đo từ vị trí điểm A theo đường cái một đoạn 6km (đổi ra cự li bản đồ) đó là điểm đứng.

+ Phương pháp giao hội:

* Trường hợp vận dụng: Khi ta đứng chân trên một địa hình khu vực nơi đó quan sát thấy $2 \rightarrow 3$ địa vật.

* Điều kiện: Các địa vật đó phải có ký hiệu trên bản đồ.

* Cách xác định:

Trường hợp 1: Khi đang vận động men theo đường hoặc một địa vật dài thẳng bất kì (có vẽ kí hiệu trên bản đồ).

Thứ tự tiến hành:

Định hướng bản đồ, quan sát trên thực địa tìm một đối tượng, có vẽ kí hiệu trên bản đồ.

Đặt cạnh thước trùng vào điểm chính xác của kí hiệu; xoay thước ngầm tới địa vật ngoài thực địa. Kẻ đường chì mờ về phía sau. Giao điểm của đường chì vừa kẻ với kí hiệu của địa vật dài thẳng trên bản đồ là vị trí điểm đứng.

Trường hợp 2: Không đứng trên một địa vật dài.

Thứ tự tiến hành:

Quan sát ở thực địa chọn 2 đối tượng bản đồ có vẽ kí hiệu.

Lần lượt đặt thước vào vị trí chính xác của từng kí hiệu rồi xoay thước ngầm ra đối tượng ngoài thực địa.

Lần lượt kẻ đường chì mờ theo mép thước trên từng hướng về phía sau. Giao điểm của 2 đường hướng kẻ là vị trí điểm đứng được xác định trên bản đồ.

Chú ý: Góc giao hội của hai đường hướng không được nhỏ hơn 30° hoặc lớn hơn 150° .

Để đạt độ chính xác cao, dùng đường hướng thứ 3 kiểm tra. Nếu 3 đường hướng cắt nhau tại 1 điểm là vị trí đứng đã được xác định chính xác. Nếu 3 đường hướng tạo thành tam giác có cạnh nhỏ hơn 2mm thì điểm đứng lấy ở tâm của tam giác. Nếu cạnh của tam giác lớn hơn 2mm thì phải xác định lại.

Ngoài ra người ta còn dùng phương pháp Dựa vào đường, hướng, tốc độ, cự ly, thời gian hành quân; dựa vào địa vật đáng đất đặc biệt...

- Đối chiếu bản đồ với thực địa

+ Khái niệm :

Đối chiếu bản đồ với thực địa là ta đem so sánh giữa bản đồ với thực địa xem có phù hợp không.

+ Ý nghĩa:

Giúp ta phát hiện và bổ sung kịp thời những thay đổi của địa hình, địa vật, những mục tiêu ngoài thực địa chưa có trên bản đồ lên bản đồ để thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng chính xác.

+ Phương pháp ước lượng cự li:

Trường hợp vận dụng:

Phương pháp ước lượng cự li thường được tiến hành khi cần bổ sung các đối tượng, xác định vị trí mục tiêu ở gần, ước lượng cự li chính xác.

Thứ tự tiến hành:

- * Định hướng bản đồ, xác định điểm đứng trên bản đồ.
- * Đặt cạnh thước vào vị trí điểm đứng, xoay thước lần lượt ngắm đến từng đối tượng cần xác định. Kẻ các đường hướng theo cạnh thước về phía trước.
- * Dùng thước đo hoặc ước lượng cự li từ vị trí đứng đến đối tượng. Lấy đoạn cự li theo tỉ lệ bản đồ, đo từ vị trí điểm đứng lên phía trước theo các đường phuong hướng đã kẻ để định vị trí đối tượng hoặc mục tiêu cần bồi sung. Nếu bồi sung địa vật dùng kí hiệu để vẽ vào bản đồ. Nếu xác định vị trí phải xác định vị trí và tọa độ.

+ Phương pháp giao hội:

Trường hợp vận dụng:

Phương pháp giao hội thường được tiến hành khi cần bồi sung các đối tượng, xác định vị trí mục tiêu ở xa, ước lượng cự li khó chính xác.

Thứ tự tiến hành:

- * Tại điểm đứng 1: Định hướng bản đồ; xác định điểm đứng trên bản đồ. Quan sát xác định đối tượng cần bồi sung hoặc mục tiêu cần xác định lên bản đồ.

Đặt cạnh thước tại điểm đứng, ngắm thước tới địa vật ngoài thực địa rồi kẻ đường phuong hướng từ điểm đứng lên phía trước. Sau đó di chuyển đến điểm đứng thứ hai.

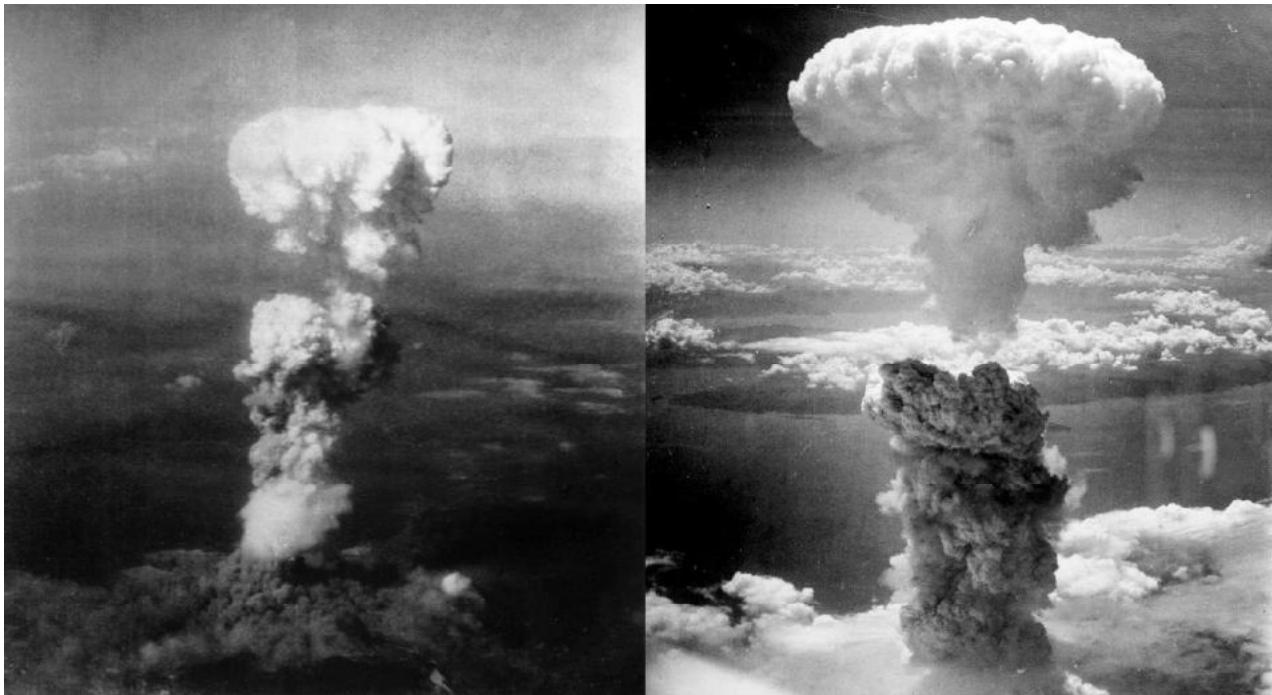
Điểm đứng thứ hai có thể chọn một điểm ngoài thực địa có vẽ kí hiệu trên bản đồ. Nếu không chọn được điểm ngoài thực địa thì tại điểm đứng 1 ngắm tới vị trí cần đến rồi kẻ một đường hướng tới đó, căn cứ vào cự li để chấm điểm đứng 2 lên bản đồ.

Tại điểm đứng 2: Tiến hành các bước tương tự như ở điểm đứng 1. Điểm giao nhau của hai đường kẻ từ 2 điểm đứng là vị trí của đối tượng cần bồi sung hoặc mục tiêu cần xác định.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Khái niệm, ý nghĩa, phân loại, đặc điểm, công dụng, cơ sở toán học bản đồ địa hình.
2. Phương pháp đo cự li, đo diện tích và xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Cách xác định phuong hướng, xác định điểm đứng trên bản đồ và đổi chiếu bản đồ với thực địa.
4. Cách chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

BÀI 7: PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO



Cột khói hình nấm của bom nguyên tử ném xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki

Nhật Bản tháng 8 năm 1945

Trong tương lai, nếu xảy ra chiến tranh, vũ khí công nghệ cao sẽ được kẻ địch sử dụng chủ yếu để thực hiện mưu đồ xâm lược nước ta. Vì vậy, việc nghiên cứu và tìm ra biện pháp phòng tránh, đánh trả có hiệu quả tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch, có ý nghĩa rất quan trọng để giành thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

7.1 MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu, nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

7.2 NỘI DUNG

7.2.1 Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh

a) Khái niệm

Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kỹ thuật, chiến thuật.

Khái niệm trên thể hiện một số nội dung chính sau:

- Vũ khí công nghệ cao được nghiên cứu thiết kế chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại.

- Có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kĩ thuật, chiến thuật.

b) Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao

Vũ khí công nghệ cao có một số đặc điểm nổi bật đó là:

Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện thông thường; hàm lượng tri thức, kĩ năng tự động hoá cao; tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục.

Vũ khí công nghệ cao hay còn gọi là vũ khí "thông minh", vũ khí "tinh khôn" bao gồm nhiều chủng loại khác nhau như: vũ khí huỷ diệt lớn (hạt nhân, hoá học, sinh học...), vũ khí được chế tạo dựa trên những nguyên lí kĩ thuật mới (vũ khí chùm tia, vũ khí laze, vũ khí chùm hạt, pháo điện tử...).

Thế kỉ XXI, vũ khí "thông minh" dựa trên cơ sở tri thức sẽ trở nên phổ biến. Diễn hình là đạn pháo, đạn cối điều khiển bằng laze, ra đa hoặc bằng hồng ngoại. Bom, mìn, "thông minh" kết hợp với các thiết bị trinh thám để tiêu diệt mục tiêu. Tên lửa "thông minh" có thể tự phân tích, phán đoán và ra quyết định tiến công tiêu diệt. Súng "thông minh" do máy tính điều khiển có thể tự động nhận biết chủ nhân, có nhiều khả năng tác chiến khác nhau, vừa có thể bắn đạn thông thường hoặc phóng lựu đạn. Xe tăng "thông minh" có thể vượt qua các chướng ngại vật, nhận biết các đặc trưng khác nhau của mục tiêu, mức độ uy hiếp của mục tiêu và điều khiển vũ khí tiến công mục tiêu, nhờ đó có hỏa lực và sức đột kích rất mạnh,...

Tóm lại, vũ khí công nghệ cao có những đặc điểm nổi bật sau: khả năng tự động hoá cao; tầm bắn (phóng) xa; độ chính xác cao; uy lực sát thương lớn.

c) Thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh

Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao là phương thức tiến hành chiến tranh kiểu mới đồng thời là biện pháp tác chiến của địch. Thực tế trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc đã khai thác các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất để chế tạo các kiểu vũ khí hiện đại hòng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh như công nghệ hồng ngoại, công nghệ nhìn đêm, công nghệ gây nhiễu. Nhiều loại vũ khí "thông minh" ra đời và được sử dụng lần đầu tiên trong chiến tranh Việt Nam... Tuy nhiên, cuộc chiến tranh Việt Nam đã chứng kiến sự thất bại thảm hại của địch trong việc sử dụng các loại vũ khí hiện đại nhất lúc đó trước trí thông minh, sự sáng tạo và lòng dũng cảm vô song của con người Việt Nam.

Chiến tranh tương lai (nếu xảy ra) đối với đất nước ta, địch sẽ sử dụng phương thức tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao là chủ yếu. Nhằm mục đích giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh khả năng

chóng trả của đối phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tiến công trên bộ, trên biển, đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ của lực lượng phản động nội địa trong nước, gây tâm lí hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Qua đó gây sức ép về chính trị để đạt mục tiêu chính trị hoặc buộc chúng ta phải chấp nhận điều kiện chính trị do địch đặt ra.

Nếu chiến tranh xảy ra trên đất nước ta, có thể xuất phát từ nhiều hướng: trên bộ, trên không, từ biển vào, có thể diễn ra cùng một lúc ở chính diện và trong chiều sâu, trên phạm vi toàn quốc với một nhịp độ cao, cường độ lớn ngay từ đầu và trong suốt quá trình chiến tranh. Tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của chủ nghĩa đế quốc vào Việt Nam (nếu xảy ra) có thể là một giai đoạn trước khi đưa quân đổ bộ đường biển hoặc đưa quân tiến công trên bộ, với quy mô và cường độ ác liệt từ nhiều hướng, vào nhiều mục tiêu cùng một lúc. Đánh phá ác liệt từng đợt lớn, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể kéo dài vài giờ hoặc nhiều giờ, có thể đánh phá trong một vài ngày hoặc nhiều ngày,...

Nghiên cứu, khảo sát một số cuộc chiến tranh cục bộ gần đây, địch sử dụng vũ khí công nghệ cao ngày càng nhiều (vùng Vịnh lần thứ nhất vũ khí công nghệ cao 10%, chiến dịch "Con Cáo sa mạc" 50%, Nam Tư 90%).

- Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, ngày 17/1/1991 Mĩ phỏng 45 quả tên lửa hành trình Tomahawk có 7 quả bị hỏng, 1 quả bị lực lượng phòng không bắn rơi còn 37 quả trúng mục tiêu, tỉ lệ: 67%. Trong chiến dịch "Con Cáo sa mạc" từ ngày 16 đến ngày 19/12/1998 Mĩ sử dụng 650 lần/chiếc máy bay phỏng 415 quả tên lửa hành trình trong đó có 325 quả tên lửa Tomahawk phỏng từ tàu biển, 90 quả AGM-86 phỏng từ máy bay, dự kiến khả năng 100/147 mục tiêu của Irắc bị phá huỷ. Tuy nhiên tên lửa hành trình của Mĩ và liên quân chỉ đánh trúng khoảng 20%, vì Irắc đã có kinh nghiệm phòng tránh.

- Chiến tranh Irắc lần hai (2003) chỉ sau 27 ngày đêm tiến công, Mĩ, Anh đã thực hiện 34.000 phi vụ, phỏng hơn 1000 quả tên lửa hành trình các loại, trong đó có hơn 800 quả tên lửa Tomahawk, hơn 14.000 bom đạn có điều khiển chính xác. Từ những khảo sát thực tế trên, rút ra một số điểm mạnh và yếu của vũ khí công nghệ cao như sau:

- Điểm mạnh:

+ Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.

+ Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, ngày, đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.

+ Một số loại vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí "thông minh" có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt...

- Điểm yếu:

+ Thời gian trinh sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu "thay đổi" dễ mất thời cơ đánh phá.

+ Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kĩ thuật, dễ bị đổi phương pháp đánh lừa.

+ Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.

+ Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.

+ Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lí thuyết. Do đó, nên hiểu đúng về vũ khí công nghệ cao, không quá đề cao, tuyệt đối hoá vũ khí công nghệ cao dẫn đến tâm lí hoang mang khi đối mặt. Ngược lại, cũng không nên coi thường dẫn đến chủ quan mất cảnh giác.

7.2.2 Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

a) Biện pháp thụ động

- Phòng chống trinh sát của địch:

Hệ thống trinh sát phát hiện và giám sát mục tiêu là một trong những hệ thống bảo đảm quan trọng nhất của vũ khí công nghệ cao. Muốn làm tốt công tác phòng chống trinh sát của địch, trước tiên cần xác định rõ ý thức phòng chống trinh sát, sau đó mới áp dụng các biện pháp, phương pháp đối phó cho phù hợp, cụ thể:

+ *Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu*: Hệ thống trinh sát hiện đại khi thực hành trinh sát đều thông qua việc tìm kiếm các đặc trưng vật lí do mục tiêu bộc lộ để phát hiện. Vì vậy, sử dụng các thủ đoạn chiến thuật, kĩ thuật giảm thiểu đặc trưng vật lí của mục tiêu, xoá bỏ sự khác biệt giữa mục tiêu với môi trường xung quanh là sự vận dụng và phát triển của kĩ thuật ngụy trang truyền thống. Sử dụng các biện pháp kĩ thuật giảm bớt các đặc trưng ánh sáng, âm thanh, điện từ, bức xạ hồng ngoại... của mục tiêu là có thể giấu kín được mục tiêu.

+ *Che giấu mục tiêu*: Lợi dụng môi trường tự nhiên như địa hình, địa vật, rừng cây, bụi cỏ... để che giấu mục tiêu, có thể làm suy giảm thậm chí ngăn chặn được trinh sát của địch. Trinh sát bằng quang học, hồng ngoại và laze là ba kĩ thuật trinh sát chủ yếu của vệ tinh và máy bay trinh sát, các mục tiêu được che đậy, ở hang động, gầm cầu là những nơi che giấu có hiệu quả, đồng thời lợi dụng đêm tối, sương mù, màn mưa để che giấu âm thanh, ánh sáng, điện từ, nhiệt; kiểm soát chặt chẽ việc mở máy hoặc phát xạ sóng điện từ của ra đa và thiết bị thông tin liên lạc.

+ *Ngụy trang mục tiêu*: Ngày nay, khi mà kĩ thuật trinh sát không ngừng phát triển thì việc sử dụng một cách khoa học các khí tài ngụy trang như màn khói, lưới ngụy trang, nghi binh, nghi trang,... là một biện pháp chống trinh sát hữu hiệu và kinh tế. Ngụy trang hiện đại là trên cơ sở ngụy trang truyền thống sử dụng kĩ thuật thay đổi hình dạng,... Thông qua việc làm thay đổi tần số quang học hoặc phản xạ điện từ và đặc tính bức xạ nhiệt của mục tiêu khiến chúng gần như hòa nhập vào môi trường xung quanh. Thông qua việc làm thay đổi hình thể của mục tiêu khiến mục tiêu không bị địch chú ý hoặc thông qua việc thả màn khói đặc biệt là sợi bạc,... đều có thể ngăn chặn có hiệu quả trinh sát ra đa và trinh sát hồng ngoại của đối phương.

+ *Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch*: Nghi binh là hành động tạo hiện tượng giả để đánh lừa đối phương. Nếu tổ chức tạo ra các hành động tác chiến giả một cách có kế hoạch, có mục đích để phân tán, làm suy yếu khả năng trinh sát của địch, có thể làm cho địch nhận định sai, dẫn đến sai lầm từ đó ta có thể kiềm chế, điều động được địch.

Theo phạm vi không gian, có thể chia nghi binh thành các loại sau: Nghi binh chính diện, nghi binh bên sườn, nghi binh tung thâm, nghi binh trên bộ, nghi binh trên không, nghi binh trên biển,... Theo mục đích, có thể chia nghi binh để thể hiện sức mạnh, nghi binh để tỏ ra yếu kém, nghi binh để hiện thế, nghi binh tiến công, nghi binh rút lui.

Kỹ thuật quân sự hiện đại đã tạo ra nhiều thủ đoạn nghi binh mới, ngoài nghi binh về binh lực, còn có nghi binh về hỏa lực, nghi binh điện tử, và các nghi binh kỹ thuật khác. Ví dụ, nghi binh vô tuyến điện bằng các phương pháp xây dựng mạng lưới vô tuyến điện giả, tổ chức các đối tượng liên lạc giả, thực hiện các cuộc thông tin liên lạc vô tuyến điện giả, phát các cuộc điện báo (điện thoại) với nội dung giả... Ngoài ra, tổ chức tốt việc bày giả, nhằm đúng vào đặc điểm và nhược điểm của hệ thống trinh sát địch, kết hợp với điều kiện tự nhiên như địa hình, địa vật, đặt các loại mục tiêu giả để làm thay đổi cục bộ nền môi trường, chiến trường, từ đó đánh lừa mê hoặc đối phương. Ví dụ, cần phải có mục tiêu giả, mục tiêu thật; khi cần di chuyển các mục tiêu cần phải tiến hành di chuyển cùng lúc cả cái thực và cái giả, và quy mô đổi với cái thực và cái giả cũng phải ngang nhau.

Dù địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn

Lợi dụng đặc điểm của vũ khí công nghệ cao là giá thành cao, lượng sử dụng có hạn, chúng ta có thể sử dụng mục tiêu giá trị thấp để làm phân tán lực lượng địch và gây tiêu hao lớn cho chúng. Ví dụ, giá 1 chiếc máy bay tàng hình F-117A lên tới vài chục triệu đô la Mĩ, giá 1 quả tên lửa hành trình cũng tới hàng triệu đô la Mĩ,... Nếu ta sử dụng vũ khí trang bị cũ hoặc mục tiêu giả để dụ địch tiến công sẽ gây tiêu hao lớn cho chúng, làm giảm bớt lượng vũ khí công nghệ cao của địch, đồng thời làm giảm sút lòng tin khiến chúng không dám mạo hiểm tiếp tục sử dụng vũ khí công nghệ cao trên quy mô lớn. Trong cuộc chiến tranh Côxôvô, địa hình, địa vật, phức tạp của Nam Tư kết hợp với thời tiết mùa xuân ẩm ướt, âm u, rừng cây rậm rạp đã khiến cho hệ thống vũ khí công nghệ cao của NATO bộc lộ một số nhược điểm như khả năng nhận biết mục tiêu, khả năng định vị, dẫn đến đánh nhầm, đánh không chính xác, đánh vào mục tiêu giả ngày càng tăng, khiến chúng bị tiêu hao ngày càng lớn.

- **Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập**

Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán là thu nhỏ quy mô các lực lượng lớn, bố trí theo nhu cầu, mỗi đơn vị có thể thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ phòng thủ, tiến công, cơ động chi viện,... Bố trí phân tán lực lượng không theo quy tắc, xây dựng khu vực tác chiến du kích xen kẽ nhỏ lẻ, đa năng, nhưng sẵn sàng tập trung khi cần thiết. Bố trí như vậy sẽ giảm thiểu tổn thất khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. Khả năng chiến đấu độc lập và tập trung cao sẽ giảm bớt sự chi viện của lực lượng dự bị, như vậy sẽ tránh được tổn thất cho lực lượng dự bị.

Bố trí phân tán sẽ tăng thêm khó khăn cho đối phương trong việc trinh sát phát hiện mục tiêu, phán đoán tình hình và xác định phạm vi đánh, làm giảm hiệu quả tác chiến của địch.

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ

Trong quá trình xây dựng đất nước những năm gần đây, hầu hết các địa phương trong cả nước đã có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, đời sống xã hội có nhiều thay đổi, các thành phố ngày càng mở rộng, cơ sở hạ tầng phát triển, các khu trung tâm kinh tế - công nghiệp phát triển, nhiều đô thị mới ra đời với tốc độ nhanh, mật độ dân cư ngày càng cao. Cùng với sự phát triển chung đó chúng ta cần quan tâm đúng mức đến phát triển cơ sở hạ tầng như điện, đường, kho, trạm,... Đồng thời, chúng ta cũng không nên xây dựng các thành phố quá đông dân cư, các khu công nghiệp tập trung mà xây dựng nhiều thành phố vệ tinh và tập trung phát triển mạng giao thông. Xây dựng đường cao tốc phải kết hợp tạo ra những đoạn đường máy bay có thể cất hạ cánh. Xây dựng cầu phải kết hợp cả việc sử dụng các bến phà, bến vượt, trong tương lai chúng ta sẽ xây dựng đường xe điện ngầm ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh,... Xây dựng các nhà cao tầng phải tính đến số lượng tầng cao để giảm bớt tổn thất trong chiến tranh; các công trình lớn của quốc gia như nhà Quốc hội, nhà Trung tâm Hội nghị quốc gia, văn phòng của các Bộ, ngành,... phải có tầng hầm, thời bình làm kho, nhà xe, thời chiến làm hầm ẩn nấp. Xây dựng các nhà máy thuỷ điện phải tính đến phòng chống máy bay phá đập gây lũ lụt.

b) Biện pháp chủ động

- Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát

Gây nhiễu là một biện pháp cơ bản trong đối kháng trinh sát, nhằm làm giảm hoặc suy yếu hiệu quả các thiết bị trinh sát của địch, khiến chúng không thể phát huy tác dụng. Một số biện pháp gây nhiễu có thể vận dụng:

+ Tích cực phá hoại hệ thống trinh sát của địch. Có thể sử dụng đòn tiến công của tên lửa đất đối không, đòn phản kích của binh lực mặt đất hoặc tiến hành gây nhiễu điện tử, hạn chế và phá hoại trinh sát kỹ thuật của địch. Tổ chức bắn rơi máy bay trinh sát điện tử của địch sẽ hạn chế rất nhiều việc sử dụng vũ khí điều khiển chính xác của chúng.

+ Sử dụng tổng hợp nhiều thủ đoạn thực hiện gây nhiễu chế áp lại địch, nhưng phải chuẩn bị chu đáo, nhất là thời cơ và đối tượng gây nhiễu, bởi vì, khi gây nhiễu cũng chính là lúc ta lại bị bộc lộ, địch sẽ trinh sát định vị lại ta, ta cần bố trí các đài gây nhiễu ở nơi hiểm yếu và di chuyển liên tục. Lập các mạng, các trung tâm thông tin giả hoạt động đồng thời với thông tin thật để thu hút hoạt động trinh sát và chế áp điện tử của địch, che giấu tín hiệu công tác thực của ta.

+ Hạn chế năng lượng bức xạ từ về hướng ăng ten thu trinh sát của địch bằng cách sử dụng công suất phát hợp lý, chọn vị trí đặt ăng ten sao cho có địa hình che chắn về phía địch trinh sát, phân bố mật độ liên lạc hợp lý, không tạo ra dấu hiệu bất thường, thay đổi thường xuyên

quy ước liên lạc, mã hoá các nội dung điện, chọn tần số gần tần số làm việc của địch; tăng công suất máy phát, sử dụng ăng ten có hệ số khuếch đại cao, rút ngắn cự li thông tin...

+ Dùng hỏa lực hoặc xung lực đánh vào những chỗ hiểm yếu, nhằm phá huỷ các đài phát, tiêu diệt nguồn gây nhiễu của địch.

- Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch

Cần phải trinh sát nắm địch chặt chẽ, chính xác và có quyết tâm sử dụng lực lượng hợp lí, nhất là phát huy khả năng của lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng đặc công, pháo binh chuyên trách tiến công địch. Sử dụng tổng hợp, các loại vũ khí có trong biên chế của lực lượng phòng không ba thứ quân. Kết hợp sử dụng vũ khí thô sơ, vũ khí tương đối hiện đại để đánh địch, rèn luyện ý chí chiến đấu quyết đánh và biết thắng vũ khí công nghệ cao của địch. Huấn luyện nâng cao trình độ cho các lực lượng phòng không ba thứ quân. Làm cho mỗi người lính, mỗi người dân biết sử dụng thành thạo các vũ khí có trong tay để bắn máy bay và tên lửa của địch trong tầm bắn hiệu quả khi nó bay qua khu vực đóng quân của đơn vị mình, địa phương mình.

Thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, dù kẻ địch tiến công bằng hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao từ hướng nào, khu vực nào, sử dụng vũ khí công nghệ cao đến mức nào chúng ta cũng đánh trả có hiệu quả làm vô hiệu hóa vũ khí công nghệ cao của địch, đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù.

- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt

Tập trung lực lượng đánh vào những hệ thống có tác dụng bảo đảm và điều hành, gây ra sự hỗn loạn và làm mất khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao hoặc sự phối hợp nhịp nhàng giữa hệ thống vũ khí công nghệ cao với các hệ thống vũ khí thông thường khác.

Mặt khác, vũ khí công nghệ cao có thể đồng thời sử dụng cả trên bộ, trên biển và trên không, do vậy phải tổ chức đánh địch từ xa. Sử dụng các thủ đoạn tập kích, đặc biệt có thể vận dụng đặc công, pháo binh chuyên trách, dân quân tự vệ tập kích, phá hoại vùng địch hậu, tập kích tung thâm... phá huỷ các hệ thống phóng, hệ thống bảo đảm hoặc các căn cứ trọng yếu của chúng, khiến chúng bị té liệt khi tác chiến. Có thể lợi dụng thời tiết khắc nghiệt như mưa, mù, bão gió... để tập kích vào các hệ thống vũ khí công nghệ cao.

- Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác

Khi cơ động phòng tránh phải thực hiện tốt các yêu cầu bí mật, cơ động nhanh, đúng địa điểm, thời gian sẵn sàng chiến đấu cao.

Để thực hiện được mục đích đó, công tác tổ chức chuẩn bị phải chu đáo, có kế hoạch cơ động, di chuyển chặt chẽ. Khi cơ động phải tận dụng địa hình, rừng cây, khe suối..., hạn chế khả năng trinh sát, phát hiện bằng các phương tiện trinh sát hiện đại của địch. Xác định nhiều đường cơ động, có đường chính, đường dự bị, đường nghi binh và tổ chức ngụy trang.

Phòng tránh, đánh trả địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao là vận dụng tổng hợp các giải pháp, biện pháp, các hoạt động một cách có tổ chức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong chuẩn bị và thực hành phòng tránh, đánh trả bảo đảm an toàn cho nhân dân và các thành phần lực lượng, giữ vững sản xuất, đời sống, sinh hoạt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phòng tránh, đánh trả tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch là hai mặt của một vấn đề, có quan hệ, tác động lẫn nhau một cách biện chứng, đan xen nhau. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh trả có hiệu quả. Đánh trả có hiệu quả tạo điều kiện để phòng tránh an toàn và chúng ta cần hiểu rằng trong phòng tránh có đánh trả, trong đánh trả có phòng tránh. Như vậy, phòng tránh tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch là một biện pháp có ý nghĩa chiến lược để bảo toàn lực lượng, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, là một yếu tố quan trọng để giành thắng lợi. Thực tiễn trong những năm chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ trước đây, công tác phòng không nhân dân đã có vị trí vai trò to lớn trong việc bảo vệ nhân dân, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của miền Bắc.

Những kinh nghiệm tổ chức phòng tránh trong chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch trước đây và các cuộc chiến tranh gần đây của Mĩ và đồng minh vào Irắc, Nam Tư... là những kinh nghiệm rất bổ ích, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng chúng ta sẽ tổ chức tốt công tác phòng tránh tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch trong tình hình mới.

Trong phòng tránh phải triệt để tận dụng ưu thế địa hình tự nhiên để cài tạo và xây dựng công trình phòng tránh theo một ý định chiến lược chung trên phạm vi toàn quốc, trên từng hướng chiến dịch, chiến lược, trên từng địa bàn cụ thể, từng khu vực phòng thủ địa phương. Bố trí lực lượng phương tiện phân tán, nhưng hỏa lực phải tập trung, công trình phải luôn kết hợp chặt chẽ giữa ngụy trang che giấu với hoạt động nghi binh, xây dựng phải dựa vào khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) và tăng cường cơ động trong chiến đấu.

Đối với đánh trả tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch, nhằm tiêu diệt, phá thế tiến công của địch, bảo vệ chủ quyền, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất,... Đánh trả có hiệu quả là vấn đề cốt lõi nhất của phòng tránh, đánh trả, là biện pháp tích cực nhất, chủ động nhất để bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ mục tiêu, bảo toàn lực lượng chiến đấu.

Với điều kiện và khả năng của ta, việc tổ chức đánh trả phải có trọng điểm, đúng đối tượng, đúng thời cơ. Đánh trả địch bằng mọi lực lượng, mọi loại vũ khí, trang bị, thực hiện đánh rộng khắp, từ xa đến gần, ở các độ cao, các hướng khác nhau. Ta đánh địch bằng sức mạnh tổng hợp, ta đánh địch bằng thế, thời, lực, mưu,...

Về phương pháp chúng ta phải kết hợp chặt chẽ giữa đánh địch với cơ động, ngụy trang, nghi binh, phòng tránh bảo tồn lực lượng. Về lực lượng, chúng ta có lực lượng phòng không

ba thứ quân và không quân, lực lượng pháo binh, tên lửa, lực lượng đặc công,... và hỏa lực súng bộ binh tham gia.

Với những thành phần như vậy, có thể đánh các mục tiêu trên không, các mục tiêu mặt đất, mặt nước nơi xuất phát các đòn tiến công hỏa lực của địch, phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trong đó, tổ chức xây dựng thế trận phòng tránh đánh trả tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch đáp ứng yêu cầu hiểm, chắc, có chiều sâu, cơ động linh hoạt, rộng khắp, kết hợp với thế trận khu vực phòng thủ địa phương. Phải xác định các khu vực, mục tiêu bảo vệ trọng điểm, đối tượng đánh trả, khu vực đánh trả, hướng đánh trả chủ yếu cho các lực lượng tham gia đánh trả.

Trong thực hành đánh trả địch, phải vận dụng một cách linh hoạt các hình thức tác chiến, chiến thuật, phương pháp hoạt động chiến đấu khác nhau cho từng lực lượng, như lực lượng phòng không ba thứ quân có thể vừa chốt bảo vệ mục tiêu, vừa cơ động phục kích đón lõng, kết hợp vừa phòng tránh vừa đánh trả. Đối với lực lượng không quân, pháo binh, tên lửa, hải quân có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp tác chiến của quân, binh chủng có hiệu quả nhất, phù hợp với điều kiện tình hình địch, ta như đánh chặn, đánh đòn tập kích, đánh hiệp đồng,...

Ngoài những vấn đề trên, chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống phòng thủ dân sự, đây là nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng của nền quốc phòng toàn dân, là hệ thống các biện pháp phòng thủ quốc gia. Từng địa phương và cả nước, được tiến hành trong thời bình và thời chiến, nhằm bảo vệ nhân dân, bảo vệ nền kinh tế, duy trì sản xuất và đời sống nhân dân trong đó bảo vệ nhân dân là nội dung quan trọng nhất. Nếu việc tổ chức phòng thủ dân sự không tốt, không có giải pháp để phòng chống vũ khí công nghệ cao, không những chỉ tổn thất về người mà còn dẫn đến hoang mang, dao động, giảm sút ý chí quyết tâm kháng chiến của mỗi người dân, từng địa phương và cả nước.

Ngày nay, nếu cuộc chiến tranh xảy ra sẽ là cuộc chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ cao, diễn ra trên không gian nhiều chiều, tiền tuyến và hậu phương không phân định rõ ràng như trước đây. Do vậy, ở các thành phố, thị xã, thị trấn nơi tập trung đông dân cư và các cơ sở kinh tế lớn chủ yếu là sơ tán, còn các trọng điểm khác có thể phân tán, sơ tán gần. Các cơ sở sản xuất lớn của Trung ương có thể phải sơ tán xa hơn, chủ yếu dựa vào các hang động ở rừng núi để sản xuất phục vụ chiến tranh.

Hệ thống công trình phòng thủ dân sự gồm hệ thống hầm hố ẩn nấp cho cá nhân, cho các hộ gia đình, các công trình bảo đảm sản xuất, bảo đảm sinh hoạt, bảo đảm lương thực, thực phẩm của tập thể, hộ gia đình triển khai ở các cơ quan, nhà ga, bến cảng, kho nhiên liệu, xưởng dầu được tiến hành ngay từ thời bình thông qua kế hoạch kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trong phòng chống vũ khí công nghệ cao bằng biện pháp thụ động, tại sao phải tổ chức bố trí lực lượng phân tán?
2. Anh (chị) hiểu về mối quan hệ giữa cơ động phòng tránh với đánh trả tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch như thế nào?
3. Vấn đề phòng thủ dân sự với phòng chống tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh BVTQ tương lai?

BÀI 8: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP



8.1 MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về quy tắc, điều lệ thi đấu 3 môn quân sự phối hợp nhằm tăng cường sức khỏe; góp phần hoàn thiện các tố chất thể lực như: nhanh, mạnh, bền, khéo; làm cơ sở thuận lợi cho sinh viên khi tham gia vào lực lượng vũ trang hoặc hội thao quốc phòng.

Đảm bảo an toàn khi luyện tập và thi đấu đạt thành tích cao.

8.2 NỘI DUNG

8.2.1 Điều lệ

a) Đặc điểm và điều kiện thi đấu.

- Đặc điểm:

Thi đấu ba môn quân sự phối hợp (Thể thao quốc phòng) được tiến hành theo các bài tập nằm trong Chương trình Giáo dục quốc phòng – an ninh. Mục đích của thi đấu ba môn quân sự phối hợp là giáo dục cho học sinh, sinh viên ý chí quyết tâm giành thắng lợi, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo, khả năng thực hiện các bài tập đa dạng, sức chịu đựng cường độ thể lực và sự cẩn thẫn về tâm lý quá trình thi đấu thể thao.

Thi đấu ba môn quân sự phối hợp là một trong những hình thức để xác định chất lượng huấn luyện thể lực và tinh thần hoạt động thể thao của nhà trường. Để thi đấu đạt kết quả tốt, học sinh, sinh viên phải luyện tập và hoàn thành những yêu cầu về chỉ tiêu rèn luyện đã quy định cho các lứa tuổi và từng đối tượng.

Thi đấu ba môn quân sự phối hợp có thể tiến hành thi đấu cá nhân, đồng đội, Trong thi đấu cá nhân, phải xác định kết quả, vị trí cho tất cả các người dự thi, Trong thi đấu đồng đội, lấy kết quả của các cá nhân tổng hợp thành kết quả của đồng đội và dựa vào đó để xếp hạng cho từng đội. thi đấu cá nhân, đồng đội là đồng thời xác định kết quả của cá nhân và của đồng đội để xếp hạng cho cá nhân và đồng đội.

- Điều kiện thi đấu.

Thi đấu ba môn quân sự phối hợp, đấu thủ tham dự cuộc thi phải bảo đảm đủ các điều kiện:

Hiểu, nắm chắc quy tắc và được luyện tập thường xuyên.

Có chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của bác sĩ.

+ Trách nhiệm của người dự thi:

* Người dự thi phải hiểu điều lệ, quy tắc cuộc thi và nghiêm túc thực hiện điều lệ, quy tắc thi đấu.

* Có mặt đúng thời gian tại cuộc thi, đủ trang bị, trang phục qui định, có thẻ hoặc giấy chứng nhận thi đấu và tuân thủ đúng quy chế thi đấu.

* Thực hiện đúng hướng dẫn của trọng tài.

* Tuân thủ nghiêm quy tắc quản lý, sử dụng súng đạn.

+ Quyền hạn của người dự thi:

* Được bắn thử để kiểm tra súng, luyện tập và thực hiện các bài tập ở những địa điểm đã quy định của Hội đồng trọng tài.

* Chỉ khi thật cần thiết mới được phép báo cáo trực tiếp với trọng tài những vấn đề có liên quan đến việc tiến hành cuộc thi. Trong các trường hợp khác nếu có yêu cầu gì với trọng tài thì dùng lời nói hoặc làm văn bản báo cáo với đoàn trưởng chuyển lên

b) Xác định thành tích xếp hạng:

Thi vô địch cá nhân và đồng đội được xác định theo điều lệ cuộc thi:

- Khi xếp hạng cá nhân, vận động viên nào có thành tích (tổng số điểm) cao hơn được xếp trên. Trường hợp thành tích bằng nhau của một số vận động viên thì vận động viên nào có kết quả cao hơn trong các môn thi sẽ được xếp trên.

- Khi xếp hạng đồng đội, căn cứ vào tổng số điểm của các vận động viên trong từng đội để xếp hạng cao thấp cho các đội. Trường hợp thành tích bằng nhau của một số đội thì đội nào có vận động viên xếp thứ hạng cao (nhất, nhì, ba) sẽ được xếp vị trí cao hơn.

8.2.2 Quy tắc thi đấu

a) Quy tắc chung:

Điều 1: Mỗi vận động viên phải thi đấu 3 nội dung trong hai ngày theo trình tự sau đây:

- Ngày thứ nhất: Sáng thi bắn súng quân dụng; chiều thi ném lựu đạn.
- Ngày thứ hai: Sáng thi chạy vũ trang Nam (3000m); Nữ (1500m).

Điều 2: Trang phục và trang bị thi đấu.

- Mặc quần áo lao động hoặc thể thao; đi giày hoặc chân đất.
- Súng Tiểu liên AK hoặc CKC.
- Đeo số thi đấu ở ngực và đeo kết quả bốc thăm ở lưng, không được thay đổi số áo trong suốt cuộc thi.

Quy tắc thi đấu các môn:

Bắn súng quân dụng:

Điều 3: Điều kiện bắn.

- Dùng súng trường CKC hoặc tiểu liên AK.
- Mục tiêu cố định, bia số 4 b.
- Cự li bắn: 100m.
- Tư thế bắn: Nằm bắn có bệ tì.
- Số đạn: 3 viên.
- Phương pháp bắn: phát một.

Điều 4: Thứ tự bắn.

Theo trình tự bắt thăm, vận động viên phải có mặt ở vị trí điểm danh trước giờ thi đấu của mình 30 phút để làm công tác chuẩn bị, điểm danh, kiểm tra súng, đạn và trang bị.

Điều 5: Quy tắc bắn.

Khi vào tuyến bắn, sau khi khám súng và có lệnh “Nằm chuẩn bị bắn” của trọng tài trưởng, vận động viên mới được làm công tác chuẩn bị. Khi chuẩn bị xong vận động viên phải báo cáo “Số... chuẩn bị xong” và chỉ được bắn sau khi có lệnh của trọng tài.

- Vận động viên được phép dùng vải, bạt, nilong để nằm bắn.
- Khi có lệnh bắn, mọi trường hợp cướp cò, nổ súng coi như đã bắn.
- Đạn chạm vạch được tính điểm vòng trong, đạn không nổ được bù thêm.
- Trong thi đấu, súng bị hỏng hóc, phải báo cáo với trọng tài nếu được phép mới được ra ngoài sửa hoặc đổi súng.

Điều 6: Vi phạm quy tắc bắn.

- Nổ súng trước khi có lệnh bắn của trọng tài sẽ bị取消 thi đấu môn bắn súng.

- Nổ súng sau khi có lệnh thôi bắn của trọng tài sẽ bị cảnh cáo, viên đạn đó không được tính thành tích và bị trừ thêm 2 điểm trên bia.

- Trong thi đấu nếu bắn nhầm bia mà trọng tài xác định được thì viên đạn đó vẫn được tính điểm cho người bắn nhầm, nhưng bị trừ 2 điểm.

- Nếu bia có 2 điểm chạm, không phân biệt rõ điểm chạm của từng người thì cả 2 đều có quyền nhận viên đạn có điểm chạm cao nhất hoặc cả hai đều bắn lại. Thành tích bắn lại sẽ được xử trí như sau:

+ Dù đạt được bao nhiêu nhưng so với nhau nếu ai có điểm bắn lại cao hơn sẽ lấy điểm cao của bia đang xét, điểm thấp dành cho người có điểm bắn thấp hơn.

+ Nếu điểm bắn lại cả hai cùng bằng nhau, ai có điểm chạm gần trung tâm hơn sẽ lấy điểm cao của bia đang xét. Ngoài ra phải trừ 2 điểm trên bia đối với người bắn nhầm.

+ Mọi hành động gian lận như đổi súng (dùng súng chưa được kiểm tra) đổi người dự thi không có trong danh sách báo cáo hoặc vi phạm các điểm a và d của Điều 5 hoặc vi phạm quy tắc an toàn thì dù là vô tình hay cố ý, tùy theo lỗi nặng nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo hoặc取消 quyền thi đấu môn bắn súng.

Nếu bắn súng thể thao: Cự li 50m, bia số 7b, nằm bắn có bệ tì, bắn 3 viên (tính điểm như bắn súng quân dụng)

Ném lựu đạn xa đúng hướng:

Điều 7: Điều kiện ném.

- Lựu đạn gang, hình trụ, cán gỗ dài 12cm, khối lượng 600gam (nam) và 500-520gam (nữ).
- Bãi ném: Ném trong đường hành lang rộng 10m đường chạy rộng 4m, dài từ 15m trở lên.
- Tư thế ném: Cầm súng (Không giương lê) có thể đứng hoặc chạy lấy đà.
- Số quả ném: Ném thử một quả, ném tính điểm ba quả.
- Thời gian ném: 5 phút (kể cả ném thử).

Điều 8: Thứ tự ném.

- Theo kết quả bắt thăm, phân chia bãi ném vào đợt ném, vận động viên khởi động ở ngoài, đến lượt ném mới được vào vị trí chuẩn bị.

Điều 9: Quy tắc ném.

- Vận động viên chỉ được ném sau khi có lệnh của trọng tài, có thể ném thử hoặc không. Muốn ném thử hoặc ném tính điểm, vận động viên phải báo cáo “số... xin ném thử”. Khi có lệnh “số... chú ý”, một quả ném thử hoặc ba quả tính điểm, bắt đầu, vận động viên mới được ném. Mỗi quả ném đều có hiệu lệnh bằng cờ của trọng tài.

- Khi ném, một tay cầm súng (không dương lê) có thể đứng ném hoặc chạy lấy đà. Khi đang chạy lấy đà, nếu cảm thấy chưa tốt, vận động viên có thể chạy lại với điều kiện không được để một bộ phận nào của thân thể chạm hoặc vượt ra ngoài vạch giới hạn, kể cả lựu đạn tuột tay rơi ra ngoài vạch giới hạn.

- Lựu đạn phải rơi trong phạm vi hành lang rộng 10m, rơi trúng vạch vẫn được tính thành tích.

- Ném xong cả ba quả tính điểm rồi mới đo thành tích của cả 3 lần ném và lấy thành tích của lần ném xa nhất. Mỗi lần lựu đạn rơi trong hành lang, trọng tài đều cắm cờ đánh dấu điểm rơi, thành tích lấy chẵn tới cm.

Điều 10: Vi phạm quy tắc ném.

- Khi được lệnh ném của trọng tài, nếu do sơ ý lựu đạn rơi bên ngoài vạch giới hạn thì coi như đã ném quả đó.

- Lựu đạn rơi ngoài phạm vi hành lang không được tính thành tích.

- Tự động ném trước khi có lệnh của trọng tài sẽ bị取消 thi đấu môn ném lựu đạn.

- Mọi hành động gian lận, như đổi người, đổi trang bị hoặc vi phạm điểm a,b,d của điều 9 tùy theo lỗi nặng nhẹ mà trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo hoặc取消 thi đấu.

Chạy vũ trang:

Điều 11: Điều kiện chạy

- Đường chạy tự nhiên.

- Cự ly chạy: 3000m (nam) 1500m (nữ).

Điều 12: Thứ tự chạy.

- Vận động viên phải có mặt ở vị trí tập kết trước giờ thi đấu của mình 20 phút để điểm danh, kiểm tra trang bị và khởi động.

- Trọng tài điểm danh và sắp xếp vị trí cho các vận động viên theo thứ tự đã bắt thăm.

Điều 13: Quy tắc chạy.

- Xuất phát: Mỗi đợt xuất phát không quá 20 người. Khi có lệnh “vào chỗ” của trọng tài, các vận động viên về vị trí của mình và chuẩn bị chờ lệnh. Tay và chân không được chạm vào vạch xuất phát.

- Khi có lệnh chạy (Bảng súng phát lệnh hoặc phát cò” vận động viên mới bắt đầu chạy.

- Khi chạy trên đường, vận động viên không được gây trở ngại cho các đối thủ khác. Khi muốn vượt phải vượt về phía bên phải. Nếu đối thủ chạy trước không chạy vào sát mép đường chạy vận động viên chạy sau được phép vượt lên bên trái đối thủ đó. Dù vượt bên nào cũng không được gây trở ngại như xô đẩy, chen lấn đối thủ chạy trước. Vận động viên chạy trước cũng không được cản trở, chèn ép đối thủ chạy sau khi đối thủ này muốn vượt lên trước.

- Khi về đích, vận động viên dùng một bộ phận thân người chạm vào mặt phẳng cắt ngang vạch đích (trừ đầu, cổ, tay chân) và khi toàn bộ cơ thể đã vượt qua mặt phẳng đó mới được coi là chạy hết cự li.

Điều 14: Vi phạm quy tắc chạy.

- Vi phạm các điểm sau đây sẽ bị xóa bỏ thành tích.
 - + Chạy không hết đường quy định.
 - + Nhờ người mang vũ khí, trang bị hoặc dùi đũa trước khi về đích.
 - + Về đích thiếu súng.
 - + Chen lấn thô bạo, cố tình cản trở làm ảnh hưởng tới thành tích hoặc gây thương tích cho đối thủ.
 - Về đích thiếu trang bị sẽ bị phạt bằng cách cộng thêm vào thành tích chạy thời gian như sau:
 - + Thiếu số áo, cộng thêm 10s.
 - + Thiếu thắt lưng cộng thêm 10s.
 - Vi phạm điểm a điều 12, điểm a.b.c.d của điều 13 hoặc có hành động gian lận tùy theo lỗi nặng nhẹ trọng tài nhắc nhở, cảnh cáo, tước quyền thi đấu môn chạy vũ trang.

Cách tính thành tích:

Cách tính điểm và xếp hạng.

Điều 15: Tính điểm bắn súng quân dụng.

- Căn cứ vào kết quả điểm chạm, cộng điểm của ba viên bắn tính điểm.
- Đổi chiều với bảng điểm để quy ra điểm, vận động viên có số điểm cao hơn xếp trên, thấp hơn xếp dưới.
 - Nếu bằng điểm nhau sẽ so sánh ai có vòng 10, 9, 8 nhiều hơn sẽ xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp bằng nhau.

Điều 16: Tính điểm ném lựu đạn.

- Căn cứ vào thành tích ném xa nhất đổi chiều với bảng điểm để quy ra điểm, vận động viên nào có số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, xét trực tiếp các quả ném xa hơn xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì xét quả thứ 2, thứ 3.

Điều 17: Tính điểm chạy vũ trang.

Căn cứ vào thời gian chạy, (sau khi đã xử lý các trường hợp phạm quy) để quy ra điểm vận động viên nào có điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, sẽ xét vận động viên nào có thời gian chạy ít hơn xếp trên, nếu vẫn bằng nhau xếp bằng nhau.

Điều 18: Tính điểm cá nhân toàn năng.

Căn cứ điểm của ba môn, vận động viên nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau sẽ so sánh thứ tự (các môn chạy, bắn súng, ném lựu đạn) vận động viên nào có thứ hạng cao xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp bằng nhau.

Điều 19: Tính điểm đồng đội từng môn.

Cộng điểm từng môn của các vận động viên trong đội. Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau xét đội nào có vận động viên xếp thứ hạng cao xếp trên.

Điều 20: Tính điểm đồng đội toàn năng.

Cộng điểm toàn năng của các vận động viên trong đội, đội nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau xét đội nào có vận động viên xếp thứ hạng toàn năng cao hơn xếp trên.

Điều 21: Xếp hạng toàn đoàn.

Cộng điểm của đồng đội nam và đồng đội nữ, đoàn nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau đoàn nào có đội nữ xếp hạng cao hơn xếp trên.

Bảng tính điểm từng môn, một số mẫu biểu và văn bản.

+ **Bắn súng quân dụng (áp dụng cho cả Nam, Nữ).**

Điểm trên bia	Điểm xếp hạng	Điểm trên bia	Điểm xếp hạng	Điểm trên bia	Điểm xếp hạng
30	1000	20	300	10	90
29	900	19	250	9	80
28	800	18	220	8	70
27	710	17	190	7	60
26	630	16	170	6	50
25	560	15	150	5	40
24	500	14	130	4	30
23	450	13	120	3	20
22	400	12	110	2	10
21	350	11	100	1	0

+ **Ném lựu đạn:**

* Nam: 60m được tính 1000 điểm.

Xa hơn 60m, cứ 4cm được tính 1 điểm.

Kém hơn 60m, cứ 5m trừ 1 điểm.

* Nữ: 40m được tính 1000 điểm

Xa hơn 40m, 4cm được tính 1 điểm.

Kém hơn 40m, 5m trừ 1 điểm.

(Theo nguyên tắc tính điểm tròn số: từ 3cm trở lên được tính tròn 1 điểm, dưới 3cm thì không điểm)

+ Chạy vũ trang (Nam 3000m; Nữ 1500m)

* Nam: 3000m: nữ: 1500m.

* Nam 10 phút được tính 1000 điểm

Nhanh hơn 10 phút thì 1s được tính 5 điểm.

Chậm hơn 10 phút thì 1s trừ 3 điểm.

* Nữ: 5 phút 30 giây được tính 1000 điểm

Nhanh hơn 5 phút 30 giây thì 1s được tính 5 điểm

Chậm hơn 5 phút 30 giây thì 1s trừ 3 điểm.

+ Một số mẫu, biểu văn bản (Theo giáo trình GDQP-AN tập 2): chỉ sử dụng cho Ban tổ chức và Hội đồng trọng tài.

8.2.3 Tổ chức và phương pháp huấn luyện

a) Tổ chức:

Giới thiệu lí thuyết và luyện tập theo lớp học. Hội thao theo tiểu đội

b) Phương pháp huấn luyện:

- Giảng viên

+ Giới thiệu điều lệ, quy tắc thi đấu: Vận dụng phương pháp thuyết trình để giảng, kết hợp với mô hình vật mẫu, sân bãi.

+ Giới thiệu động tác: Bằng động tác mẫu giới thiệu theo 2 bước:

+ Bước 1: Làm nhanh (Giảng viên mang, đeo trang bị đầy đủ làm nhanh 1 lần, ném 03 quả)

+ Bước 2: Làm chậm phân tích cử động động tác (không nói)

- Sinh viên

Theo dõi giảng viên huấn luyện, nắm chắc động tác của giảng viên

c) Luyện tập

- Giảng viên:

Trước khi luyện tập phải khởi động, khám sung, phô biến nội dung, thời gian, tổ chức phương pháp, địa điểm, kí, tín hiệu luyện tập (chú ý quy định an toàn khi luyện tập cử sinh viên theo dõi và nhặt lựu đạn khi luyện tập)

- Sinh viên

- + Luyện tập từ nhẹ đến nặng, từ đơn giản đến phức tạp.
- + Luyện tập tổng hợp và cho hội thao

8.2.4 Tổ chức luyện tập

a) Nội dung:

- Kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK.
- Kỹ thuật ném lựu đạn xa trúng hướng.
- Kỹ thuật chạy vũ trang.

b) Tổ chức:

Lấy đội hình tiêu đội, lớp để luyện tập ở 3 điểm tập theo từng nội dung sau đó tổ chức kiểm tra từng nội dung.

c) Phương pháp - thời gian

Trước khi luyện tập tổ chức cho lớp học khởi động, khám súng để bảo đảm an toàn; khi tiến hành luyện tập từng môn tiến hành luyện tập từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, tập phân đoạn đến tập tổng hợp, xoay vòng các điểm tập cho đến hết thời gian và tiến hành tập hoàn chỉnh 3 nội dung để phục vụ kiểm tra.

Phương pháp đổi tập: Điểm tập 1 về Điểm tập 2; Điểm 2 về điểm 3; Điểm 3 về điểm 1 cứ như vậy luyện tập cho hết thời gian.

Thời gian: Theo kế hoạch

Địa điểm: Tùy theo từng khu vực, Trung Tâm qui định cụ thể

- Luyện tập bắn súng (Điểm tập 1): Bãi tập Thao trường khu E.
- Luyện tập ném lựu đạn (Điểm tập 2): Bãi tập Thao trường khu E.
- Luyện tập chạy VT (điểm tập 3): Đường nhựa Thao trường khu E.

Ký tín hiệu luyện tập:

- Một hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”: các lớp tổ chức tập.
- Hai hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Đổi tập”: các lớp đổi vị trí tập.
- Ba hồi còi kết hợp khẩu lệnh “Thôi tập”: các lớp thôi tập về vị trí tập trung.

Người phụ trách:

- Phụ trách chung: Giảng viên duy trì tổ chức luyện tập điều hành chung.
- Phụ trách từng điểm tập: Cán bộ Đại đội Trưởng; Đại đội Phó và các tiểu đội trưởng kiêm chức duy trì luyện tập bộ phận; tiểu đội mình.

Vật chất bảo đảm:

- Luyện tập bắn súng: Súng AK; bia số 4;
- Luyện tập ném lựu đạn: Súng AK; Lựu đạn gang: Bảng tuyển cự ly, bảng tuyển ném: 03 bộ; cờ đỏ; cờ vàng: (Số lượng thực hiện theo qui định)
- Luyện tập chạy VT: Súng AK x khẩu; Bao xe ngực x cái; đồng hồ bấm giờ....

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Thực hiện động tác bắn súng tiểu liên AK. Kỹ thuật ném lựu đạn xa đúng hướng. kỹ thuật chạy bền.
2. Nêu điều kiện và quy tắc thi đấu từng môn.
3. Nêu nội dung luyện tập thi đấu cụ thể của từng môn